



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de publication: Nguyễn Văn Huy

Xã luận

ISSN 1145-9557 Số 163 - Năm thứ 15, tháng 10-2002

Nguyễn Vũ Bình, Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn và Nguyễn Khắc Toàn ra tòa

Ngày 25-9-2002, Nguyễn Vũ Bình đã bị bắt giam theo lệnh của Viện Kiểm Sát Nhân Dân để chờ đợi bị giải tòa, vụ án có thể sẽ diễn ra trong một ngày rất gần đây. Trong khi đó hồ sơ của Nguyễn Khắc Toàn, Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn đã được công an chuyển sang Viện Kiểm Sát Nhân Dân với đề nghị truy tố. Ba người này cũng sẽ bị giải tòa hoặc cùng lúc hoặc không lâu sau Nguyễn Vũ Bình. Họ bị buộc tội tàng trữ và tán phát tài liệu chống nhà nước và âm mưu lật đổ nhà nước xã hội chủ nghĩa. Họ là ai ?

Nguyễn Vũ Bình, 34 tuổi, tốt nghiệp đại học kinh tế Hà Nội, từng là ký giả Tạp Chí Cộng Sản, cơ quan lý luận của Đảng Cộng Sản Việt Nam, trong mười năm.

Phạm Hồng Sơn, 32 tuổi, bác sĩ y khoa và thạc sĩ quản trị, giám đốc thương mại một công ty lớn.

Lê Chí Quang, 30 tuổi, tốt nghiệp đại học Luật.

Nguyễn Khắc Toàn, 47 tuổi, cựu sĩ quan, tốt nghiệp đại học sư phạm Hà Nội, doanh nhân.

Họ là những thanh niên ưu tú mà đất nước Việt Nam hãnh diện đã có. Tất cả đều sinh ra và lớn lên dưới chế độ cộng sản. Tất cả đều là con cháu đảng viên cộng sản kỳ cựu. Tất cả đều được bảo đảm một tương lai xán lạn trong lòng chế độ. Nhưng họ đã thấy chế độ này không còn xứng đáng tồn tại nữa và đã chọn cuộc đấu tranh gian lao cho dân chủ.

Và họ đã làm gì ? Họ không chủ trương bạo động cũng không gọi thù hận với bất cứ ai, họ chỉ kêu gọi dân chủ hóa đất nước. Chỉ có thế thôi, nhưng đã đủ để họ bị đàn áp một cách thô bạo. Chế độ cộng sản đã mất họ vì nó không xứng đáng có được những đứa con như thế. Nó đã bách hại họ vì nó đã mất trí như một con thú điên quay lại ăn thịt những đứa con mà đáng lẽ mình phải tự hào.

Nghịch lý nhất là đợt đàn áp lại được tung ra vào giữa lúc mà ban tư tưởng văn hóa của Đảng Cộng Sản Việt Nam than phiền rằng tuổi trẻ không quan tâm tới đất nước. Nhưng thế nào là quan tâm tới đất nước và Bình,

Quang, Sơn, Toàn có tội gì ngoài tội quan tâm đến đất nước ? Ban lãnh đạo cộng sản phải thấy rằng chẳng làm gì còn những thanh niên có trí tuệ và phẩm giá mà lại có thể chấp nhận được họ. Đáng lẽ họ phải rút ra kết luận cho chính mình thay vì đàn áp.

Đảng cộng sản muốn gì ? Họ hoảng hốt trước sự thành hình của Nhóm Dân Chủ và sự nhập cuộc của tuổi trẻ và muốn trừng phạt những thanh niên đứng dậy đầu tiên để hù dọa. Nhưng họ sẽ hù dọa được ai ? Từ chỗ không có ai, đã có Bình, Quang, Sơn, Toàn thì nay sẽ còn tiếp tục xuất hiện vô số người trẻ khác, và trên thực tế đã có nhiều người khác. Nhất là sau những vụ án này, tuổi trẻ Việt Nam sẽ được nghe đầy tai tên tuổi của những người bạn họ đã dũng cảm mở đường. Sự hung bạo sẽ thất bại. Chế độ cộng sản sẽ phải đương đầu với sự nhập cuộc dồn dập của tuổi trẻ Việt Nam. Không thể khác, vì Việt Nam đã chín muồi cho một thay đổi chế độ.

Không thể khác, vì lẽ phải có sức mạnh vô địch của nó. Tiếng gọi của dân chủ sẽ đến với tuổi trẻ Việt Nam và được sự cộng hưởng nơi họ, cho dù đảng cộng sản có lập ra hàng ngàn rào cản và tung ra hàng vạn công an mật vụ, bởi vì đó là tiếng nói mà tuổi trẻ Việt Nam lắng nghe.

Không thể khác, bởi vì những thanh niên sinh ra đông đảo sau chiến tranh, cuối thập niên 1970 và đầu thập niên 1980 đang tiến lên làm chủ tình thế. Họ không chấp nhận thực trạng tồi tệ hiện nay, nhưng đàn áp họ cũng vô vọng như lấy thúng úp voi, bởi vì họ là đa số và ngày càng là đa số áp đảo. Chế độ phải chấp nhận dân chủ toàn diện hoặc sẽ chết đau đớn.

Hương đi của đất nước đã rõ rệt, nhưng trước mắt tập đoàn độc tài chuyên chính này sẽ còn thách đố phong trào dân chủ một cách hung bạo. Những người dân chủ sẽ chấp nhận thách đố này. Vụ án Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn sẽ là bản án của chế độ và một thảm bại cho Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Thông Luận

Họ sắp ra tòa ?



Nguyễn Vũ Bình

Nguyễn Vũ Bình, 34 tuổi,
hai con 4 tuổi và 6 tháng.

Tốt nghiệp Đại học Kinh tế.

Cựu ký giả *Tạp Chí Cộng Sản*.

Dấn thân đấu tranh cho dân chủ từ năm 2000.

Bị bắt với lệnh giải tòa từ ngày 25-9-2002.

Phạm Hồng Sơn, 34 tuổi,
hai con 5 và 3 tuổi.

Bác sĩ y khoa và thạc sĩ quản trị.

Giám đốc thương mại một
công ty dược phẩm.

Dấn thân đấu tranh cho dân
chủ từ năm 2001.

Bị bắt từ ngày 27-3-2002.

Hồ sơ đã được công an chuyển
sang Viện Kiểm Sát Nhân

Dân với đề nghị truy tố.



Phạm Hồng Sơn

Họ bị truy tố về tội gì ?

- Tàng trữ và tán phát tài liệu chống nhà nước.
- Âm mưu lật đổ nhà nước xã hội chủ nghĩa (tội này có thể bị tử hình).
- Riêng Phạm Hồng Sơn còn bị truy tố thêm một tội vô lý là gián điệp cho Mỹ chỉ vì dịch cuốn sách *What is Democracy ?* (Thế nào là dân chủ ?) của Tòa Đại sứ Mỹ.

Họ đã làm gì ?

- Viết bài và sách kêu gọi đổi mới và dân chủ hóa.



Lê Chí Quang

Lê Chí Quang, 32 tuổi,
độc thân.

Du học Tiệp về kỹ thuật.

Tốt nghiệp Đại học Luật.

Dấn thân đấu tranh cho dân chủ từ năm 2000.

Phát động chiến dịch lên án nhà nước cộng sản Việt Nam
dâng đất và biển cho Trung Quốc.

Bị bắt từ ngày 21-2-2002. Hồ sơ đã được công an chuyển
sang Viện Kiểm Sát Nhân Dân với đề nghị truy tố.

Nguyễn Khắc Toàn, 47 tuổi.

Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Hà Nội, ban Toán.

Cựu sĩ quan quân đội cộng sản.

Hiện là doanh nhân, chủ công ty.

Tham gia đấu tranh cho dân chủ từ năm 2000.

Tích cực ủng hộ đồng bào khiếu kiện vì oan ức.

Bị bắt từ ngày 8-1-2002.

Hồ sơ đã được công an chuyển sang Viện Kiểm Sát Nhân
Dân với đề nghị truy tố.

Cha vừa mất ngày 9-9-2002, không được về nhà nhìn cha
lần cuối.

Vũ Ngọc Bình, 47 tuổi.

Trợ giáo Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Bạn của Nguyễn Khắc Toàn, bị bắt tháng 1-2002.

Hồ sơ đã được công an chuyển sang Viện Kiểm Sát Nhân
Dân với đề nghị truy tố.

Đừng bỏ rơi những thanh niên ưu tú và dũng cảm này !

Họ là hy vọng và niềm hãnh diện của
đất nước và tuổi trẻ Việt Nam.

Phân bộ Paris của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và Nguyệt san Thông Luận

Kính mời độc giả và thân hữu và chí hữu tham dự buổi họp mặt

ngày Chủ Nhật 20-10-2002, từ 15 giờ

tại số 1 Place Ludwig Van Beethoven, 77185 Lognes (Pháp)

để trao đổi tin tức và thảo luận về đợt đàn áp những người dân chủ và đặc biệt là những hành động hỗ trợ của
cộng đồng người Việt hải ngoại cho cuộc vận động dân chủ đang lên cao trong nước.

CUỘC VẬN ĐỘNG DÂN CHỦ CÓ THỂ THẮNG LỢI VÀ NHẤT ĐỊNH SẼ THẮNG LỢI !

Nguyễn Gia Kiểng sẽ đảm nhiệm phần dẫn nhập.

Trang quốc nội

Nhóm Dân Chủ bị phá đám một cách khôi hài

Sáng chủ nhật 1-9-2002, các thành viên của Nhóm Dân Chủ hẹn gặp nhau tại căn tin (nhà ăn) của quốc hội, số 37 đường Hùng Vương, Hà Nội, để họp buổi "đại hội" đầu tiên từ sau ngày chính thức tuyên bố thành lập, đồng thời để kỷ niệm một năm ngày thành lập Hội Chống Tham Nhũng. Phạm Quế Dương, đại tá, sử gia, nhà báo và người đại diện của nhóm, vừa sắp lên đường đi họp thì công an đến gặp và mời đi "làm việc". Tại đây Phạm Quế Dương được thông báo lý do là vì có đơn tố cáo ông đã bán đền thờ danh tướng Phạm Nhữ Tăng lấy một triệu đô la Mỹ. Người thẩm vấn và người bị thẩm vấn đã mau chóng đổi vai trò.

Phạm Quế Dương hỏi : "Ai là người tố cáo, xin cho xem đơn tố cáo?". Trả lời : không tiện đưa đơn này ra. "Nếu giả thử đơn tố cáo này không phải chỉ là một bịa đặt của công an thì có phải là một chuyện khôi hài không, vì đền thờ này đã bị nhà nước chiếm và dùng làm hợp tác xã từ cả mấy chục năm nay rồi?". Trả lời : vì có đơn tố cáo nên phải điều tra. "Nhưng tôi đã đem bán đền thờ này cho ai và nhận tiền bằng cách nào?". Trả lời : không biết nên cần gặp để điều tra, v.v.

Và cứ như thế mà cuộc đối đáp ngộ nghĩnh này kéo dài cho tới buổi chiều, đôi khi lại sang chuyện khác để câu giờ. Mục đích của cuộc triệu tập khôi hài này chỉ là để ngăn chặn Phạm Quế Dương tham dự buổi họp đầu tiên của Nhóm Dân Chủ mà ông là người hoạt náo.

Về phía các thành viên khác của Nhóm Dân Chủ, khi họ tới nơi thì công an đã đợi sẵn, ngăn chặn không cho họ vào vì lý do là nhà hàng này hôm nay đóng cửa. Lý do này quả là đúng vì công an đã cẩn thận ra lệnh đóng cửa quán này rồi, bắt chấp cả quốc hội. Nhóm Dân Chủ, sau một hồi cãi cọ với công an, rủ nhau đi họp ở một quán giải khát khác. Kết luận đồng thanh : đẩy mạnh cuộc tranh đấu cho dân chủ.

Cần biết là hội quán 37 đường Hùng Vương tuy là căn tin của quốc hội nhưng trong thời buổi kinh tế thị trường này quốc hội cũng kinh doanh quán nước. Anh em trong Nhóm Dân Chủ cho biết họ đã chọn địa điểm này cho lần họp mặt đầu tiên của nhóm vì muốn chứng tỏ rằng họ hoạt động công khai, không cần giấu giếm gì cả.

Đền thờ cụ Phạm Nhữ Tăng do dân làng Tía, tức làng Tử Dương, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông, xây dựng lên tại Hà Nội từ gần 200 năm nay. Những người thành lập là dân Hà Nội gốc ở làng Tía và là con cháu cụ Phạm Nhữ Tăng, một danh tướng dưới thời vua Lê Thánh Tông, đã từng theo vua đi đánh Chiêm Thành và sau đó từng được vua trao trách nhiệm trấn thủ vùng đất chinh phục được một thời gian. Đền thờ là một ngôi đình lớn được gọi là "Tử Dương Vọng Đình", có nghĩa là ngôi đình hướng về làng Tử Dương, tức làng Tía. Sau năm 1955, ngôi đình này bị nhà nước "mượn tạm" rồi không trả lại, từ 1975 còn được

dùng làm hợp tác xã và cửa hàng buôn bán. Phạm Quế Dương là dòng dõi cụ Phạm Nhữ Tăng nên đã vận động dân làng khiếu nại đòi lại ngôi đình này từ nhiều năm qua. Chắc là sự kiện Phạm Quế Dương đứng đầu cuộc vận động đòi Tử Dương Vọng Đình đã khiến công an nảy ra ý kiến khôi hài thẩm vấn ông về việc bán đình lấy một triệu USD để ngăn cản ông tới dự buổi họp của Nhóm Dân Chủ.

Phản ứng của Nguyễn Thanh Giang : "Chúng nó giở trò dê tiện hạ cấp để phá mình vì nó ngu quá không tìm ra lý do nào khác". Trần Khuê : "Chế độ độc tài này đã mạt, nó làm trò cười cho thiên hạ". Phạm Quế Dương : "Mình đang túng tiền nó lại bảo là mình có một triệu đô la. Đúng là nó lừa mình. Cũng vui thôi".

Cũng nên nhắc lại là cách đây đúng một năm, ngày 1-9-2001 khi những người dân chủ làm đơn xin phép lập "Hội nhân dân ủng hộ Đảng và Nhà nước chống tham nhũng", công an đã bắt hàng loạt hơn 20 người trong vài ngày.

So với một năm về trước tình hình đã khác nhiều. Lần này anh em dân chủ không xin phép mà chỉ viết thư gửi quốc hội công bố thành lập một tổ chức, và một tổ chức chính trị, mang tên Nhóm Dân Chủ, với lời lẽ rất mạnh mẽ, mà chỉ gặp phải một sự phá đám rất ấu trĩ. Phong trào dân chủ đã đạt một bước tiến khá dài.

Chính quyền cộng sản đang tìm cách bắt Phạm Quế Dương

Ngày 18-9-2002, Phạm Quế Dương đã cùng với một số đồng hương ở Hà Nội về làng Tử Dương (tức làng Tía), huyện Thường Tín, Hà Đông để dự hội làng.

Như đã chuẩn bị sẵn, vừa về đến nơi, Phạm Quế Dương nhận được giấy triệu đến trụ sở ủy ban nhân dân xã để làm việc. Phạm Quế Dương đến ngay và thấy nhiều công an đã đợi sẵn với máy ghi âm và cả máy ghi hình. Buổi làm việc diễn ra như một chương trình truyền hình.

Một lần nữa Phạm Quế Dương được hỏi về một đơn tố cáo ông đã bán Tử Dương Vọng Đình lấy một triệu USD. Cũng một lần nữa Phạm Quế Dương nêu lên tính khôi hài của chuyện này. Tử Dương Vọng Đình đã bị nhà nước chiếm đoạt từ gần một nửa thế kỷ nay. Phạm Quế Dương và dân làng đã khiếu kiện đòi lại từ hơn 10 năm nay mà chưa nhận được một phúc đáp nào cả. Không có một giấy tờ nào trong tay thì bán cho ai ? Ông Dương cũng đòi được xem đơn tố giác nhưng bị từ chối. Ông Dương hỏi lại rằng có biết bao nhiêu tội phạm cướp bóc, buôn lậu, ma túy, sao công an không lo mà lại mất thì giờ điều tra về một đơn tố giác vớ vẩn như vậy. Câu chuyện được gạt qua nhanh chóng. Dĩ nhiên đây chỉ là một đơn tố giác tưởng tượng.

Vấn đề sau đó trầm trọng hơn. Ông Dương bị tố cáo là đã mạ lỵ đảng và nhà nước cộng sản trong buổi họp với dân làng ngày 3-9 và được công an yêu cầu nhắc lại trước ống kính máy ghi hình những gì ông nói. Ông Dương đã thản nhiên thuật lại diễn biến buổi họp này. Người thóa mạ cộng sản thật sự là ông Phạm Quang Chúc, anh vợ của cụ thủ tướng Phạm Văn Đồng, năm nay đã ngoài 90 tuổi. Ông Chúc đã nổi giận mắng ông Phạm Quế Dương là một "đại tá lợn" (ý nói dở như con lợn), có cái tổ đình mà hơn 10 năm

vẫn chưa đòi lại được. Sau đó ông Chúc đã chửi "bọn cộng sản khốn nạn" cướp đoạt cả đền thờ tổ của dân làng.

Phần ông Dương, ông đã nhắc lại những lời của ông trong đó ông tố cáo chính quyền cộng sản là cố tình cướp đoạt đền thờ một danh tướng do con cháu xây dựng từ nhiều đời, ông cũng tố giác chính quyền là tham lam nhưng không sử dụng một lời lẽ nguyên rửa nào cả. Kế đó, ông được yêu cầu xác nhận là đã viết một bài báo được đăng ở nước ngoài với tựa đề : "*Lãnh đạo cộng sản bất lực hay bất lương ?*". Ông Dương xác nhận và nói thêm là ông không hề hối tiếc đã viết bài này. Ông nói thêm là từ sau vụ Năm Cam thì câu hỏi này đã được trả lời : lãnh đạo cộng sản vừa bất lực vừa bất lương.

Đảng cộng sản đang tìm mọi cơ để bắt Phạm Quế Dương. Có lẽ họ sẽ giải tòa ông về tội thóa mạ nhà nước xã hội chủ nghĩa. Phạm Quế Dương không hề sợ ra tòa, trái lại ông đang đòi được ra tòa cùng với Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn và Nguyễn Khắc Toàn, dù với tư cách nhân chứng hay bị can. Nhưng chính quyền cộng sản lại muốn bắt ông về một tội danh khác. Lý do thực sự khiến chính quyền muốn bắt Phạm Quế Dương là vì ông đã công khai thành lập và làm đại diện "Nhóm Dân Chủ" mà công an, và sau đó dư luận Hà Nội và Sài Gòn, càng ngày càng gọi là "Đảng Dân Chủ".

Nguyễn Khắc Toàn không được nhìn mặt cha lần chót

Ông Nguyễn Văn Bái, thân phụ anh Nguyễn Khắc Toàn, đã từ trần ngày 9-9-2002 tại Hà Nội, hưởng thọ 80 tuổi. Trước khi chết, ông Nguyễn Văn Bái đã mong được gặp Toàn lần cuối. Gia đình đã làm đơn xin công an áp giải Nguyễn Khắc Toàn về gặp cha lần cuối nhưng bị từ chối. Sau khi ông Nguyễn Văn Bái qua đời, gia đình lại xin công an áp giải Nguyễn Khắc Toàn về nhìn cha trước khi đóng quan tài và cam kết sẽ không ai nói gì với Nguyễn Khắc Toàn cả, đề nghị này cũng bị từ chối.

Một số thân hữu thuộc Nhóm Dân Chủ đã mang hoa tới phúng điếu. Ông Phạm Quế Dương, phát ngôn viên của Nhóm Dân Chủ đã ghi vào sổ tang bày tỏ sự thương tiếc đối với người đã khuất và lên án quyết định không cho Nguyễn Khắc Toàn nhìn cha lần cuối của chính quyền là một "hành động thấp kém, vô văn hóa".

Nhắc lại : Nguyễn Khắc Toàn, sinh năm 1955, đang học dở dang đại học sư phạm ban Toán thì bị động viên và gửi vào chiến trường miền Nam. Năm 1977, Toàn giải ngũ với cấp bậc trung úy, học tiếp và tốt nghiệp đại học sư phạm ban Toán, nhưng không hành nghề dạy học mà đi buôn bán. Từ đầu năm 2000, Nguyễn Khắc Toàn tích cực tham gia cuộc vận động dân chủ bên cạnh các đàn anh Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang, Phạm Quế Dương. Anh bị bắt ngày 8-1-2002 trong một quán cà phê internet và bị giam giữ cho tới nay. Gia đình vẫn chưa được phép gặp anh.

Gần đây công an cho hay là đã chuyển hồ sơ Nguyễn Khắc Toàn sang viện kiểm sát và đề nghị truy tố. Thông báo này chỉ bằng miệng chứ không có một văn bản chính thức nào cả.

Công an truy tố Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn

Đầu tháng 9-2002, Bộ Công An đã thông báo cho gia đình Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn biết rằng họ đã chuyển hồ sơ của hai thanh niên này sang Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao (danh xưng được dùng để chỉ Viện Công Tố) với đề nghị truy tố.

Sự thông tin này chỉ là thông tin tình cờ khi gia đình họ yêu cầu triệu tập hai ông Nguyễn Thanh Giang và Phạm Quế Dương ra trước tòa làm nhân chứng chứ không có một văn bản nào cả. Công an cho gia đình Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn hay là họ không thể thỏa mãn nhu cầu của hai gia đình vì họ đã làm xong nhiệm vụ và hồ sơ đã được chuyển sang Viện Kiểm Sát Nhân Dân. Họ cũng cho biết thêm là yêu cầu gọi hai ông Phạm Quế Dương và Nguyễn Thanh Giang ra làm nhân chứng có lẽ không cần vì họ đã đề nghị truy tố cả hai ông này.

Công an tiết lộ cho hai gia đình là Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn bị truy tố về hai tội danh : 1/tàng trữ và tán phát tài liệu chống nhà nước ; và 2/âm mưu lật đổ nhà nước. Tội danh thứ hai (âm mưu lật đổ nhà nước) có thể đưa đến án tử hình nếu được xác nhận. Nhưng đây chỉ là thông báo bằng miệng. Hai ông Phạm Quế Dương và Nguyễn Thanh Giang đã yêu cầu được ra tòa cùng với Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn dù với tư cách nhân chứng hay can phạm vì họ cho rằng Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn không làm gì khác hơn họ, việc bắt giam và giải tòa hai thanh niên này là hoàn toàn vô căn cứ và chỉ nhằm hù dọa tuổi trẻ Việt Nam mà thôi.

Gia đình Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn đã nhờ luật sư Đoàn Văn Hiếu, người từng biện hộ cho Lê Hồng Hà và Hà Sĩ Phu trước đây, biện hộ. Tuy nhiên chính ông Hiếu cũng không được thêm một thông tin nào khác dù đã hỏi cả Bộ Công An lẫn Viện Kiểm Sát Nhân Dân.

Hai người khác cũng đã bị bắt từ ngày 8-1-2002 là Nguyễn Khắc Toàn và Vũ Ngọc Bình. Một nguồn tin từ Bộ Công An cho hay Nguyễn Khắc Toàn cũng đã được chuyển hồ sơ sang Viện Kiểm Sát Nhân Dân với đề nghị truy tố về tội tàng trữ và tán phát tài liệu chống nhà nước.

Tất cả những người này đều đã bị bắt giam quá thời hạn tạm giam (4 tháng). Gia đình không được một thông tin chính thức nào cả. Ngay cả việc chuyển hồ sơ sang Viện Kiểm Sát Nhân Dân với đề nghị truy tố cũng không được thông báo.

Ông Phạm Quế Dương tuyên bố rằng chính quyền cộng sản đã chà đạp lên luật pháp của chính họ. Ông Nguyễn Thanh Giang nói : "Chính quyền này lằm to, họ muốn đàn áp Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn để hù dọa tuổi trẻ nhưng họ chỉ kích thích tuổi trẻ, họ muốn bẽ gãy Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn nhưng họ chỉ biến hai thanh niên này thành những con cọp".

"Luật sư" Ngô Ngọc Thủy không dám biện hộ cho Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn

Tin từ Việt Nam cho hay là hiện nay mới chỉ có một luật sư chính thức nhận biện hộ cho Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn mà thôi. Đó là luật sư Đàm Văn Hiếu, người

từng biện hộ cho Lê Hồng Hà và Hà Sĩ Phu.

Trước đó, ông Ngô Ngọc Thủy, chánh văn phòng luật sư đoàn Việt Nam và khoa trưởng khoa Luật Đại Học Tổng Hợp Hà Nội, đã nhận bào chữa cho Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn, nhưng ông Thủy đã rút lui sau khi bị áp lực của chính quyền.

Phản ứng của một người thuộc Nhóm Dân Chủ tại Hà Nội : "Hèn quá, không xứng đáng làm nghề luật sư". Hèn thực, nhưng ít ra ông Thủy cũng có lúc đã muốn biện hộ cho Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn, vẫn còn hơn những người chưa dám nghĩ tới điều này.

Nguyễn Vũ Bình bị bắt và sắp giải tòa

Ngày thứ tư 25-9-2002, công an đã tới bắt Nguyễn Vũ Bình giải đi, hồi 19 giờ 30, sau khi đã khám nhà.

Lệnh bắt Nguyễn Vũ Bình là do Viện Kiểm Sát Nhân Dân ký. Điều này có nghĩa là hồ sơ của Nguyễn Vũ Bình đã được nghiên cứu xong và Viện Kiểm Sát Nhân Dân đã quyết định đưa Nguyễn Vũ Bình ra tòa. Phiên tòa có thể diễn ra rất gần đây.

Bình thường, như trường hợp Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn cũng như tất cả các trường hợp trước đây, lệnh bắt do sở công an ký. Công an quyết định bắt, sau đó điều tra và lập hồ sơ chuyển sang Viện Kiểm Sát Nhân Dân, cơ quan này quyết định truy tố hay không truy tố.

Cách đối xử với Nguyễn Vũ Bình khác những lần trước. Cuối tháng 7 vừa qua, Nguyễn Vũ Bình đã bị thẩm vấn liên tục trong một tuần lễ nhưng vẫn được phép về nhà buổi tối. Sau đó công an tới đóng chốt tại trước nhà cấm đoán mọi thăm viếng. Bất ngờ, từ ngày 23-9, công an rút chốt đi và cho Nguyễn Vũ Bình hay là từ đây anh có thể di chuyển với điều kiện là không được gặp những người trong Nhóm Dân Chủ và phải sẵn sàng để công an có thể triệu tập bất cứ lúc nào.

Tình hình Hà Nội trong mấy ngày trước rất ngột ngạt, công an thẩm vấn liên tục Phạm Quế Dương, thu âm, thu hình, lập biên bản, tìm mọi cơ để bắt ông Dương vì ông là phát ngôn viên của Nhóm Dân Chủ vừa thành lập đầu tháng 8.

Nhận xét chung là sau hơn một tháng do dự, ban lãnh đạo cộng sản đã quyết định đàn áp Nhóm Dân Chủ. Nhưng đàn áp đến mức độ nào còn tùy phản ứng của thế giới và của các lực lượng dân chủ Việt Nam trong và ngoài nước.

Nguyễn Thăng Cảnh, một luật sư trẻ cho những người dân chủ trẻ

Chưa biết số phận của Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Khắc Toàn và Vũ Ngọc Bình sẽ ra sao, nhưng vụ đàn áp thô bạo này đã tạo ra một nạn nhân : Đoàn Luật Sư Việt Nam, và qua đó phẩm giá của các luật sư Việt Nam. Tổ chức này, mà chức năng và lý do hiện hữu là để bảo vệ các can phạm trước tòa án, đã lộ rõ bộ mặt bỉ ổi khi hòa theo chính quyền ngăn chặn và hù dọa các luật sư không cho họ bào chữa cho những người dân chủ đang mắc nạn. Mục đích của Đoàn Luật Sư Việt Nam là để cuối cùng, vì các bị cáo không có luật sư, nhà

nước sẽ chỉ định những luật sư tay sai, trước tòa thay vì biện hộ họ sẽ nhìn nhận tội trạng và biện minh cho những án phạt thô bỉ của chính quyền.

Tuy nhiên, một tin mừng đã đến : một luật sư đã bất chấp hậu quả, chấp nhận biện hộ cho những người dân chủ trẻ. Đó là anh Nguyễn Thăng Cảnh, năm nay 43 tuổi, thuộc đoàn luật sư Lạng Sơn. Ngoài nghề luật sư, anh cũng để thời giờ viết báo. Những bài báo của anh chủ yếu bênh vực quyền lợi về mặt luật pháp của những thành phần dân chúng thiếu may mắn, đặc biệt là giới cựu chiến binh. Anh đang xin phép xuất bản một tuyển tập nhưng chưa được giấy phép.

Nguyễn Thăng Cảnh biết những hậu quả nào sẽ xảy đến cho chính mình sau quyết định can đảm này. Anh sẽ là một luật sư ế khách. Những xí nghiệp sẽ không còn dám nhờ đến anh để bào chữa để tránh búa rìu của chính quyền. Người thường nhờ anh biện hộ cũng dễ bị tình nghi là có hoạt động chính trị. Chính cá nhân anh từ đây cũng sẽ bị cô lập và theo dõi. Và ngay cả những vụ án chính trị mà anh sắp biện hộ cũng sẽ chẳng thay đổi gì vì các bản án sẽ được quyết định trước. Nhưng Nguyễn Thăng Cảnh và các gia đình chỉ mong đợi một điều : tiếng nói lẽ phải và luật pháp đúng đắn sẽ được nói ra.

Việc Nguyễn Thăng Cảnh nhận biện hộ cho những người dân chủ trẻ còn có một ý nghĩa tượng trưng khác : một luật sư trẻ biện hộ cho những người trẻ. Thế hệ trẻ liên đới với nhau trong cuộc vận động dân chủ. Vấn đề còn lại là liệu chính quyền cộng sản và cái gọi là đoàn luật sư có bỉ ổi đến độ cấm anh biện hộ cho Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Khắc Toàn và Vũ Ngọc Bình hay không ?

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế bị khám xét nhà

Lúc 8 giờ sáng ngày 20-9-2002, một lực lượng công an gồm 30 người, dưới sự huy động của trung tá Dũng, đã từ trên hai xe tải nhả xuống bao vây và lục soát tư gia bác sĩ Nguyễn Đan Quế, số 102 đường Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, Sài Gòn. Thiếu tá Dũng đã đọc lệnh xét nhà và lệnh triệu tập bác sĩ Nguyễn Đan Quế lên cơ quan an ninh thành phố Sài Gòn để điều tra. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế chấp nhận cho công an xét nhà nhưng từ chối thi hành lệnh lên Sở công an thành phố giải bày những hoạt động "vi phạm an ninh quốc gia và hoạt động lật đổ chính quyền", ông đòi phải có lệnh của tòa án mới chấp hành.

Buổi lục soát kéo dài trong bốn giờ. Khi được hỏi về những tài liệu đã tán phát trước đây, bác sĩ Nguyễn Đan Quế cho biết ông đã đưa lên mạng Internet, không còn lưu trữ tài liệu nào ở trong nhà. Đến 12 giờ trưa, thiếu tá Dũng ra lệnh rút quân và dọa sẽ trở lại với cục trưởng Cục an ninh chính trị là Thi Văn Tám.

Người Nga biểu tình đòi tự do và dân chủ cho Việt Nam

Trưa ngày 21-9-2002, một nhóm người Nga khá đông đảo đã tụ tập trước Sứ quán Việt Nam tại Moskva biểu tình đòi tự do và dân chủ cho Việt Nam. Cuộc biểu tình này do

ông Khramov Nikolai, một người thuộc Đảng Cấp Tiến Nga trong Đảng Cấp Tiến Liên Quốc Gia, tổ chức. Ông Khramov Nikolai nói : "Đây là một hành động chung trên toàn thế giới của Đảng Cấp Tiến Liên Quốc Gia, nhân danh tự do và dân chủ, để phản đối những vi phạm nhân quyền và dân quyền của nhà chính quyền Việt Nam".

Đoàn người biểu tình, trong đó có hai người Việt Nam, đã phân phát một số truyền đơn cho khách bộ hành qua lại và giải tán trong trật tự sau đó. Sau đây là bản dịch từ truyền đơn theo nguyên văn từ tiếng Nga.

"Bạn có biết những gì đang xảy ra ở Việt Nam hay không?"

Mặc dầu về mặt kinh tế, có tiến bộ hơn trước một chút, nhưng về mặt chính trị ở nước Việt Nam vẫn như cũ. Nghĩa là vẫn tồn tại một chế độ độc tài toàn trị, và Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn độc tôn thống trị đất nước. Trên thực tế, cho đến nay, cái gọi là "chuyên chính vô sản" kiểu maoít-stalinít vẫn tồn tại ở Việt Nam. Vẫn như trước, người dân không được quyền tự do ngôn luận. Những người có tư tưởng bất đồng đều bị truy bức, bị bỏ tù nhiều năm không xét xử. Tất cả báo chí, cơ quan truyền thông, cơ quan văn hóa đều nằm trong tay đảng cộng sản và bị kiểm duyệt ngặt nghèo. Mạng lưới Internet bị nhà nước kiểm soát và hạn chế gắt gao. Đầu thế kỷ 21 mà Bộ Văn Hóa Việt Nam vẫn còn tiếp tục đốt sách có nội dung dân chủ, tiến bộ, như dưới thời Trung Cổ xa xưa ! Những người cầm quyền tiếp tục đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là giáo hội truyền thống của dân tộc Việt Nam, đàn áp các Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, Tin Lành và Cao Đài. Rất nhiều hàng giáo phẩm cao cấp và tín đồ các giáo hội đó đang bị giam cầm, có những người đã hơn 20 năm vẫn chưa được trả tự do. Đầu năm 2001, các sắc dân thiểu số ở Tây Nguyên bất mãn đứng lên phản đối chính quyền đã bị đàn áp dã man. Tóm lại, các quyền con người đang bị chà đạp nghiêm trọng ở Việt Nam.

Vì vậy, hôm nay chúng ta biểu tình trước Sứ quán Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Moskva để đòi các nhà cầm quyền Việt Nam phải : chấm dứt ngay việc đàn áp truy bức những người bất đồng tư tưởng ; chấm dứt ngay việc đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, các Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, Tin Lành và Cao Đài ; trả tự do ngay cho các tù nhân lương tâm, cụ thể là hai vị đứng đầu Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất - hòa thượng Thích Huyền Quang, hòa thượng Thích Quảng Độ, các thượng tọa Thích Tuệ Sĩ, Thích Không Tánh, Thích Thiện Minh, Thích Nhật Ban, Thích Liễu Minh, vị đứng đầu Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo là cụ Lê Quang Liêm, linh mục công giáo Nguyễn Văn Lý, nhà đấu tranh nhân quyền nổi tiếng bác sĩ Nguyễn Đan Quế, giáo sư Nguyễn Đình Huy, tiến sĩ-nhà văn Hà Sĩ Phu, nhà thơ nổi tiếng Bùi Minh Quốc, giáo sư-nhà Hán học nổi tiếng Trần Khuê, luật sư Lê Chí Quang, bác sĩ Phạm Hồng Sơn, nhà báo Nguyễn Vũ Bình, ông Nguyễn Khắc Toàn, và nhiều người khác ; tôn trọng các quyền con người, như tự do tư tưởng, ngôn luận, tự do tín ngưỡng và tôn giáo, tự do lập hội, và các quyền dân chủ sơ đẳng khác.

Moskva, ngày 21 tháng 9 năm 2002".

Ngả mũ kính chào Nhóm Dân Chủ

Tuy không trực tiếp và công khai đứng trong hàng ngũ những người bất đồng chính kiến, tự nghĩ mình chỉ là "một con người tối thiểu", tôi vẫn hằng ngưỡng mộ, kính phục các bạn, dù nhiều hay ít tuổi hơn tôi.

Trước khi rời Việt Nam, tôi có gặp vài người bạn quen biết từ trước như các anh Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang, và có đưa ra ý kiến riêng là thời kỳ của những phát biểu cá nhân, rời rạc và độc lập đã qua rồi, bởi vì đã qua rồi chính sách hành hạ tùy tiện, bạo ngược, tàn nhẫn, vô sỉ của nhà cầm quyền cộng sản; nay đã đến lúc hội đủ thể và lực cho các bạn dân chủ họp nhau lại trong một tổ chức, dù lỏng lẻo như một câu lạc bộ Petophi chẳng nữa, để tiếng nói của các bạn đủ vang động với cường độ xứng đáng với nó.

Chỉ cần sự đồng tâm son sắt của một nhóm hạt nhân vài ba người, kiên quyết mà không khiêu khích, nguyên tắc mà rất biết điều, không khoan nhượng mà rất «thông cảm» với chính quyền trong chừng mực sự hợp lý, hợp tình và ý thức thực tiễn cho phép, thì tôi tin rằng không một thứ Staline nào, một thứ Mao Trạch Đông nào, trong điều kiện hiện nay của buổi bình minh thế kỷ 21 có thể động đến lông chân của các bạn, nói gì đến một bộ máy rệu rã vô hồn, phân liệt và luôn luôn tự làm nhục mình như bộ máy của đảng cộng sản Việt Nam hiện nay.

Trong dịp tang lễ cụ Trần Độ, tôi bất ngờ được biết các bạn đã tự thành lập cái mà tôi chỉ dám mong ước trong ý nghĩ.

Xin phép ngả mũ kính chào Nhóm Dân Chủ, như tín hiệu mà hơn mười năm về trước các đại biểu quốc hội vùng Matscova -nhóm đại biểu liên vùng do B. Elsiné cầm đầu - đã gửi tới nhân dân Liên Xô.

"Khai dân trí, chấn dân khí", khẩu hiệu chiến lược do cụ Phan Chu Trinh phải trở thành phương châm hành động số Một hiện nay. Các bạn cứ tiếp tục gửi kiến nghị, phản đối, đòi hỏi...đến nhà cầm quyền, đối trước những quốc nạn của toàn dân, những vấn nạn của con người. Nhưng việc quan trọng hơn hết phải là "khai dân trí, chấn dân khí" theo nghĩa phải đặt làm trọng tâm hoạt động dân chủ, công tác phổ biến càng rộng rãi, càng thường xuyên càng tốt, những tài liệu minh họa, giải trình cho yêu cầu dân chủ, nhắc nhở mọi người nhớ lại, biết đến nhiều khát vọng dân chủ đã chết đi trong âm thầm, trong bóng tối, trong hạ nhục, trong cay đắng của những Vũ Huy Cương, Trần Minh Việt, Thụy An, Phùng Cung... Những việc làm ấy cũng có tác dụng vạch trần những giả dối, gian manh, bất nhân, vô sỉ của chính trị mà nhân dân ta, kể cả nhà lãnh đạo đã từng là chủ thể của những hành động ấy, đã và vẫn là nạn nhân thể thảm một cách đáng xấu hổ. Bây giờ và bao giờ cũng vậy, không thể hy vọng một sự đồng thuận chi tiết trên mọi lĩnh vực, nhưng một sự đồng thuận rộng rãi trên một số vấn đề thiết yếu, cấp bách, chủ đạo và hiển nhiên là hoàn toàn khả thi, và hoàn toàn trong tầm tay các bạn.

Biên giới Ải Nam Quan ở đâu ?

Đây là một bưu thiếp cũ do một người Pháp tại Việt Nam gửi về cho gia đình tại Pháp. Bưu thiếp đóng năm 1911. Dòng chữ in trên bưu thiếp ghi rõ: "nhìn từ Trung Quốc" [vue de Chine]. Như vậy lãnh thổ Việt Nam ở phía sau (xa), đằng trước (gần) Trung Quốc.

Trên hình này ta thấy cửa Ải Nam Quan được xây dựng ở trên lãnh thổ Trung Quốc, lúc vào phía sau, cách cửa ải chừng 30 mét là một doanh trại nhỏ của lính Trung Quốc với một công sự vuông và một số nhà nhỏ chung quanh.

Điều đặc biệt đáng chú ý trên tấm hình này, cũng là đối tượng của hình là bức tường biên giới (trên tấm hình gọi bằng tiếng Pháp là La Muraille de Chine).

Tường này còn có thể nhìn rất rõ trên hình, dọc theo một đường chấm mà Thông Luận thêm vào để giúp độc giả nhìn rõ hơn. Trên hình, bức tường này, xây khá kiên cố, chạy sát ngay cửa Ải Nam Quan. Như thế là biên giới nằm ngay cửa ải. Hiện nay, theo hiệp ước biên giới mà chính quyền Hà Nội vừa ký với Trung Quốc, biên giới bị lùi sâu vào khoảng 500 mét trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo Lê Công Phụng, trưởng phái đoàn Việt Nam, thì không biết cột mốc đã bị dời đi từ lúc nào, nhưng hỏi những người ở đấy thì họ cho biết "từ lâu nay vẫn thế". Những hình ảnh về biên giới Nam Quan không thiếu và một bức tường dài và kiên cố như thế chắc chắn còn lại những vết tích rõ rệt. Nhưng với đại diện dốt nát và dở hơi như Lê Công Phụng thì Việt Nam thua thiệt là điều dễ hiểu.

Còn một câu hỏi : Từ lâu là từ bao giờ ?", nghĩa là Trung Quốc đã lấn đất Việt Nam từ Ải Nam Quan (cũng như tại nhiều nơi khác) từ bao giờ ? Đại tá Phạm Quế Dương (hiện là đại diện và phát ngôn viên Nhóm Dân Chủ mới thành lập từ tháng 8-2002 tại Hà Nội) cho hay là Ải Nam Quan bị lấn từ năm 1967 khi, theo lời yêu cầu của chính quyền cộng sản miền Bắc lúc đó, xây một ga xe lửa tại ngay cửa Ải Nam Quan để chuyển vũ khí cho Hà Nội giúp phe cộng sản chuẩn bị đợt tấn công Tết Mậu Thân. Hà Nội biết rất rõ việc lấn chiếm này nhưng đã làm ngơ để có vũ khí đánh miền Nam. Đây là một hành động dâng đất cầu viện. Những lấn chiếm khác xảy ra từ năm 1979 khi Trung Quốc tấn công Việt Nam trả đũa vụ Việt Nam xua quân đánh chế độ Pol Pot tại Campuchia.

Lê Công Phụng nói với báo chí rằng phần đất tranh tụng chỉ có 227 km² và đã chia đôi, như thế là đồng đều. Lời giải thích này gian trá, bởi vì những mất mát quan trọng là những phần đất đã bị lấn chiếm mà Hà Nội không dám tranh tụng, vùng Nam Quan là một thí dụ. Hèn nhất trước ngoại bang bao nhiêu, chế độ Hà Nội hung bạo với đồng bào bấy nhiêu. Nguyễn Vũ Bình và Lê Chí Quang đã bị bắt giam và sắp bị giải tòa chỉ vì đã tố cáo chính quyền cộng sản làm mất đất. Báo chí của Đảng Cộng Sản Việt Nam đang tung ra một loạt bài tố giác những người dân chủ Việt Nam là "bọn cơ hội chủ nghĩa, xuyên tạc hiệp ước biên giới". Ai xuyên tạc ?

Hơn bao giờ hết, áp lực quốc tế đến từ các chính phủ, các tổ chức tư nhân, các hội đoàn hải ngoại, các danh nhân thế giới... đã và ngày càng chứng tỏ trọng lượng của nó là thế nào khi đặt lên chính quyền cộng sản Hà Nội vốn dĩ chưa đến nỗi như Myanmar, như Bắc Triều Tiên. Đối với phương hướng hành động thứ hai này, các bạn vẫn đang có sự đánh giá sáng suốt, thì theo thiên ý, không một cố gắng nào theo hướng đó được xem là đủ, mà còn phải phát triển hơn nữa và hơn nữa mạng lưới quan hệ quốc tế trên mọi kênh để tranh thủ sự ủng hộ, và nhất là để thuyết phục ý nghĩa toàn cầu của dân chủ đối với Việt Nam ; bởi vì một Việt Nam dân chủ cũng là, đương nhiên phải là một Việt Nam của hòa bình, của hữu nghị, của công pháp quốc tế, của nhân quyền và dân quyền, của tinh thần trách nhiệm với toàn nhân loại.

Trước mắt các bạn còn phải bận tâm nhiều đến những vấn đề thời sự cấp bách cho mục tiêu dân chủ, nhưng ngay



từ bây giờ, công tác xây dựng một lý luận ít nhiều hoàn chỉnh, chỉ ít một cương lĩnh ít nhiều đa từng cho nước Việt Nam sắp tới, phải được coi trọng và được chuẩn bị, không chỉ như một yêu cầu chiến lược, mà còn như một hỗ trợ sách lược, vì nó có sức cổ vũ, động viên lòng người theo hướng hy vọng và hành động cụ thể, minh bạch và hữu ích cho mỗi người và cho mọi người.

Các bạn - một số đã cao tuổi - đã và đang dần thân, giờ đây, dĩ nhiên nói ra cũng bằng thừa, vì các bạn hiểu hơn ai hết, đằng sau các bạn, "sạn đạo" đã bị đốt, không còn đường lùi về Hoa Hạ, mà chỉ còn một cách đi sâu vào Ba Thục để rồi ra sẽ chinh phục Trung Nguyên qua bến Trần Thủ Độ !

Với tấm lòng trân trọng, xin cho phép Tinh Tiến tôi một lần nữa từ phương xa, nghiêng mình kính chào Nhóm Dân Chủ !

Tinh Tiến (Paris)

Nội bức của rừng

*Cynics and critics wake up us.
Kindness often covers up the truth
and allows us to sleep on in our ignorance.
Wilfred A. Peterson*

Mẹ tôi sinh ở thôn Vô ngại, xã Dũng Thụ, huyện Thư Trì, tỉnh Thái Bình. Có lần, tôi (tình cờ) nhìn thấy ghi trên căn cước của bà như vậy. Bố tôi (nếu không phải là một nông phu Thái Bình) thì chắc cũng là dân Nam Định hoặc một địa phương vớ vẩn nào đó, tương tự, ở châu thổ sông Hồng. Tôi không biết rõ những chuyện này, và cũng không muốn biết những điều dăm dớ như thế làm chi. Tôi tuyệt nhiên không "có máu" địa phương, và tuyệt đối không bao giờ quan tâm đến những chuyện (lôi thôi) của dân tình ở miền xuôi - dù gốc gác của tôi ở nơi này.

Tôi sinh ở Sài Gòn, nơi được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông. Tuy thế, chỗ tôi chôn rau cắt rốn (Xóm Chiếu, Khánh Hội) lại không được danh giá hay ngọc ngà gì cho lắm - nếu chưa muốn nói là ngược lại. Khánh Hội (như mọi người đều biết) là "quê hương" của những kẻ bụi đời, những tay anh chị, những cô gái điếm, những đứa bé đánh giầy, những kẻ cờ gian bạc lận, những ông bà chuyên hành nghề móc túi hay đá cá lặn đưa ...

Nuôi con để lớn lên trở thành một tay anh chị, dường như, không phải là ước mơ "thâm kín" của bố mẹ tôi. Có lẽ, phần nào, vì thế nên không bao lâu - sau khi tôi ra đời - họ dọn nhà lên Đà Lạt.

Tôi lớn lên ở cao nguyên, và "bị rừng núi hóa" hoàn toàn từ đầu đến chân - ngay từ thuở ấu thơ. Người miền núi chúng tôi chất phác, lương thiện và tuyệt đối không dối trá hay trí trá - như (không ít) những kẻ ở miền xuôi. Nói như thế, tôi biết, nghe rất dễ mịch lòng. Tôi lấy làm tiếc vì đã không thể nói khác hơn vì sự thực rành rành như thế mà. Xin được đan cử vài thí dụ

Ngày 6 tháng 9 năm 2002, hãng thông tấn AFP loan tin nhà đương cuộc Hà Nội đã bắt giữ khoảng 30 người Thượng - sau khi họ tham dự vào một cuộc biểu tình phản đối chính phủ tại làng Sao, huyện M'đrak, thuộc tỉnh Đắc Lắc, vào đúng hôm ("quốc khánh") 2 tháng 9 vừa rồi. Tuy nhiên, khi được hỏi về biến cố này, ông Nguyễn Văn Lang - chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đắc Lắc - đã lắc đầu quây quây : "Làm gì có biểu tình, bất ổn hay bất bớ những người dân thiểu số trong thời gian gần đây" [*There have been no demonstration, unrest or arrest of any ethnic minorities in recent days. No, absolute, not...*].

Trời, tưởng ai chớ ông Lang thì tôi biết. Tôi đã có lần nhìn thấy hình của ông in trên tờ *Viet Mercury* (trang 44, số phát hành ngày 23 tháng 3 năm 2001) khi ông ấy đang trả lời phỏng vấn của những phóng viên ngoại quốc, về những biến loạn xảy ra ở Đắc Lắc - hồi tháng 2 năm 2001. Bữa đó ông Lang cũng nhún vai, bày tỏ một thái độ thản nhiên tương tự : "Đấy chả qua chỉ là những vụ cãi vã giằng dụa về vấn đề đất đai tại hai ngôi làng mà thôi... Con số của

người biểu tình đã tăng lên là do sự thổi phồng của những tay cực đoan phản cách mạng !".

Cái được ông Nguyễn Văn Lang mô tả là "những vụ cãi vã giằng dụa... giữa hai ngôi làng", theo như những nguồn tin đáng tin cậy khác, bao gồm "nhiều ngàn nông dân đã sử dụng vũ khí - phần lớn là cuốc xẻng và dao rựa - để đấu tranh chống lại sự thổi nát của của Đảng Cộng Sản và những chính sách của chính phủ về chuyện đất đai" [*Credible reports suggest that several thousand peasants took up arms - mostly shovels, hoes and machetes - to do battle over Communist Party corruption and government policies on land use, theo như tường thuật của Mark Mc Donald (từ Việt Nam) qua bài báo "Peasants Battling Hanoi Over Land In Central Highlands Fight Over Premier Coffee-Growing Region Taking On Political And Religious Overtones" (San Jose Mercury News, 26 Feb. 2001).*]

Đến nay thì ai cũng biết là Hà Nội phải huy động cả lực lượng công an cũng như bộ đội và đã sử dụng đến trực thăng để uy hiếp và truy lùng những kẻ đã tham dự vào "những vụ cãi vã giằng dụa" này. Hàng trăm người Thượng đã bị bắt giữ, hàng ngàn người khác đã bị truy nã. Họ đã chạy sang Cao Miên xin tị nạn.

Khi được hỏi về thái độ của chính phủ Việt Nam đối với những người này, một người dân miền xuôi khác, bà Phan Thúy Thanh, phát ngôn viên của Bộ Ngoại Giao, đã nói với phóng viên David Brunnstrom của hãng thông tấn Reuter (hôm 13 tháng 3 năm 2002) rằng phần lớn họ đều có "khát vọng nóng bỏng được hồi hương [*the burning desire of most of them to come back !*].

Bà ấy nói dối. Sự thực, khi được cho phép định cư ở một quốc gia đệ tam, không một ai trong số 905 người Thượng tị nạn tại Cao Miên đã thực hiện "cái khát vọng nóng bỏng được hồi hương" - như bà Thanh đã bịa đặt ra như vậy. Tất cả đều đã xin tị nạn và đã được phép định cư ở Hoa Kỳ, từ tháng 6 vừa qua.

Ông Lang, cũng như bà Thanh, đều không phải là những người bình thường. Ngượng ngập hay liêm sỉ là những tình cảm (hoàn toàn và rõ ràng) không có nơi họ. Những kẻ như thế không khó tìm, nhất là trong hàng ngũ những đảng viên cộng sản, ở miền xuôi. Tuy nhiên, như đã thưa, tôi không quan tâm đến họ nên không hề lấy đó làm điều.

Ông Nông Đức Mạnh cũng là một đảng viên cộng sản, và là tổng bí thư của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Khi bị chất vấn về tình trạng vi phạm nhân quyền và sự đối xử thô bạo của nhà đương cuộc Hà Nội đối với những người bất đồng chính kiến, ông cũng nói tỉnh queo - cứ y như người Hà Nội vậy: "Ừa, làm gì có tù nhân chính trị ở Việt Nam kia. Đâu có ai bị bắt giữ vì điều họ phát biểu hay vì quan điểm" [*in Vietnam we have no political prisoners. No one is arrested or jailed for his or her speech or point of view. (Kay Johnson, "Time Talks Exclusively To Vietnam's New Leader, Nong Duc Manh", Time Asia 23 Jan. 2002)*].

Tương tự như ông Nguyễn Văn Lang và bà Phan Thế Thanh, ông Nông Đức Mạnh cũng đã đối trá một cách rất thản nhiên và vô cùng trắng trợn. Và chuyện này thì (thiệt

Ý niệm về tổ quốc và quốc tổ

Sau khi đọc xong cuốn "*Tổ Quốc Ân Năn*" của ông Nguyễn gia Kiểng, tôi có một vài ý kiến như sau.

Mặc dù theo tôi, ông Kiểng có một vài ý kiến hơi quá nghiêm khắc với người xưa, nhưng về toàn bộ thì tôi cho rằng ông rất đúng. Chúng ta đã bị mê hoặc quá lâu vì những sử sách thiếu nghiên cứu chính xác, thiếu phê phán khách quan, nên chỉ biết lập lại những lời tường thuật của người xưa. Mất chúng ta bị chói lòa bởi văn hóa cổ điển Trung Quốc nên ngoài nền văn hóa ấy chúng ta không còn biết trời đất gì nữa.

Chúng ta hoàn toàn mù tịt về lịch sử và văn hóa của các nước láng giềng kề cận với chúng ta ngoài Trung Hoa mặc dù các nước ấy có liên hệ rất mật thiết với chúng ta về phương diện địa bàn, chủng tộc và văn hóa như Ai Lao, Cao Mên, Mã Lai, Nam Dương. Tệ hơn nữa, chúng ta quên phứt cái di sản chủng tộc và văn hóa Chiêm Thành của chúng ta. Ít ra là từ Quảng Bình trở vào cho đến Bình Thuận, mấy người gốc gác ở đó mà không có ít nhiều dòng máu Chiêm Thành trong huyết quản mình. Chúng ta quên rằng nếu Lê Lợi, Trần Hưng Đạo là những vị anh hùng của Việt Nam, đáng ta ngưỡng mộ, thì chúng ta cũng không nên quên những vị anh hùng Chiêm Thành của chúng ta như Chế Bồng Nga và những vị khác mà vì mù quáng lịch sử ta đã không đếm xỉa đến. Tôi muốn nhắc lại một cách long trọng rằng chủng tộc Chiêm Thành là một thành phần rất quan trọng trong việc hình thành dân tộc Việt Nam hiện đại. Chối bỏ Chiêm Thành trong huyết quản chúng ta là một bất công lớn đối với một thành phần tổ tiên của chúng ta, gây sự buồn tủi và uất hận cho những đồng bào Việt Nam nào thấy mình có nhiều huyết thống Chiêm Thành hơn Giao Chỉ. Tai hại hơn nữa là chúng ta đã đại dột vứt bỏ một thành phần văn hóa rất giàu có của chúng ta, thay vì khai thác nền văn hóa đó để làm giàu có thêm cho văn

học và nghệ thuật của đất nước.

Chúng ta đang sống vào đầu thế kỷ 21, lúc con người đang đi vào vũ trụ mà quan niệm của chúng ta về nhân sinh, về vũ trụ chỉ là những khái niệm mà người Trung Hoa đã phát minh ra cách đây ba bốn ngàn năm. Những thuyết như âm dương, ngũ hành, dịch số được người mình coi như là những định đề bất di bất dịch. Chúng ta vẫn hỏi tuổi nhau theo mười can và mười hai chi, mặc dù chúng ta đã có cách tính tuổi theo công nguyên rất tiện lợi. Không khác gì chúng ta hiện có máy vi tính mà vẫn còn dùng bàn tính Trung Hoa để làm các phép tính.

Một ý niệm mà tôi cho là hết sức lệch lạc là ý niệm về tổ quốc và quốc tổ. Tổ quốc tức là nước của ông tổ để lại, hay về sau bành trướng ra mà thành. Nhưng nước Việt Nam bây giờ là một phối hợp của nhiều quốc gia và chủng tộc khác nhau. Lúc đầu có một nước Văn Lang, sau biến thành Âu Lạc. Về sau Âu Lạc bị Triệu Đà thôn tính và ông sáp nhập Văn Lang vào với Quảng Đông và Quảng Tây để lập thành nước Nam Việt. Khi người Trung Hoa sang đô hộ Nam Việt họ phối hợp chín quận thành Giao Châu. Quận Giao Chỉ, ở trong đó có địa bàn của Âu Lạc xưa, chỉ là một trong số chín quận. Sử sách Việt Nam chép về thời kỳ ấy rất lơ mơ nhưng ta cũng đã thấy dân chúng Giao Châu phức tạp lắm rồi, không thể nào cùng một ông tổ mà ra được. Rồi dưới thời Triệu Đà, và trong một ngàn năm Bắc thuộc, không biết bao nhiêu người Trung Hoa đã sang sinh sống làm ăn ở Giao Châu. Ngay từ thời ấy Giao Châu là nước của ông tổ nào? Hùng Vương chăng? Triệu Đà chăng? Hay là ông tổ của một trong chín quận?

Rồi đến khi nước Đại Việt của Lê triều phối hợp với nước Chiêm Thành, hoặc bằng chiến tranh hay hòa bình, thì vấn đề quốc tổ lại càng rắc rối nữa. Nước Việt Nam hiện đại, được hoàn thành vào thế kỷ 19, nếu kể cho đến khi sáp nhập đồng bằng sông Cửu Long và đất Cà Mau, và với sự đóng góp của dòng máu Khmer, thật ra có rất ít dây mơ rễ má với nước Văn Lang xa xưa về mọi phương

tình) đã làm tôi buồn rầu quá đỗi! Tôi cảm thấy bị tổn thương, bị xúc phạm nặng nề vì (cũng như tôi) ông Mạnh là một người miền núi. Yàng ơi, sao rừng núi lại có thể cư mang và "đẻ" ra một kẻ sa đọa đến như thế được - hả Trời? Một chuyện tai tiếng như thế - chắc chắn - chưa bao giờ xảy ra, trước đó.

Ngay ở miền xuôi, kể cả những người vốn vẫn bị coi là thành phần bất hảo cũng không đến nỗi hèn hạ như ông Nông Đức Mạnh. Ông ấy đã nói dối khi trả lời rằng không có tù nhân chính trị ở Việt Nam, và đã chối phắt rằng không có ai bị bắt giữ vì chính kiến hay quan điểm của họ. Những cô gái điếm, những đứa bé đánh giầy, những tay du thủ du thực ở Khánh Hội (Sài Gòn) - theo như tôi biết - cũng đều có cái nghĩa khí giang hồ tối thiểu. Không ai hề cứ mở miệng ra là nói dối xoén xoét, hay chối bai bải hết điều này đến điều nọ - một cách thản nhiên - như ông Mạnh cả. Đối trá hay trí trá, theo quan điểm của văn hóa Việt Nam, là chuyện đáng khinh - bất kể ở miền xuôi hay miền ngược. Tôi xấu hổ vì ông Mạnh là người Việt, và tôi

sẽ cảm thấy vô cùng nhục nhã nếu ông ấy...*đích thực* là một người miền núi.

Sở dĩ tôi nói như thế vì ông Nông Đức Mạnh, rất có thể, không phải là một đứa con của núi rừng. Ông ta, không chừng, chỉ là một con chó ghẻ hay một thằng... chó đẻ nào đó mà thôi. Cũng trên tuần báo *Time Asia* - số vừa dẫn - khi được phóng viên Kay Johnson hỏi rằng Hồ Chí Minh có phải là cha ruột của mình hay không, ông Nông Đức Mạnh đã nói rất mập mờ và láu cá như sau: "Nếu người ta nói rằng tôi giống Hồ Chí Minh thì cũng đâu có gì là lạ. Tôi nghĩ rằng rất nhiều người trông giống như nhau" [*If people say that I bear resemblance to Ho Chi Minh, well I think there are many people who look alike*].

Nếu đúng Nông Đức Mạnh chỉ là con đẻ của một kẻ gian hùng, chứ không phải là đứa con của núi rừng thì thiệt đỡ cực (cũng như đỡ bực) cho tôi và đỡ tủi cho rừng núi Việt Nam biết mấy.

K' Tien Tường Năng Tien
(San José, California)

diện : địa bàn, văn hóa cũng như chủng tộc. Nếu ta hiểu tổ quốc là một quốc gia do tổ tiên, nghĩa là các thế hệ cha ông của chúng ta để lại thì được, nhưng nếu cho rằng vua Hồng Bàng là ông tổ duy nhất của nước Việt Nam và của dân tộc Việt Nam thì thật là một điều kỳ quái.

Cũng có người cho rằng tôi muốn chế sọt tóc làm tư, nhận vua Hồng Bàng làm quốc tổ của dân tộc Việt Nam cũng được thôi, đâu có hại gì. Tôi thì cho rất có hại. Trước hết, nhận vua Hùng Vương là tổ duy nhất chúng ta quên rằng rất nhiều chủng tộc đã góp phần gây dựng con người Việt Nam hiện đại. Chúng ta vẫn tự hào là một dân tộc có hiếu, uống nước nhớ nguồn, nhưng chúng ta không chịu tìm xem nguồn gốc, tổ tiên thực sự của chúng ta là ai, mà chỉ bằng lòng với những huyền thoại vô căn cứ. Như vậy thật là bất hiếu với tổ tiên. Hơn nữa, như trên tôi đã nói, chúng ta không biết khai thác các nguồn văn hóa đa dạng của chúng ta để làm giàu cho nền văn hóa chung của đất nước. Chúng ta cũng có thể gây sự chia rẽ và bất bình cho những người không được coi là dân Việt Nam chính cống. Không phải là lỗi hoàn toàn về họ mà trước đây những người Việt gốc Hoa không mấy tha thiết với đất nước Việt Nam. Mặc dù họ đã sống trên đất nước Việt Nam nhiều thế hệ, chúng ta vẫn coi họ là ngoại kiều. Như vậy, việc họ hướng về Trung Hoa như là quê hương đích thực của họ cũng không đáng trách lắm. Rồi gần đây, những phong trào ly khai của các nhóm đồng bào thiểu số, không biết có phải phần nào là vì họ không được xem là dòng Việt Nam chính thống gốc Kinh hay không.

Nói tóm lại, tôi nghĩ rằng chúng ta nên biết hai điều.

Thứ nhất, nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam hiện đại là một sản phẩm rất mới. Chúng ta không phải là dân và nước Văn Lang bành trướng ra. Ngay cả chúng ta không phải là người của nước Đại Việt thời Lê, vì con người Đại Việt không làm gì có yếu tố Chiêm Thành trong huyết quản của họ. Họ cũng không được sự di cư ồ ạt của những người Trung Hoa trung thành với nhà Minh đem lại cho những sinh lực mới. Chúng ta cũng không phải là người Chiêm Thành và người Trung Hoa. Nhưng chúng ta là một tổng hợp may mắn của tất cả các thành phần nói trên. Có lẽ chúng ta đã thừa hưởng được từ tổ tiên vùng Chín Quận đức cần cù, kiên nhẫn, từ tổ tiên Trung Hoa lòng gan dạ và óc mạo hiểm (chỉ những người có óc mạo hiểm mới dám vượt trùng dương đi tìm đất mới), từ tổ tiên Chiêm Thành tâm hồn mơ mộng, u hoài, rồi gần đây tính tình chơn chất của dòng Khmer.

Kết luận thứ hai là chúng ta đang sống đầu thế kỷ 21 theo công nguyên. Đối với ba bốn ngàn năm về trước, nhân loại ngày nay đã tiến xa lắm, về mọi mặt, khoa học, kỹ thuật cũng như triết lý, và tư duy. Ta khâm phục những khám phá và phát minh của người thời thái cổ, và chúng ta biết ơn họ, vì dựa vào những khám phá ấy mà nhân loại xây dựng được những hệ thống tư tưởng, khoa học và kỹ thuật càng ngày càng tiến bộ. Nhưng cho rằng những khám phá cách đây hơn ba ngàn năm là những chân lý bất di bất dịch thì thật là một điều quái gở.

Nguyễn Văn Mừng (Champaign, Illinois)

Tình hình đất nước

LTS – Nguyễn Anh Tuấn là một thân hữu lâu năm của Thông Luận. Từ hơn mười năm nay ông đã về thăm lại Việt Nam nhiều lần. Sau đây là bài đúc kết về tình hình Việt Nam trong suốt khoảng thời gian đó. Tít bài do tòa soạn đặt.

Năm 1990 tôi về thăm Việt Nam lần đầu và phát biểu trên Thông Luận "chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam đang giãy chết". Sau đó tôi nhận được một số lời phê bình cho rằng quan điểm của tôi sai vì có thể đánh lạc nỗ lực xóa bỏ chế độ cộng sản. Có người nói chế độ cộng sản Việt Nam không chết mà càng ngoan cố hơn. Có người hài hước hỏi tôi rằng : "Anh viết như thế có khác gì bảo mọi người thôi đừng đấu tranh nữa : cộng sản chết rồi thì đấu tranh cái gì nữa ?".

Thực ra điều tôi muốn trình bày là ở Việt Nam không còn dạng cộng sản ở cả hạ tầng cơ sở lẫn thượng tầng kiến trúc. Căn bản của chủ trương "đổi mới" (từ 1985) chủ yếu là xây dựng nền kinh tế thị trường, mà kinh tế thị trường là nền tảng của chủ nghĩa tư bản. Nói kinh tế thị trường "theo định hướng xã hội chủ nghĩa" chỉ là bí quá nói liều mà thôi. Trong thực tế, khu vực tư doanh – do tư sản Việt Nam hay tư sản ngoại quốc đầu tư – đã chủ đạo nền sản xuất và sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nước Việt Nam đang tiến theo con đường kinh tế tư bản chủ nghĩa ; dù đảng có muốn hay không tình thế đó không thể đảo ngược được.

Theo lý thuyết cộng sản về chính trị và kinh tế học, thì quan hệ sản xuất phải phù hợp với sức sản xuất nếu không sẽ bị sức sản xuất phá vỡ. Hiện nay sức sản xuất của Việt Nam theo khuynh hướng tư bản chủ nghĩa thì quan hệ sản xuất còn gì là cộng sản – hay xã hội chủ nghĩa ? Có người hỏi : thế thì sao đảng cộng sản vẫn chưa bị phá vỡ mà tiếp tục lãnh đạo đất nước ? Tại vì họ đã biến dạng. Nhân dân nói là "vỏ cộng sản, ruột tư bản". Báo chí nước ngoài phê bình đó là một chế độ "tư bản rừng rú". Quả thực, sinh hoạt kinh tế tại Việt Nam đúng là một "quái thai tư bản", xuất hiện trong một giai đoạn lịch sử đặc thù từ trước nay chưa hề có.

Những vị quan chức nhà nước – đương nhiên phải là đảng viên - đều đã trở thành nhà tư sản kèch xù hoặc có tầm vóc. Họ làm chủ - công khai hoặc không ra mặt - những tập đoàn doanh thương, nhà máy, cơ sở sản xuất. Nhưng họ đã không phải vất vả cạnh tranh, dành dụm vốn liếng từ nhiều năm để có những cơ sở đồ sộ ấy với trị giá hàng triệu USD, đó là chưa kể những khoản tiền bí mật cất giữ ở những trương mục ngân hàng quốc nội, quốc ngoại. Họ sử dụng tài sản và ngân quỹ nhà nước như là của riêng. Những người không kinh doanh cũng lợi dụng chức quyền làm giàu theo kiểu tư bản rừng rú : buôn quan bán chức ; buôn gian bán lận hay bảo vệ tập đoàn buôn lậu.

Ở Việt Nam bây giờ còn có lệ là phải có "bì thư" cho thượng cấp hay cho những ai mà mình muốn nhờ cậy. Người ta mà cả, trả giá một cách công khai và trắng trợn từng vụ việc ; nghe phát ớn.

Thử lấy một thí dụ nhỏ, rất phổ biến, là mất xe gắn

máy. Ra trình công an, công an bảo : chia đôi mỗi bên một nửa mới đi lùng. Khi tìm ra, nếu kẻ ăn cắp xin biểu không, kèm thêm một "bì thư" đầy cộm có trị giá, thì nó khỏi bị vào khám và người mất xe chẳng có hy vọng gì tìm lại chiếc xe đã mất. Nhiều khi chuộc xe về, nó chỉ còn bộ xương khô ; tất cả thiết bị và phụ tùng đều bị tháo sạch. Ai tháo ? Kẻ cắp hay chính viên công an đi bắt kẻ cắp và lấy tiền chuộc tháo gỡ ?

Đó là chưa kể những tội phạm giết người, bằng chứng rành rành ra đó nhưng nếu có đủ tiền chạy chọt thì vô can như chơi. Số tội phạm đã bị kết án tù nhưng được tự do đi lại trên đường phố đông như rươi, chỉ những kẻ không tiền mới bị đi tù. Và ở trong tù, nếu có tiền thì mua tiền cũng được, không có tiền thì cuộc đời sẽ rất khổ nạn, vừa bị cai tù xỉ vả vừa bị những tay anh chị khác hành hạ.

Bộ máy cai trị thay đổi nhân sự như chong chóng làm chính những người trong guồng máy cũng chóng mặt theo, không biết mình phải làm gì và tồn tại được bao lâu. Không đủ quà biếu mọi cấp trên thì có ngày bị hất đi cho người khác "biết điều" hơn thay thế. Giá mua một chỗ béo bở có thể bạc tỉ tiền Hồ, vài ngàn "cây" (lạng vàng) hoặc số đô la tương đương. Ngay những vị to đầu nếu không khéo co cụm lại với nhau để tự bảo vệ cũng có ngày sẽ bị những nhóm khác có tiền chạy chọt hơn đá văng. Sự thay đổi các cấp lãnh đạo trong guồng máy nhà nước Việt Nam chẳng qua chỉ là sự hất cẳng nhau mà thôi.

Thỉnh thoảng, nhà cầm quyền cũng có cho xử vụ này vụ nọ để xoa dịu sự bất mãn của dư luận quần chúng. Đó là trường hợp những tay đàn em tham ăn hay ăn quá lộ liễu buộc các bậc đàn anh phải đem ra làm vật hy sinh. Nhân dân nói : kẻ tội phạm bị kết án tử hình mà không bắn công khai thì chỉ vài ba năm sau nó lù lù xuất hiện trở lại, còn béo trắng ra hơn xưa là đằng khác. Giáng chức hay cất chức chỉ là trò hề đưa ra chỗ khác cho khuất mắt mà thôi, bổng lộc và quyền lợi không kém gì hơn xưa ! Xã hội như vậy chỉ có hỗn loạn, không có luật pháp và không có kỷ cương. Hầu như mọi người đều lao theo đồng tiền, cho dù phải làm ăn phi pháp hay vấy máu người khác. Bóc lột được ai thì cứ bóc, anh em họ hàng bạn hữu cũng mặc, miễn có tiền, thật nhiều tiền là được.

Một chế độ tư bản mafia kiểu đó đương nhiên làm xuống cấp xã hội. Những tệ trạng tham nhũng, ăn cắp của công, bóc lột nặng nề lẫn nhau gây trở ngại cho sức tiến bộ, sức đua tranh của cả một dân tộc vốn cần cù, thông minh và lương thiện. Liệu người dân Việt Nam có chịu như thế mãi hay không ?

Thật là sai lầm khi nhận định rằng trình độ dân trí thấp, người dân quen chịu đựng bất công đàn áp bóc lột, chưa có ý thức dân chủ nên chính quyền cộng sản mới còn tồn tại, ù lì ở mãi trên ngôi vị. Nếu quan sát kỹ, người ta sẽ thấy nhân dân càng ngày càng biết dùng các quyền dân chủ để đòi hỏi những quyền lợi chính đáng, chống bất công và yêu cầu thực hiện một xã hội công bình và phân chia của cải một cách hợp tình lý ; họ nhất quyết bền bỉ tranh đấu cho tới khi yêu cầu được giải đáp thỏa đáng.

Những thế hệ mới – những người trẻ có khả năng, một

số đáng kể có trình độ học vấn cao, kiến thức rộng do tiếp thu ở các nước tiên tiến – là thành phần quan trọng trong xã hội, còn giữ được lương tâm trong sạch, và là lực lượng năng động để thay đổi tương lai. Tuổi trẻ Việt Nam hiện nay đang rất bất bình với các cấp trên, với cả cha chú họ là những ông quan vừa dốt vừa tham, cứ khư khư co cụm lấy nhau, chia nhau ăn trên ngồi trốc, đục khoét của công cho những quyền lợi riêng tư. Những người này đang cản trở đường tiến của họ, đường tiến của đất nước. Không ai có thể xây dựng cho mình một cuộc sống theo ý riêng, không ai có thể thiết lập cho mình một dự án lâu dài trong tương lai. Tất cả chỉ ăn xổi ở thì.

So với các bạn đồng trang lứa khác, tuổi trẻ Việt Nam đang bị thua xa. Họ biết lắm chứ nhưng trong hoàn cảnh hiện nay mỗi người cứ loay hoay tìm một lối thoát riêng cho chính mình, không cần biết gì khác. Nếu đũa này cứ tiếp tục, tuổi trẻ Việt Nam sẽ phải cúi đầu vĩnh viễn trước sự vinh quang của những người trẻ khác trên thế giới, do lỗi của các bậc đàn anh và của chính họ vì đã không dám đấu tranh. Những tin tức về những bạn trẻ can đảm, dám dấn thân tranh đấu cho tự do và dân chủ gần như không được biết đến. Thứ nhất do hệ thống thông tin bưng bít của nhà nước, thứ nhì do chính sự sợ hãi mà gia đình và chế độ cố tình gây ra. Không ai muốn con cháu mình tham gia vào chính trị, vì sinh hoạt chính trị tại Việt Nam nếu không ở trong guồng máy Đảng thì chỉ có đi ở tù mà thôi.

Về phía Đảng Cộng Sản Việt Nam, không phải ai cũng giáo điều, cứng nhắc và cực đoan. Ngày nay không còn ai thực lòng tôn thờ chủ nghĩa cộng sản với "tư tưởng Hồ Chí Minh" nữa cả, nhưng khi ra ngoài họ phải hết lời ca ngợi hay tán tụng Đảng, nói theo những gì Đảng nói. Nhưng chẳng ai còn hãnh diện với danh hiệu "đảng viên"; ai nấy cũng đều chán ngấy các buổi sinh hoạt đảng. Trong nội bộ Đảng, nhiều người cũng hiểu lẽ phải và cũng xót xa về hiện tình đất nước do chính đảng cộng sản gây ra, nhưng không dám nói ra. Tất cả chỉ để bảo vệ cuộc sống mặc dù nội tâm bức xúc không yên. Sống trong một xã hội mà con người phải giả dối, đánh lừa với chính lương tâm của mình đó là biểu hiện của sự băng hoại, tan rã âm thầm của một chế độ. Rồi sẽ có một ngày những người như thế sẽ chạy về phía nhân dân khi thời cơ chợt đến ; hy vọng họ sẽ đóng góp hiệu quả vào công cuộc tạo dựng nền dân chủ tự do thực sự mà toàn dân mong đợi.

Muốn có một cuộc đổi thay lớn như thế thì phải có sự chuẩn bị. Ai sẽ làm việc đó, trên căn bản nào ? Thiết nghĩ lực lượng dân chủ trong nước là chính. Lực lượng này đang hình thành, còn nằm rải rác trong quần chúng, trong các cơ cấu của chế độ trong các ngành công an và quân đội. Lực lượng dân chủ ở ngoài nước có thể làm hậu thuẫn, thúc đẩy và yểm trợ. Theo tôi, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên – quen gọi là nhóm Thông Luận – có những đề xuất và hoạt động được trong nước biết đến nhiều nhất và thường thức hơn cả, hãy sẵn sàng để đảm trách vai trò trọng yếu Tập Hợp đã trù định.

Nguyễn Anh Tuấn (London)
Tháng 9-2002

Nhận lại anh em, tìm lại bạn bè

Nguyễn Văn Huy

Chăm là một trong 54 nhóm chủng tộc bất khả phân của dân tộc Việt Nam. Dân số người Chăm hiện nay khoảng 100.000 người, trong đó hơn 2/3 định cư tại Phan Rang, Phan Rí, Phan Thiết và Bình Tuy ; số còn lại sinh sống tại Châu Đốc, Tây Ninh và Sài Gòn.

Cũng nên biết, trong thực tế, có khoảng 400.000 người Chăm sinh sống tại khắp nơi trên thế giới, đông nhất là tại Kampuchia (270.000 người), kế đến mới tới Việt Nam (100.000 người), sau là Thái Lan (15.000 người) và cuối cùng là Liên Bang Mã Lai, năm 1979 đã tiếp nhận khoảng 10.000 người Chăm đến từ Kampuchia. Hải ngoại có khoảng 200 người Việt gốc Chăm (hơn 50 gia đình), đa số định cư tại Hoa Kỳ.

Tài liệu nói về nhóm dân cư này tuy có nhiều nhưng cũng rất thiếu. Đa số các tài liệu viết về các sinh hoạt có tính văn hóa và xã hội trong khi phần lịch sử và sinh hoạt chính trị của nhóm dân cư này hoàn toàn thiếu vắng, nếu có chăng thì nội dung cũng bị bóp méo để phù hợp với nhu cầu tuyên truyền của các chế độ đương quyền. Chính vì thế mỗi khi đề cập tới cộng đồng người Chăm, người Việt thường có một nhận thức rất mơ hồ, chỉ biết đại khái đó là một sắc tộc thiểu số ở miền Trung và Châu Đốc có nước da ngăm đen, phong tục tập quán, tín ngưỡng và văn hóa khác với người Kinh. Trầm trọng hơn, phần lớn những người lãnh đạo đất nước cũng không nắm rõ nguồn gốc những cộng đồng chủng tộc đã góp phần tạo thành dân tộc Việt Nam, do đó khó có thể xây dựng một chính sách dân tộc phù hợp với ước vọng của từng cộng đồng. Chính vì thế nội dung loạt bài viết về người Chăm này nhằm khai thông bế tắc đó. Nhận lại anh em, tìm lại bạn bè là chặng đường cần thiết trước khi cùng nhau xây dựng một tương lai chung.

Người Chăm và các danh xưng

Chăm là tên một nhóm dân cư, trước kia là thần dân vương quốc Chiêm Thành (Campa, Champa, hay Chăm Pa) cũ, đã có mặt từ lâu đời tại miền Trung trước khi người Kinh đến đây lập nghiệp.

Trước khi đi vào chi tiết, tưởng cũng nên phân biệt người Chăm và người Chăm-pa. Chăm là nhóm dân cư gốc Nam Đảo (malayo-polynésien) sinh sống trên những vùng đất thấp dọc duyên hải miền Trung, Chăm-pa là toàn thể các nhóm dân cư thuộc vương quốc Chiêm Thành cũ gồm cả người Chăm đồng bằng lẫn người Thượng (gốc Nam Đảo hoặc Môn Khmer), sinh sống rải rác trên các vùng rừng núi phía Tây dãy Trường Sơn, hay Tây Nguyên.

Champa là tên một loài hoa màu trắng hồng nhạt, hay trắng vàng nhạt, có hương thơm ngào ngạt có thể tìm thấy

tại khắp nơi trên duyên hải miền Trung. Người Việt gọi là hoa sứ, tên khoa học là *Michelia Champaca* Linn. Không biết người Champa đã chọn loài hoa sứ này đặt tên cho xứ sở mình từ hồi nào, nhưng chữ Champa đã được tìm thấy trên một bia ký có từ thế kỷ thứ 6 tại Mỹ Sơn, viết bằng chữ Phạn (sanskrit). Trước đó, trong bộ *Geographica* năm 150 sau công nguyên, Claudius Ptolémée (90-168), nhà địa lý gốc Hy Lạp và là sứ giả của hoàng đế La Mã Marc-Aurèle Antonin tại Alexandrie (Ai Cập), đã có lần nói tới một xứ tên Zamba trên vùng Viễn Đông. Sách *Tân Đường thư*, do Âu Dương Tu và Tống Kỳ biên soạn thế kỷ 10, phiên âm là Chiêm Bà khi nói về Hoàn Vương Quốc (vương quốc Lâm Ấp cũ). Về sau Champa được người Việt biết qua tên phiên âm Hoa ngữ là Chiêm Thành (Tchan-tcheng).

Trước kia người Việt gọi cộng đồng người Chăm là Chiêm, Chàm, Hời... Những danh xưng này được đọc theo cách viết của người Trung Hoa, hay theo cách phát âm của người miền Trung, do đó không phản ánh trung thực danh xưng chính xác của người Chăm hiện nay.

- Chiêm là tên gọi những cư dân sinh sống trên lãnh thổ Chiêm Thành ; danh xưng Chiêm thỉnh thoảng vẫn được nhắc nhở trong sử sách và tài liệu nghiên cứu, ngoài dân gian ít ai nói tới.

- Chàm là cách đọc trại đi từ chữ Champa ; danh xưng Chàm hiện còn rất thông dụng trong dân gian, một vài địa danh còn giữ chữ Chàm kèm theo như Cù Lao Chàm tại Quảng Nam, Tháp Chàm tại Phan Rang, quận Phan Lý Chàm, xã Ma Lâm Chàm tại Bình Thuận... Trong nước, những nhà dân tộc học đã thay chữ Chàm bằng danh xưng Chăm từ lâu ; điều này đã làm hài lòng cộng đồng người Chăm tại cả Thuận Hải lẫn Châu Đốc, vì là cách gọi đúng nhất theo lối phát âm từ chữ Chăm-pa.

- Danh xưng Hời rất ít được nhắc đến, người chỉ thấy chữ này xuất hiện một vài lần trong tập thơ *Điều Tàn*, năm 1937, của Chế Lan Viên. Hời là cách đọc trại đi từ chữ Hroi (H'roi hay Hờ Roi), tên của một bộ lạc sơn cước sinh sống trên vùng rừng núi phía Tây các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. Người Hroi thật ra cũng là người Chăm-pa, vì trước kia là thần dân của vương quốc Chiêm Thành cũ di tản lên Tây Nguyên tránh loạn rồi định cư luôn tại đây, họ vẫn còn giữ ngôn ngữ và một số phong tục tập quán của người Chăm đồng bằng trong những sinh hoạt thường nhật. Ngoài ra còn phải kể thêm những nhóm Bahnar Chăm, Bru-Vân Kiều, Kaho, Raglai, Rhadé, Djarai, Stiêng, Churu v.v..., tất cả đều là thần dân của vương quốc Chiêm Thành cũ di tản lên cao nguyên trong những giai đoạn loạn lạc rồi ở luôn tại đây. Trên khắp cao nguyên, những nhóm người mới hòa nhập và pha trộn với các nhóm

người cũ tạo thành những sắc dân hỗn hợp mang hai dòng máu Chăm-Thượng trong những thời điểm khác nhau. Người Chăm lai Thượng gọi là Chăm Pal, nhưng người Việt ít biết đến tên này. Vì không có truyền thống đặt tên cho từng nhóm người, dân chúng gốc Kinh gọi chung tất cả những cư dân sinh sống trên miền núi phía Tây là người Hroi, sau đó biến âm thành người Hời.

Chữ Hời mang một nội dung xấu, đó là những nhóm man di chuyên đi cướp bóc, vì trong quá khứ người Hroi đã nhiều lần tiến công vào các làng xã người Kinh cướp bóc lương thực, trong những giai đoạn khó khăn, dưới thời các chúa Nguyễn. Sau này người Chăm tại Thuận Hải gọi những cư dân gốc Chăm sinh sống tại các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định là Chăm Hoi hay Chăm Hroi. Sử sách Việt Nam thời Nguyễn gọi chung là Mọi Đá Vách.

Ngoài ra cũng có một số người Chăm lai Việt gọi là Chăm Yuôn (Yuôn hay Yun có nghĩa là người Việt). Người Việt gọi là Kinh Cự, nhưng danh xưng này rất ít người biết đến vì người Kinh Cự luôn tự nhận mình là người Kinh. Cũng nên biết những binh sĩ hay tội đồ gốc Kinh, bị đày ra vùng biên địa giáp ranh với Chiêm Thành, đã lập gia đình với những phụ nữ Chăm (mà họ cho là người Kinh cổ xưa), từ đó mới sinh ra chữ Kinh Cự.

Về ngôn ngữ, người Chăm được nhiều nhà nhân chủng học xếp vào họ Nam Đảo (Malayo Polynésien), nghĩa là có nguồn gốc xuất phát từ các hải đảo phía Nam vùng biển Đông Nam Á. Điều này có thể đúng khi đối chiếu văn minh, văn hóa của người Chăm với văn minh, văn hóa của các dân tộc cùng hệ ngôn ngữ tại Đông Nam Á vào thời tạo dựng. Nhưng qua những khám phá khảo cổ gần đây, văn minh và văn hóa của người Chăm tại Việt Nam không hoàn toàn do ngoại nhập mà có sự pha trộn yếu tố văn minh và văn hóa của những nhóm cư dân bản địa có mặt từ trước.

Trong thực tế không có bộ tộc nguyên thủy nào có tên Chăm. Chăm chỉ là tên gọi của nhiều nhóm dân cư sau này chọn sinh sống trên lãnh thổ của vương quốc Champa hay Chiêm Thành cũ, gọi chung là người Chămpa, chứ không phải tên riêng của một nhóm chủng tộc. Sau này cộng đồng người Chăm đồng bằng chấp nhận danh xưng Chăm, và đồng hóa nguồn gốc Nam Đảo của mình với nền văn minh và văn hóa Chiêm Thành cũ, để phân biệt với các nhóm Chămpa khác xuất phát từ nhiều nguồn gốc ngôn ngữ và chủng tộc khác nhau. Có thể nói vương quốc Chiêm Thành xưa kia là một liên bang đa chủng và đa văn hóa.

Nền văn hóa cổ Champa

Sau khi đã thống lĩnh toàn bộ các khu vực có dân cư sinh sống trên vùng duyên hải miền Trung, từ thế kỷ thứ 2 đến thế kỷ 8, các nhóm người hải đảo gốc Malayo Polynésien bắt đầu thiết lập nền tảng vật chất để trị vì lâu dài: xây dựng kinh thành, phổ biến lối sống định canh và tổ chức xã hội theo kiểu lãnh chúa. Vì trình độ văn hóa không cao nhưng giỏi chinh chiến, những nhóm này một mặt chỉ lưu giữ một phần của nền văn minh hấp thụ qua

các đạo sĩ và thương nhân Ấn Độ (chữ Phạn và văn hóa Ấn Độ) đến đây trao đổi hàng hóa hay tạm trú, mặt khác vẫn duy trì một số tập tục, văn hóa bản địa cổ truyền của mình. Qua những di tích và văn hóa còn lại, người ta nhận thấy tất cả đều có sự pha trộn giữa yếu tố bản địa và Ấn Độ. Tuy vậy, với thời gian, văn hóa Ấn Độ dần dần trở thành yếu tố độc tôn, lấn át văn hóa bản địa ở phía Nam và Trung Hoa ở phía Bắc.

Nhưng các đạo sĩ và thương gia Ấn Độ chỉ truyền bá văn minh, văn hóa, tổ chức xã hội, kỹ thuật hàng hải, buôn bán và canh tác nông nghiệp của họ cho giới vương quyền và các lãnh chúa địa phương mà thôi, quần chúng dân gian không được chiếu cố tới. Sự phân biệt này có nhiều lý do, thứ nhất là quần chúng dân gian không có trình độ văn hóa cao, thứ hai là họ không phải là thành phần có quyền quyết định, thứ ba là sự tuân thủ các điều luật của đạo Bà La Môn, đẳng cấp này không thể giao tiếp với đẳng cấp kia. Và qua đó, những đạo sĩ Bà La Môn dần dần được các lãnh chúa trọng vọng và giữ những vai trò cao trong triều chính để giúp họ cai trị hữu hiệu và lâu bền.

Luật Manu của đạo Bà La Môn (Brahmanism) phân chia xã hội thành bốn đẳng cấp (castes). Đứng đầu là Brahman, tức giới đạo sĩ (phần lớn là người Ấn Độ), được cho là sinh ra từ miệng của Brahma (Phạm Thiên), nắm quyền văn hóa tư tưởng và học thuật. Thứ hai là Ksatriya (Lý Đế Lợi), tức đẳng cấp vua chúa, quý tộc, chiến sĩ (phần lớn là người Chăm gốc Nam Đảo), được sinh ra từ hai cánh tay của Brahma nên nắm quyền chính trị và quân sự. Thứ ba là Vaisya (Phê Xá), tức giới thương gia và phú nông (đa số là người Chăm giàu có và người Thượng gốc Nam Đảo), được sinh ra từ hai đùi của Brahma nên có quyền làm kinh tế và xây dựng. Thứ tư là Sudra (Thủ Đà), tức đẳng cấp thợ thủ công, bần dân (đa số là các sắc dân miền núi và tù binh), được sinh từ hai bàn chân của Brahma chỉ để bị sai khiến và làm nô dịch.

Tuy vậy, trong giai đoạn đầu, do chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa và Phật giáo Đại Thừa, không thấy có sự phân chia đẳng cấp xã hội trong những bia ký tìm được trên lãnh thổ Bắc Chiêm Thành. Ngược lại trên lãnh thổ Nam Chiêm Thành, đẳng cấp Sudra vẫn tiếp tục tồn tại cho tới thế kỷ 19. Ngày nay đẳng cấp Brahman chỉ còn thấy trong các dịp tế lễ của giáo dân đạo Bà La Môn (các thầy Paseh, Tapah) và đạo Bani mà thôi (các thầy Char, Po Adhya, Po Bac), nhưng đã biến dạng rất nhiều so với nguyên thủy.

Người Chăm theo đạo Bà La Môn được gọi là Chăm Jăt, tức người Chăm chính thống. Đạo Bà La Môn trở thành tôn giáo chính trong giai đoạn đầu, từ thế kỷ 3 (theo bia Võ Cảnh ở Nha Trang). Tuy gọi là tôn giáo chính nhưng chỉ giới vương tôn quý tộc mới có quyền hành lễ và dự lễ mà thôi, quần chúng dân gian hoàn toàn bị cấm. Đạo Bà La Môn lúc ban đầu phát triển mạnh tại miền Nam Chiêm Thành rồi phát triển ra miền Bắc từ thế kỷ thứ 4, dưới triều vua Bhadravarman I (Fan-houta hay Phạm Hồ Đạt), người sáng lập ra triều đại Gangaraja (sông Gange, Ấn Độ). Đạo Bà La Môn giữ vai trò độc tôn trong các triều chính cho đến

thế kỷ 10, sau đó nhường vai trò lại cho đạo Phật Tiểu Thừa (Thevada). Dưới triều vua Indravarman II (thế kỷ 9), pháp danh Paramabuddhaloka, đạo Phật và đạo Bà La Môn cùng nhau phát triển, nhiều tu viện và chùa được xây dựng tại Đồng Dương thờ Buddha và thần Siva.

Phật giáo Tiểu Thừa tuy được du nhập cùng lúc với đạo Bà La Môn nhưng không phát triển mạnh vì không thừa nhận tính cực đoan của giai cấp cầm quyền đương thời, do đó chỉ phát triển mạnh trong giới dân gian. Phật giáo tại Champa có hai phái : phái Arya Sammitinikaya (Tiểu Thừa) và phái Sarva Stivadanikaya (Đại Thừa), đa số Phật tử Chăm trong giai đoạn đầu theo phái Tiểu Thừa. Miền Nam Chiêm Thành không có dấu vết gì về Phật giáo Đại Thừa ; ngược lại tại miền Bắc, do ảnh hưởng Trung Hoa, Phật giáo Đại Thừa do các tu sĩ Trung Hoa mang vào phát triển mạnh từ thế kỷ thứ 6 đến thứ 9, nhất là trong giới dân gian sinh sống tại châu thổ sông Hồng và sông Mã (Cửu Chân, Nhật Nam), sau đó thì mất hẳn.

Ngôn ngữ của người Chăm cũng rất khó xác định. Nói người Chăm có một ngôn ngữ đặc thù là không đúng. Thổ dân bản địa lúc ban đầu có lẽ đã trao đổi với nhau bằng ngôn ngữ cổ Mã Lai, kể là thổ ngữ Nam Đảo. Về sau một số dân cư từ phía Nam tràn lên miền Bắc và miền núi lập nghiệp góp phần pha trộn ngữ âm Môn Khmer vào tiếng địa phương. Rồi những đợt di dân từ ngoài biển (Java, Sumatra), những dân tộc phương Bắc (Văn Lang, Trung Hoa) và những nền văn minh khác (Ấn Độ, Ả Rập) liên tiếp gia nhập vào vùng đất này, ngôn ngữ của người Chăm đã biến đổi, phân hóa thành nhiều hệ khác nhau (nhất là các sắc dân miền núi), mặc dầu vậy yếu tố Nam Đảo vẫn là mạnh nhất, ảnh hưởng và chi phối đến lối phát âm chính của người Chăm.

Tại miền Bắc, do ảnh hưởng của Trung Hoa những bậc vương tôn có thể đã sử dụng chữ Hán trong các văn thư trao đổi với các quan lại nhà Hán tại Giao Chỉ cho tới năm 192, lúc đó còn là lãnh thổ thuộc nhà Hán (quận Tượng Lâm). Nhưng đến đời con cháu Khu Liên, người sáng lập vương quốc Lâm Ấp đầu thế kỷ thứ 3, nhiều phái bộ được cử sang Giao Chỉ triều cống, các văn thư đều viết bằng chữ Hồ (tức chữ Phạn cổ). Điều này chứng tỏ người Ấn Độ (tu sĩ và thương nhân) đã vào Lâm Ấp truyền giáo và giao thương trước thế kỷ thứ 2 và đã phổ biến chữ viết. Những địa danh và tên các vương triều từ thế kỷ thứ 3 trở đi đều mang tên Ấn Độ, kể cả tên nước (Campapura là tên một địa danh tại miền bắc Ấn Độ). Chữ Phạn trở thành chữ quốc ngữ của vương quốc Champa cổ từ thế kỷ 2. Những bia ký tìm được đều được khắc bằng chữ sanskrit, tức chữ Phạn cổ.

Lâu dần chữ Phạn cổ có nhiều thay đổi. Người Chăm pha trộn và biến cải chữ Phạn cổ thành tiếng "Chăm mới", nhất là từ sau thế kỷ 15 khi vương quốc miền Bắc bị tan rã, dân chúng Nam Chiêm Thành chỉ sử dụng chữ "Chăm mới" và còn áp dụng cho đến ngày nay. Chữ "Chăm mới" có nhiều trùng hợp với các loại chữ viết của các dân tộc hải đảo Đông Nam Á, nhất là với ngôn ngữ Malaysia và Indonesia.

Đạo Hồi được người Ả Rập truyền bá vào Đông Nam

Á từ thế kỷ thứ 7, mạnh nhất là trong các quần đảo Sumatra, Java, bán đảo Mã Lai và các hải đảo nhỏ phía đông nam Philippines. Người «Java» (cách gọi chung những nhóm dân cư hải đảo thời đó) hấp thụ giáo lý đạo Hồi qua các giáo sĩ và thương nhân Ả Rập trốn chạy những cuộc thánh chiến đẫm máu đang xảy ra quanh vùng biển Địa Trung Hải và Trung Đông từ thế kỷ thứ 7 đến thế kỷ thứ 9. Yếu tố hấp dẫn dân cư Nam Đảo theo đạo Hồi là tính (thiện) tuyệt đối của nó : không tôn thờ hình tượng và xây dựng đền đài như đạo Bà La Môn.

Dân cư hải đảo, đa số là thành phần ngư dân, đã theo đạo rất đông vì không muốn tham gia xây dựng đền đài tôn thờ các vị thần Bà La Môn giáo nữa. Khi các "hải tặc Java" (cách gọi những ngư phủ không hành nghề đánh cá mà chỉ chuyên đi cướp bóc ngoài khơi Biển Đông) đổ bộ lên miền Trung, họ đã mang theo một số sinh hoạt của nền văn minh và văn hóa Hồi giáo đến với các nhóm dân cư bản địa. Đó chỉ là những hiện tượng rời rạc vì đa số dân cướp biển không có trình độ văn hóa cao, không thể vừa cướp bóc vừa truyền đạo.

Nhiều thuyền buôn Ả Rập từ các hải cảng Basra, Siraf và Oman đã đến buôn bán với Chiêm Thành trong các thế kỷ 7 và 9, nhưng không được đón tiếp nồng hậu vì ngôn ngữ bất đồng, do đó không thể truyền đạo cho dân chúng địa phương. Hơn nữa thương nhân Ả Rập không ở lại như người Ấn Độ vì sợ cướp bóc, thêm vào đó họ cũng không thích hợp với khí hậu nhiệt đới gió mùa của miền Trung. Đạo Hồi được truyền bá vào vương quốc Chiêm Thành qua trung gian các nhà ngoại giao và thương nhân Java và Sumatra ngoài khơi Biển Đông. Vì lẽ đó, đạo Hồi tại Chiêm Thành có nhiều khác biệt so với đạo Hồi chính thống.

Mốc thời gian đạo Hồi được du nhập vào Chiêm Thành là thế kỷ 10. Dưới thời vua Indravarman III (918-959), tể tướng Po Klun Pilih Rajadvara nhận cho một số gia đình hoàng tộc Rahdar Ahmed Abu Kamil, Naqib Amr, Ali (trốn chạy chính sách cai trị khắc nghiệt của những tiểu vương Java) vào tị nạn. Những người này đã nhân dịp truyền bá luôn giáo lý đạo Hồi cho các gia đình hoàng gia Chiêm Thành.

Trong các thế kỷ sau mới có thêm các giáo sĩ, thương gia và giáo dân Hồi giáo Java từ Biển Đông vào giảng dạy giáo lý, lần này cho quần chúng. Qua tư cách và lối sống đạo của các người Hồi giáo Java, giáo lý đạo Hồi chinh phục nhanh chóng đức tin của quần chúng Chiêm Thành, thật ra họ cũng không muốn bị tước hết tài nguyên nhân vật lực để xây dựng những đền đài Bà La Môn giáo nữa. Nhiều người Chăm đã được thương nhân và giáo sĩ Java đưa sang Ả Rập học đạo. Đạo Hồi được đông đảo người theo và trở thành tôn giáo thứ hai của vương quốc Chiêm Thành, sau đạo Bà La Môn, từ thế kỷ thứ 11 đến thế kỷ 15. Chữ Ả Rập được du nhập vào vương quốc Chiêm Thành cùng với đạo Hồi, nhưng không lần ất được chữ Phạn.

Vị vua theo đạo Hồi được biết đến nhiều nhất là Po Alah (Po Ovlah, Po Âu Loah hay Po Allah), trị vì 36 năm (1000-1036) tại Sri Bini (Qui Nhơn). Po Alah học đạo ở La

Mecque 37 năm rồi mới về nước trị vì. Dưới triều vua Po Alah, đạo Bà La Môn và đạo Hồi phát triển rất mạnh, nhiều đền thờ Siva và nhà thờ Hồi giáo được xây dựng tại Amavarati (Mỹ Sơn-Quảng Nam). Đạo Hồi rất thịnh hành tại Thuận Hải (các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận ngày nay), nhưng cũng biến cải dần theo thời gian, theo phong tục và lối sống của người địa phương mất tính chính thống của đạo Hồi Ả Rập. Đạo Hồi tại Thuận Hải có tên là đạo Bani (Hồi giáo biến cải), người Chăm theo đạo Bani được gọi là Chăm Bani để phân biệt với người Chăm theo đạo Hồi chính thống, gọi là Chăm Islam. 3/5 người Chăm tại Thuận Hải theo đạo Bà La Môn, 2/5 còn lại theo đạo Bani. Tuy vậy tại Thuận Hải cũng có ba làng Chăm Islam (2 ở Văn Lâm và 1 ở Phước Nhơn, huyện Ninh Phước, chiếm tỷ lệ 30% so với người theo đạo Bani).

Về sau, khi bị áp bức và chiến tranh đe dọa, một mảng lớn giáo dân theo đạo Bà La Môn và đạo Hồi chạy sang Chân Lạp và Java sinh sống. Khi định cư tại Chân Lạp, người Chăm bị nhóm Hồi giáo Mã Lai đồng hóa, cộng đồng Chăm và Mã Lai tại đây được gọi chung là Khmer Islam. Tại Chân Lạp sau một thời gian xung đột chính trị và tôn giáo với người Khmer (theo đạo Bà La Môn và Phật giáo Tiểu Thừa), một số người Chăm đã chạy về Châu Đốc lập nghiệp, đa số là thành phần tu sĩ, trí thức, nông dân và thương nhân. Người Chăm tại đây học kinh Coran viết bằng chữ Ả Rập. Được những thương nhân Ả Rập di cư truyền cho cách thức buôn bán, người Khmer Islam và Chăm Islam rất giỏi buôn bán.

Tại miền Trung, các thầy Char (Po Char) của người Chăm Bani thay mặt giáo dân giữ đạo. Tín đồ Bani chỉ giữ đạo vào mùa chay (ramadan) mà thôi, không nhất thiết phải cầu kinh 5 lần một ngày hay ăn chay trường. Ngược lại người Chăm theo đạo Hồi tại Châu Đốc giữ đạo đúng theo luật của Hồi giáo chính thống : tín đồ đều hướng về La Mecque 5 lần trong ngày để cầu nguyện, họ rất kiêng cử trong việc ăn uống và rất khắt khe trong việc lập gia đình.

Truyền thuyết về các dòng vương tôn

Theo truyền thuyết, các dòng vương tôn cầm quyền tại Chiêm Thành đều xuất thân từ hai dòng họ lớn. Mỗi dòng họ lấy một vật tổ (totem) làm biểu tượng. Dòng vương tôn ở phía Nam lấy cây Cau (Kramukavansa) làm biểu tượng, những nhà nghiên cứu gọi là chi bộ, bộ tộc hay thị tộc Cau. Dòng vương tôn ở phía Bắc lấy cây Dừa (Narikelavansa) làm biểu hiệu, gọi là chi bộ, bộ tộc hay thị tộc Dừa. Chỉ những truyền nhân xuất thân từ hai dòng họ này mới được công nhận lên ngôi vua, tức phải thuộc đẳng cấp Brahman và Ksatriya. Những người dân thường, cho dù có tài giỏi hay anh dũng đến đâu cũng không được công nhận là vua nếu không chứng minh có liên hệ huyết thống đến hai dòng họ này, tức phải do một phụ nữ mang dòng máu vương tôn sinh ra.

Trong lịch sử Chiêm Thành, nhiều người xuất thân là dân thường phải biện hộ có thần linh yểm trợ để lên ngôi

vua như Phạm Văn (nguyên là một người chăn dê gốc Hoa), Lưu Kỳ Tông (một người Việt muốn lên làm vua nhưng không được dân chúng tuân phục) hay nhiều vị tướng khác sau khi đã hạ đối thủ chính trị.

Thật ra người dân thường khó giữ được ngôi cao trong xã hội Chiêm Thành vì không bao giờ có cơ hội, hơn nữa những người thuộc giai cấp vương tôn, đặc biệt là giới vương tôn nữ phái, chỉ lập gia đình với những dòng vương tôn với nhau, do đó không có những cuộc hôn nhân không môn đẳng hộ đối và ít có những cuộc hôn nhân dị chủng, dị giáo. Phụ nữ quý tộc Chăm chỉ chọn chồng cùng đẳng cấp, đa số cung phi của các vua Chiêm Thành đều xuất thân từ các gia đình quý tộc. Khi một vua Champa cưới một người vợ ngoại quốc, ông ta chỉ có thể lập gia đình với con gái của những vua chúa thuộc các vương triều khác, chứ không thể lấy một người thường dân.

Xã hội Chiêm Thành tuy theo chế độ mẫu hệ nhưng lại phụ quyền. Trong gia đình, người đàn bà, gọi là Mẹ cả, đảm nhiệm vai trò chọn người kế thừa, bàn thảo tương lai con cái, chọn chồng cho con gái, đứng ra cưới hỏi, gìn giữ bàn thờ tổ tiên, giữ gìn hương hỏa. Ngoài xã hội, người đàn ông có toàn quyền quyết định việc canh tác, giao thiệp và buôn bán, nhưng chỉ người con trai hay đàn ông nào được sinh ra bởi một người mẹ thuộc dòng quý tộc mới được chấp nhận làm vua hay giữ vai trò cao trong triều đình.

Tài liệu cổ và truyền thuyết Chăm cho biết truyền nhân của những dòng họ vị vua cai trị vương quốc Champa là hai vị nữ thần được sinh ra bởi nữ thần Sakti Bhagavati, vợ của Siva : Visitrasaga cho các vua phía Nam và Uroja cho các vua phía Bắc. Chỉ những người mang dòng máu từ những phụ nữ này mới được giữ những địa vị cao và nắm giữ vai trò lãnh đạo, con cháu của họ có thể là những người sinh sống tại đồng bằng hay trên miền núi.

Hình tượng Linga (bộ phận sinh dục tượng trưng cho sức mạnh của phái nam, biểu tượng của khả năng tái tạo) tượng trưng cho thần Siva (nam tính) hiện thân qua nữ thần Uroja. Hình tượng Yoni (cơ quan sinh sản của phái nữ, biểu tượng của khả năng dưỡng dục) tượng trưng cho nữ thần Bhagavati (nữ tính) hiện thân qua nữ thần Visitrasaga. Uroja còn được gọi là thần Núi, Visitrasaga là thần Biển. Tượng Uroja được xây dựng trên các triền núi ở phía Bắc, tượng nữ thần Bhagavati được tôn thờ nhiều trên những vùng bình nguyên phía Nam, cạnh các bờ biển. [Vị thần bảo vệ vương quốc Nam Chiêm Thành là nữ thần Yan Po Nagar (Bà Mẹ Đất Nước hay Thiên Y Thánh Mẫu)]. Chính những phân chia dòng tộc Nam và Bắc này mới nảy sinh ra huyền thoại về các bộ tộc Cau và Dừa.

Về bộ tộc Cau, theo truyền thuyết, vào thời xa xưa một vị vua cai trị phương Nam một hôm thấy bên cạnh cung đình có một cây cau trở một buồng trái thật lớn và thật đẹp. Đến ngày trở hoa, buồng cau không nở, nhà vua thắc mắc liền sai một gia nhân trẻ tuổi trèo lên hái xuống xem sao. Gia nhân mang xuống dâng lên vua. Vua lấy gươm báu chẻ mo cau ra thì thấy một em bé mặt mũi hồng hào đẹp đẽ. Nhà vua rất vui mừng, nhận làm con nuôi và đặt tên là Radja Po Klong, tức hoàng tử Po Klong (Po Klầu). Mo cau

bọc hoàng tử được dùng làm mộc đỡ của hoàng gia và mũi nhọn của mo cau được biến thành gươm báu của nhà vua. Mộc đỡ và gươm báu sau này trở thành biểu tượng cho uy quyền của các vị vua Chăm Thành phía Nam.

Hoàng tử Po Klong không chịu bú sữa của người thường mà chỉ bú sữa của một con bò tơ ngũ sắc. Đó cũng là lý do giải thích tại sao người Chăm ở phía Nam sau này từ chối giết và ăn thịt bò. Hoàng tử Po Klong càng lớn lên càng đẹp và khỏe mạnh. Nhà vua sau đó gả con gái và cho kế nghiệp. Khi lên ngôi, Po Klong cho xây một cung thành tuyệt mỹ trải rộng trên bảy ngọn đồi, đặt tên là Băi.

Băi sau này là thủ đô của các tiểu vương quốc Champa theo tiếng "Chăm mới", như Băi Cầu ở Phan Rang, Băi Canar ở Phan Rí (thôn Tịnh Mỹ) của bộ tộc Cau. Chuyện bò ngũ sắc là dựa theo truyền thuyết Bò Thần của đạo Bà La Môn bên Ấn Độ, ý muốn nói bò là một vị thần, dân chúng phải tôn thờ không được ăn thịt hay sử dụng pho sản của bò để tỏ lòng tôn kính thần linh.

Về bộ tộc Dừa, các dòng vương tôn phương Bắc cũng dựa theo truyền thuyết trên để tạo sự huyền bí về dòng dõi vương quyền của mình, nhưng đổi buồng cau thành buồng dừa và mo cau thành mo dừa. Theo lời kể lại, một vị hoàng tử được sinh ra từ một mo dừa, làm con nuôi một vị vua, lấy một cô công chúa và sau đó được tôn lên làm vua. Không rõ vị vua này tên gì, các nhà nghiên cứu Chăm học và khảo cổ chưa tìm ra sử tích.

Thật ra, các dòng vương tôn phía Bắc, vì chịu ảnh hưởng muộn màng nên văn minh Ấn Độ, phải tìm trong kho tàng dân gian một câu chuyện huyền bí đề cao dòng tộc vương quyền của mình để tỏ ra ngang hàng với các dòng vương tôn phía Nam. Tuy nhiên, do chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa lúc ban đầu, thay vì phải thờ vật tổ (cây Cau hay Bò Thần) như người phía Nam, người Chăm phía Bắc đề cao cây Dừa như một biểu tượng huyền bí của uy quyền - như người Hoa đề cao con rồng hay con phượng. Hơn nữa, vật tổ của người Chăm phương Bắc không mang ý nghĩa tôn giáo mà chỉ thuần túy là một biểu tượng. Tượng mà người Chăm miền Bắc tôn thờ là Buddha, Siva và các vị thần Ấn Độ khác. Một vị vua làm được nhiều tốt cho dân chúng, khi chết đi được dân chúng tạc tượng và lập đền thờ tôn kính như một vị Phật. Tên vị vua quá cố thường được kết hợp với tên thần Isvara (tức Siva), do đó tên sau cùng của các vị vua quá cố thường có thêm chữ "vara" (như Bradresavara, Sambhudiesavara) để thần thánh hóa ngôi vị của mình, vua là do thần sai xuống cai trị dân gian.

Qua sự phân chia này, trong suốt dòng lịch sử của vương quốc cổ Champa, các bia ký ghi lại rất nhiều tranh chấp giữa hai bộ tộc về quyền lãnh đạo, không bộ tộc nào chịu nhường bộ tộc nào. Bộ tộc Dừa bị coi là bộ tộc bình dân (không tinh khiết) thường bị các dòng vương tôn bộ tộc Cau (tự nhận là truyền nhân chính thống) khinh thường. Tuy nhiên vì quyền lợi của đất nước, nhiều lúc hai bộ tộc này đã biết kết hợp lại với nhau thành một để đối phó với kẻ thù chung.

Nguyễn Văn Huy

Giới thiệu sách mới :

Champaka

Champaka là tên một loài hoa (bông sứ) và cũng là tên một tập san khoa học do một số trí thức Chăm thành lập ở hải ngoại năm 1999 nhằm góp phần vào việc nghiên cứu lịch sử và nền văn minh Champa. Mỗi tập san có một chủ đề riêng.

Champaka 1 (263 trang) : Nội dung gồm một số bài viết về lịch sử (Po Dharma, P-B Lafont) ; quan hệ với các nước lân bang (Danny Wong Tze-ken, Charuwan Lowira, Jean Baffie, Nicolas Weber) ; văn hóa và xã hội (Po Dharma, Lộ Trung Cân, Hassan Poklaun, Báo Thị Hoa, Dương Tấn Thi), văn chương (Abdul Karim, Madid Junos, Fatimah Amin) và chuyên gia khoa học về Champa (Etienne Aymonier), do hội IOC Campa phát hành năm 1999 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

Champaka 2 (225 trang) : Champa trên làn sóng báo chí quốc tế từ năm 1975, do ban biên tập Champaka phát hành năm 2002 tại Garges Les Gonesses, Pháp. Nội dung tóm lược 62 bài viết bằng tiếng Anh, Pháp, Đan Mạch ; 97 bài tiếng Mã Lai và 116 bài tiếng Việt được lưu trong một số thư viện ở Châu Âu, Hoa Kỳ và Đông Nam Á từ 25 năm qua.

Chủ đề cho những số sau là : Tục ngữ Chăm ; FULRO : lực lượng đấu tranh của dân tộc bị áp bức ; Đặc San Ước Vọng của trường Po Klaong (tái bản) ; Tự điển Cham Hroi ở Phú Yên ; Champa trong các tập san khoa học từ năm 1975 và Lịch sử 30 năm cuối cùng của vương quốc Champa (1802-1832).

Ban biên tập Champaka sẵn sàng đón nhận những bài đóng góp của những nhà nghiên cứu xuất thân từ bất cứ Viện nghiên cứu nào hay những chuyên gia về Champa học. Tuy vậy những bài nghiên cứu đăng trong tập san Champaka không tiêu biểu quan điểm hay lập trường của ban biên tập Champaka. Ngược lại ban biên tập chịu trách nhiệm về sự tuyển lựa những bài nào có giá trị khoa học để đăng trong tập san và có quyền từ chối những bài nào không phù hợp với chủ trương của Champaka. Mỗi tác giả chịu trách nhiệm hoàn toàn về quan điểm cũng như mức độ chính xác trong nội dung của bài mình.

Sách in đẹp, trang nhã, giấy trắng, bìa màu láng, có nhiều hình.

Giá bán : 25 EUR hay 20 USD (đã kể cước phí).

Có thể đặt mua tại :

- Tòa soạn Thông Luận, 7 Allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges, France ;

- Tòa soạn Champaka, 56 Square des Bauves, 95140 Garges Les Gonesses, France.

Email : champaka99@yahoo.fr.

Tại Pháp có thể trả bằng ngân phiếu, ngân phiếu xin đề : Vietnam Fraternité (xin ghi rõ đặt mua Champaka) hoặc Champaka. Những nơi khác, xin trả bằng tiền mặt (vì lệ phí hoán chuyển ngân hàng khá cao).

Trang quốc tế

Nguyễn Gia Kiểng

Nhân vấn đề Iraq

Nhận định về một cuộc chuyển hóa bất buộc

Sự kiện đã gây nhiều chú ý và quan tâm nhất trong lúc này là ý định tấn công Iraq của Hoa Kỳ. Chính quyền Bush rõ ràng muốn đánh Iraq, lật đổ Saddam Hussein. Mặc dù gặp khá nhiều chống đối, quyết tâm đánh chiếm Iraq của Hoa Kỳ hầu như vẫn còn nguyên vẹn.

Hãy liệt kê nhanh chóng những lý do cụ thể khiến Hoa Kỳ cho rằng phải lật đổ Saddam Hussein. Chính quyền Saddam Hussein có một quân lực hùng hậu và là một mối đe dọa cho các nước trong vùng, trong khi thế giới cần bảo đảm sự ổn định của một nguồn cung cấp dầu khí dồi dào và đều đặn từ vùng này ; Saddam Hussein quả là một bạo chúa cùng hung cực ác và táo bạo, đã từng dùng vũ khí hơi độc đối với Iran và ngay cả dân Iraq ; đã từng dám công khai xua quân đánh chiếm nước láng giềng Kuwait và đốt phá các giếng dầu tại đây trước khi rút lui ; Saddam Hussein không dừng lại trước bất cứ một hành động tội ác nào và có thể làm bất cứ gì, kể cả cung cấp những vũ khí cực kỳ nguy hiểm cho bọn khủng bố ; Saddam Hussein cũng là hy vọng và chỗ dựa của phe cực đoan tại Palestine và là một trở ngại lớn cho một giải pháp hòa bình cho vùng này.

Tất cả những lý do này đều đúng, nhưng không phải là lý do nền tảng giải thích tại sao Hoa Kỳ nhất định phải đánh chiếm Iraq và tại sao các nước dân chủ phát triển hoặc hưởng ứng, hoặc im lặng đồng tình, hoặc chỉ phản đối một cách lúng túng.

Muốn hiểu lý do nền tảng ta cần một cái nhìn bao quát và sâu xa hơn nhiều. Các quốc gia nhiều khi hành động vì những lý do không tiện nói ra hoặc do sự bất buộc của một thực tại mà chính họ không phân tích được. Và đây là một trường hợp.

Năm thế kỷ : cùng một tiến trình và cùng một kết quả

Có thể nói lịch sử thế giới từ năm thế kỷ qua đã là lịch sử những cố gắng của thế giới để đương đầu với phương Tây.

Từ thế kỷ thứ 15, phương Tây ra khỏi thời kỳ Trung Cổ và đột ngột vượt hẳn phần còn lại của thế giới. Trong thế kỷ 15, họ làm chủ biển cả, và sang thế kỷ 16 bắt đầu chinh phục thế giới. Cuộc chinh phục này vẫn còn đang tiếp tục và Iraq thực ra chỉ là một chặng đường trong cuộc chinh phục này.

Thế giới nói chung có thể tự coi là nạn nhân của phương Tây. Người phương Tây đã tiêu diệt nền văn minh sơ khai ở châu Mỹ và tàn sát những thổ dân ở đó. Họ đã bắt làm nô lệ và bán làm nô lệ nhiều triệu người châu Phi. Họ đã chiếm cả một lục địa Úc mệnh mang cho vài triệu người da trắng trong khi cả tỷ người châu Á phải sống chen chúc

trên những vùng đất chật hẹp. Họ đã thống trị và khuất phục Ấn Độ. Họ đã xâm xé Trung Quốc, chiếm đóng và thống trị Việt Nam, Lào, Kampuchia, Miến Điện và Indonesia. Họ cũng đã ném bom nguyên tử tàn sát hàng trăm nghìn người Nhật. Bản cáo trạng thực ra còn dài và gay gắt hơn nhiều.

Nhưng trước hết hãy nhìn xem cuộc đụng độ giữa thế giới và phương Tây đã diễn ra như thế nào.

Hãy tạm bỏ qua trường hợp châu Mỹ và châu Phi. Tại đó người phương Tây không gặp một sức kháng cự đáng kể nào và cũng không gặp một cơ cấu tổ chức xã hội văn minh nào. Cuộc chinh phục vì thế đã diễn ra một cách nhanh chóng và chấm dứt với sự hủy diệt toàn diện của những cơ cấu sơ khai có sẵn.

Còn lại bốn khối lớn : Nga và các vùng phụ cận, Ấn Độ, các nước Đông Á thuộc ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa và thế giới Hồi Giáo. Tại các nơi này, cuộc đụng độ với phương Tây tuy đã diễn ra dưới những hình thức khác nhau nhưng với cùng một tiến trình và với cùng một kết quả : sự toàn thắng của văn hóa phương Tây.

Trường hợp đặc biệt nhất là Nga. Ngay từ cuối thế kỷ 17, không đợi phương Tây chinh phục, Nga đã tự ý du nhập văn hóa và các kỹ thuật phương Tây, dưới sự lãnh đạo của một nhân vật đặc biệt độc đáo : Pierre I [Pierre Le Grand, Peter the Great]. Cuộc canh tân này đã giúp Nga tiến lên mạnh mẽ, đánh bại đế quốc Ottoman và chế ngự cả một vùng rộng lớn. Sự độc đáo của nước Nga không phải chỉ dừng lại ở đây. Đầu thế kỷ 20, Nga còn du nhập cả một ý thức hệ xuất hiện tại phương Tây mà chính phương Tây còn cho là quá cấp tiến và không chấp nhận : chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa này đã khiến Nga có lúc được coi là đi trước cả phương Tây và giúp Nga một thời làm phương Tây khốn đốn. Cuộc phiêu lưu cộng sản mới chỉ chấm dứt từ hơn một thập niên nay. Điều đáng chú ý là trong suốt ba thế kỷ Nga một mặt đã hăm hở tiếp nhận các kỹ thuật và phương pháp tổ chức của phương Tây nhưng mặt khác lại khước từ một số giá trị căn bản của văn hóa phương Tây như tự do và nhân quyền.

Cuộc chinh phục Ấn Độ đã dễ dàng hơn nhiều. Trước khi người châu Âu tới, Ấn Độ không phải là một quốc gia mà là một thế giới riêng, với vô số tiểu quốc, đẳng cấp, tôn giáo chỉ chia sẻ với nhau một nhân sinh quan coi cuộc sống là vô nghĩa và không đáng quan tâm tới. Do đó Ấn Độ chưa từng chống lại một cuộc ngoại xâm nào và luôn luôn bị thống trị bởi các lực lượng đến từ bên ngoài trong suốt dòng lịch sử. Cũng như những lần trước cuộc chinh phục của người phương Tây đã không gặp một sức đề kháng nào. Nhưng lần này kết quả lại khác hẳn, Ấn Độ không đồng hóa được những kẻ xâm lược như những lần

trước mà trái lại chính Ấn Độ đã bị tây phương hóa, trước hết về mặt tổ chức xã hội và sau đó, dần dần, về văn hóa. Nhờ đó nước Ấn Độ dân chủ đã hình thành.

Hai cuộc chinh phục Nga và Ấn Độ tuy bề ngoài đã diễn ra một cách rất khác nhau - Nga tự ý canh tân trong khi Ấn Độ bị áp đặt một khuôn mẫu xã hội mới, Nga vươn lên trở thành một đe dọa cho phương Tây trong khi Ấn Độ chỉ thụ động chịu đựng - nhưng vẫn theo cùng một tiến trình. Tiến trình đó như sau: kỹ thuật và phương thức tổ chức xã hội được du nhập trước, hai định chế bị tây phương hóa đầu tiên là quân đội và, kế tiếp, bộ máy hành chính; sau đó là nếp sống, trước hết của giai cấp cầm quyền rồi lan dần tới giai cấp trung lưu, trí thức và quần chúng; cuối cùng là văn hóa (văn hóa hiểu theo nghĩa rộng nhất, bao gồm văn học, nghệ thuật và các giá trị quyết định cách suy nghĩ và hành động). Hiện nay tiến trình tây phương hóa của Nga và Ấn Độ tuy vẫn còn tiếp tục nhưng, sau sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản, có thể coi là đã hoàn tất trên nguyên tắc. Sự tây phương hóa toàn diện chỉ còn là vấn đề thời gian.

Cuộc đụng độ thực sự giữa Đông và Tây

Cuộc chinh phục các nước Đông Á đã gay go, phức tạp, và kéo dài hơn hẳn. Khi người phương Tây đến vùng này, vào thế kỷ 16, họ đã gặp sự hiện diện của những tổ chức nhà nước có từ lâu đời và đặt nền tảng trên một nền văn hóa khác hẳn. Sự đụng độ giữa hai nền văn hóa khác nhau đã diễn ra tức khắc và, hành động theo bản năng, người phương Tây tấn công trước hết trên mặt trận mà họ gặp sức đề kháng mạnh nhất, nghĩa là văn hóa. Trong ba thế kỷ đầu, những người phương Tây tích cực nhất trong cuộc chinh phục này là các giáo sĩ đến truyền bá Thiên Chúa Giáo, sau đó là mới đến các thương nhân. Sau một thời gian trao đổi, các nhà nước Đông Á đều nhận ra rằng văn hóa mà người phương Tây đem đến đang đánh phá nền tảng quyền lực của họ và đã chống trả dữ dội. Họ cấm đạo Công Giáo và đóng cửa các hải cảng. Hai ý niệm bị chống đối quyết liệt nhất là sự phân biệt giữa Thượng Đế và vua và sự nhìn nhận chỗ đứng của cá nhân. Cả hai giá trị này đều mâu thuẫn với văn hóa Đông Á, theo đó vua cũng là trời và con người không hơn một dụng cụ thuộc quyền sử dụng và vất bỏ tùy tiện của vua. Cả hai vì vậy đe dọa trầm trọng các chế độ đương thời.

Sự xâm nhập của văn hóa phương Tây cũng gây chia rẽ trầm trọng trong chính các xã hội Đông Á. Bên cạnh một thiểu số chấp nhận một cách phấn khởi là một đa số chống lại một cách thù ghét. Ở một khía cạnh nào đó, cuộc đụng độ văn hóa này đã tiết lộ bản chất con người, đó là một văn hóa dù hay dù dở cũng vẫn là một phần khó tách rời của chính con người, và do đó người ta cảm thấy đau đớn khi nó bị tấn công, ngay cả bởi một nền văn hóa cao hơn hay lành mạnh hơn. Văn hóa, nhất là khi liên hệ mật thiết với tôn giáo, có sức sống cực kỳ dai dẳng và có sức đề kháng dữ dội, nhất là trước một đề nghị thay đổi đến từ bên ngoài. Đợt chinh phục đầu tiên vì thế đã thất bại và các liên hệ hầu như bị gián đoạn trong hơn một nửa thế kỷ.

Từ nửa sau thế kỷ 19 trở đi, người phương Tây đổi cách

tiếp cận. Lần này họ đến một cách rất thực tiễn. Một mặt họ áp đặt sự giao thương bằng sức mạnh quân sự; Trung Quốc và Nhật bị ép buộc phải mở cửa dưới sức mạnh của các chiến hạm; Việt Nam, Kampuchia, Lào, Miến Điện và Nam Dương bị chiếm đóng. Mặt khác, họ tránh đặt vấn đề văn hóa mà chỉ cố gắng hiến những thành tựu về khoa học, kỹ thuật và tổ chức. Chiến lược mới này đã tỏ ra rất hiệu nghiệm và thành phần bị tây phương hóa đầu tiên lại chính là thành phần mà vai trò là để chống lại phương Tây: quân đội. Có thể nói tất cả các nước đã nhận ra hiệu lực của cách tổ chức quân đội của phương Tây và đã lập tức bắt chước. (Việt Nam là một ngoại lệ, nhưng cũng vì thế mà Việt Nam đã thảm bại và bị ngoại thuộc). Tiếp theo quân đội là tổ chức chính quyền. Những người cầm quyền mới đầu chỉ muốn tổ chức quân đội theo khuôn mẫu phương Tây để có thể kháng cự được với phương Tây, nhưng họ đã nhanh chóng nhận ra rằng muốn điều khiển được một quân đội đã được tây phương hóa và hiện đại hóa thì guồng máy hành chính cũng phải tây phương hóa nếu không muốn bị lật đổ. Không phải là một sự tình cờ mà các chính quyền châu Á còn giữ được chủ quyền vào đầu thế kỷ 20 đều nằm trong tay quân đội, dù là Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan hay Turkey. Chiến lược của các nước Đông Á nói chung cũng là chiến lược mà Pierre I đã chọn hơn hai thế kỷ trước tại Nga, nghĩa là học hỏi cái hay ở đối phương để có thể chống cự được đối phương. Nhưng họ đã khám phá ra một sự kiện khác, đó là không thể tiếp thu những kỹ thuật trong khi vẫn từ khước nền văn hóa đã sản sinh ra chúng.

Arnold Toynbee (*) giải thích sự kiện này như sau: một nền văn minh là một tổng thể gồm những thành tố gắn bó với nhau, tương trợ lẫn nhau đồng thời kèm chế lẫn nhau để tạo nên một thăng bằng cho phép xã hội ổn vững và tồn tại. Khi một thành tố bị tách rời khỏi tổng thể của nó để tách ghép vào một tổng thể khác nó có thể tác động một cách rất độc hại, trong khi ở môi trường quen thuộc nó có thể có lợi. Để có một hình ảnh (hình ảnh thôi chứ không phải là một suy diễn) ta có thể lấy thí dụ của cuộc khám phá châu Mỹ. Những người châu Âu đến đây mang theo trong cơ thể họ những con vi trùng không những vô hại đối với họ mà đôi khi còn cần thiết cho sức khỏe của họ, nhưng những con vi trùng này đã tàn sát những thổ dân ở đây bởi vì cơ thể của những thổ dân này không quen thuộc với chúng. Sự chấp nhận khuôn mẫu quân sự và, ở một mức độ không triệt để bằng, khuôn mẫu chính quyền phương Tây, trong khi vẫn từ chối những giá trị căn bản của nền văn hóa phương Tây, đã gây khủng hoảng trầm trọng trong các xã hội Đông Á. Kết quả đã rất thảm khốc, Nhật đã bị những mâu thuẫn nội bộ đẩy dần vào một cuộc chiến tranh tự hủy, Trung Quốc lâm vào nội chiến để rồi lọt vào ách cộng sản, Cao Ly bị chia đôi sau một cuộc chiến thảm khốc. Việt Nam thoát khỏi ách ngoại thuộc chỉ để lọt vào ách cộng sản sau những đổ vỡ kinh khủng. Chỉ một mình Thái Lan đã có thể thay đổi một cách chậm chạp, nhưng cũng chính vì chỉ thay đổi một cách chậm chạp mà Thái Lan cũng chỉ thành công một cách tương đối.

Sau nhiều xáo trộn tình trạng Đông Á hiện nay coi như

đã ngã ngũ. Cũng như tại Nga và Ấn Độ, cuộc chinh phục của nền văn minh phương Tây đã hoàn tất trên nguyên tắc. Mô hình dân chủ và các giá trị phương Tây đã được chấp nhận. Tiến trình tây phương hóa vẫn còn tiếp tục, nhưng chỉ còn lại vấn đề thời gian. Trung Quốc, Việt Nam và Bắc Cao Ly đang sống những năm cuối của tiến trình chuyển hóa. Đụng độ văn hóa đã nhường chỗ cho thích nghi văn hóa.

Nhìn lại lịch sử Đông Á của hai thế kỷ qua thì tiến trình phương Tây hóa cũng không khác với những gì đã xảy ra tại Ấn Độ và Nga. Cũng những kỹ thuật, khoa học và phương pháp tổ chức được du nhập trước, kéo theo sự thay đổi về nếp sống và cuối cùng sự thay đổi các giá trị nền tảng của xã hội, nghĩa là văn hóa. Cũng quân đội được tây phương hóa đầu tiên, rồi đến bộ máy hành chính và sau cùng là chế độ chính trị. Chỉ có một điểm đặc biệt, và đáng chú ý cho phần sau của bài này, là tiến trình tây phương hóa đã thành công nhờ vai trò đầu tàu của Nhật Bản. Nhật Bản đã là một mẫu mực thành công lôi kéo các nước Đông Á khác. Nhật Bản từ sau thế chiến II đã dân chủ hóa và hiện đại hóa một cách quả quyết và toàn diện và đã trở thành cường quốc số hai của thế giới. Nếu có địa lý và dân số của Hoa Kỳ có lẽ Nhật Bản đã là cường quốc số một. Kinh nghiệm Nhật Bản đã có sức thuyết phục quyết định, nhất là vì lý do Nhật Bản là một nước Đông Á. Ở phần trên ta đã thấy văn hóa có sức đề kháng mãnh liệt trước một xâm nhập từ bên ngoài, ở đây ta cũng có thể nhận định là một thay đổi văn hóa sẽ dễ dàng hơn nhiều khi nó xuất phát từ bên trong.

Hai anh em thù địch

Tương quan phương Tây và thế giới Hồi Giáo, đặc biệt là khối A Rập, đã rất khác so với những gì mà người phương Tây đã gặp trên thế giới. Mãnh liệt hơn, sôi động hơn và phức tạp hơn.

Trước hết, sự lạc hậu hiện nay của thế giới Hồi Giáo và những hành động khủng bố dã man của các lực lượng Hồi Giáo quá khích không được làm người ta quên rằng Hồi Giáo đã ra đời như một cố gắng cải tiến Thiên Chúa Giáo, cũng như Thiên Chúa Giáo đã là một cố gắng cải tiến Do Thái Giáo. Hai nền văn minh Thiên Chúa Giáo và Hồi Giáo thực ra là anh em. Và quả nhiên Hồi Giáo khi mới xuất hiện đã là một cải tiến lớn trên nhiều mặt như sự thành công ngoạn mục của nó chứng tỏ.

Trong lịch sử thế giới chưa có tư tưởng nào phát triển một cách nhanh chóng với ít phương tiện như Hồi Giáo. Sức mạnh ban đầu của nó chính là ở chỗ nó đã xuất hiện như một sự cải tiến bắt buộc đã phải thực hiện từ lâu nhưng vẫn bị từ chối của Thiên Chúa Giáo. Ra đời vào đầu thế kỷ thứ 7 trên bán đảo Arabic ít dân, nghèo khổ, bán khai và nóng bỏng trong đó sự sống chỉ là đầy đọa, Hồi Giáo đã lan rộng ra khắp châu Phi, châu Á và châu Âu trong khi không đầy một thế kỷ, quét sạch ảnh hưởng của Thiên Chúa Giáo tại Trung Đông và Bắc Phi, tràn ngập Espana, lấn chiếm một phần đáng kể nước Pháp và một phần Đông Âu, chinh phục toàn khối Ấn Độ và sau đó tiếp tục tỏa rộng sang

Đông Á. Sẽ là một sự lố lăng nếu muốn tóm lược lịch sử Hồi Giáo trong vài trang giấy nhưng chúng ta có thể ghi nhận những nét chính.

Một là, Hồi Giáo là một tôn giáo bao dung, trái với hình ảnh mà nhiều người có về nó hiện nay. Khi quân đội Hồi Giáo chiếm được vùng nào, họ tôn trọng tín ngưỡng của dân chúng vùng đó chứ không áp đặt Hồi Giáo. Sự bất dung, cũng là mầm mống suy thoái của Hồi Giáo, chỉ bắt đầu vào cuối thế kỷ 11, hơn ba thế kỷ sau khi Hồi Giáo đã làm chủ một phần quan trọng của thế giới và bị hủ hóa.

Hai là, sự phát triển của Hồi Giáo không phải chỉ dựa trên vũ lực như nhiều người lầm tưởng mà chủ yếu nhờ sức thuyết phục của tư tưởng và nếp sống Hồi Giáo. Trong rất nhiều trường hợp, Hồi Giáo đã phát triển trước khi quân đội Hồi Giáo tiến chiếm. Tại vùng Đông Á, Hồi Giáo đã phát triển hoàn toàn trong hòa bình. Indonesia đã trở thành nước Hồi Giáo trong lúc đang do người phương Tây cai trị.

Ba là, quân đội A Rập đã chiến đấu rất dũng cảm, vượt trội hơn quân đội các nước châu Âu, nhờ niềm tin ở lý tưởng Hồi Giáo. Quân đội Hồi Giáo có lẽ là quân đội đầu tiên trên thế giới trong đó mọi người sẵn sàng hy sinh cho một lý tưởng chung.

Trong vòng tám thế kỷ từ ngày Hồi Giáo ra đời, khối Thiên Chúa Giáo châu Âu đã liên tiếp thất bại trước khối Hồi Giáo A Rập. Thế thăng bằng chỉ đạt được vào giữa thế kỷ 15, lúc đó châu Âu đã bắt đầu tiến mạnh và lực lượng Hồi Giáo đã bắt đầu suy thoái. Tuy vậy, thế lực của Hồi Giáo, qua đế quốc Ottoman, vẫn còn rất mạnh, họ vẫn còn tiến công châu Âu và vào cuối thế kỷ 17, năm 1683, họ vẫn còn vây hãm Vienna, thủ đô nước Áo. Sau đó, dù đã mạnh hơn hẳn khối Hồi Giáo, phương Tây vẫn còn bị ám ảnh bởi những thất bại cay đắng trong quá khứ và sự dũng cảm của người Hồi Giáo nên đã không dám có ý định chinh phục khối này mà chỉ dùng thế thượng phong trên biển cả để bủa vây. Trong khi phương Tây dồn dập chinh phục thế giới họ đã để yên khối Hồi Giáo Trung Đông.

Quyền lực của Thiên Chúa Giáo đã sụp đổ trước

Nhưng cái gì đã khiến phương Tây đột ngột mạnh lên, vượt hẳn phần còn lại của thế giới nói chung và khối Hồi Giáo nói riêng ?

Đây là một câu hỏi rất quan trọng cần được trả lời, dù là một cách ngắn ngủi trong khuôn khổ bài này. Lý do là vì xã hội Tây Âu đã trải qua một cuộc chuyển hóa quyết định, thay đổi cả Tây Âu lẫn thế giới. Những thói nát trong nội bộ giáo hội Công Giáo La Mã, lối sống trụy lạc của hàng giáo phẩm và nhất là những cuộc chiến kéo dài hàng thế kỷ nhân danh tôn giáo, kể cả những cuộc thánh chiến chống Hồi Giáo, đã làm người Tây Âu không những chán ghét chiến tranh tôn giáo mà còn chán ghét luôn cả tôn giáo nói chung. Có thể nói trong cuộc đụng độ giữa Thiên Chúa Giáo và Hồi Giáo, chính Thiên Chúa Giáo đã ngã gục trước. Một phong trào tư tưởng nhân bản ra đời từ thế kỷ 15 và lan rộng, được sự hưởng ứng của ngay cả những tu sĩ đứng đắn. Một phát minh kỹ thuật mới cũng xuất hiện đúng lúc, kỹ thuật in ấn, giúp cho luồng tư tưởng này được

phổ biến nhanh chóng như chưa bao giờ thấy. Tiếp theo là cả một thế kỷ nở rộ của tư tưởng, thế kỷ 18, còn được gọi là Thế Kỷ Ánh Sáng [*Le siècle de Lumière*]. Nội dung của cuộc cách mạng văn hóa vĩ đại này là lấy con người làm trung tâm, đề cao tự do và sáng tạo, phủ nhận vai trò lãnh đạo xã hội của Thiên Chúa Giáo và, ở nhiều mặt, phủ nhận luôn cả Thiên Chúa Giáo. Nó đưa đến cuộc Cách Mạng Dân Chủ và Nhân Quyền 1789. Tóm lại, Tây Âu đã tiến nhờ thoát khỏi ảnh hưởng của Giáo Hội Công Giáo, trong khi Hồi Giáo và phần còn lại của thế giới vẫn còn bị trói buộc bởi những tôn giáo, hoặc những văn hóa có tính tôn giáo như Khổng Giáo, đã từng giúp họ tiến lên nhưng đã lỗi thời. Thật là một sự sai lầm khi nghĩ rằng thắng lợi của phương Tây là thắng lợi của nền văn minh Thiên Chúa Giáo. Thực ra đó là thắng lợi của một nền văn minh mới, trong đó Thiên Chúa Giáo đã bị loại bỏ như một lực lượng lãnh đạo xã hội. Sự triệt thoái của Thiên Chúa Giáo về địa vị một chọn lựa tâm linh của mỗi cá nhân đã là một phúc lợi cho xã hội phương Tây và sau cùng cho chính sự tồn tại lâu dài của chính Thiên Chúa Giáo. Ngày nay trong các nước phương Tây có bao nhiêu người *thực sự* là tín đồ của Thiên Chúa Giáo, dù là Công Giáo hay Tin Lành ? Nhiều lắm là 5%.

Đến lượt Hồi Giáo

Cuộc chinh phục khối Hồi Giáo do di sản lịch sử, đã đến một cách muộn màng nhưng nó cũng đã đi theo cùng một tiến trình, nghĩa là bắt đầu bằng sự du nhập khoa học, kỹ thuật và cách tổ chức của phương Tây và bắt đầu từ quân đội, rồi giới cầm quyền và trí thức.

Kịch bản cũng diễn ra một cách tương tự. Cái nọ lôi kéo cái kia, dần dần các xã hội Hồi Giáo bị khủng hoảng trong nền tảng và bị đặt trước một chọn lựa trầm trọng : thay đổi toàn diện hay tan vỡ.

Sự cọ sát với phương Tây, đặc biệt gia tăng từ đầu thế kỷ 20, đã khiến các xã hội Hồi Giáo thay đổi ngay trong nền tảng. Sự cuồng nhiệt của một thiểu số tín đồ Hồi Giáo trung kiên không che khuất được sự thực là Hồi Giáo đang chịu số phận trước đây của Thiên Chúa Giáo, nghĩa là bị loại khỏi chính trị và dần dần khỏi cuộc sống. Quân đội và chính quyền của mọi nước Hồi Giáo đều đã theo khuôn mẫu phương Tây. Trí thức và tuổi trẻ sống nếp sống phương Tây, ăn mặc, nghe nhạc và xem phim ảnh phương Tây. Một điều đặc biệt đáng chú ý là con số những phụ nữ được bầu để đứng đầu chính quyền tại các nước Hồi Giáo cao hơn hẳn các nước khác, dù là tại Nam Dương, Pakistan, Bangladesh hay Turkey, trong khi giáo lý Hồi Giáo không dành cho phụ nữ một chỗ đứng nào. Như thế phải hiểu rằng mỗi cuộc bầu cử là một dịp để quần chúng các nước Hồi Giáo bỏ phiếu khước từ chính văn hóa Hồi Giáo. Sự đào thải của Hồi Giáo khỏi chính trị, và sau đó dần dần khỏi sinh hoạt xã hội, là một tiến trình đã tiến quá xa và không thể đảo ngược được nữa.

Hãy làm một tổng kết nhanh : khối Hồi Giáo Đông Á kể như đã giải quyết xong. Nam Dương ngày càng khẳng định sự tách rời tôn giáo và chính quyền, tiến trình tây

phương hóa sẽ không còn gặp trở ngại nào. Tại Trung Á, Bangladesh rất ổn định và chỉ có một nguyện vọng là được phương Tây giúp đỡ để hiện đại hóa thực nhanh. Pakistan đang ráo riết tây phương hóa. Iran đang tháo gỡ dần dần khỏi sự kềm tỏa của Hồi Giáo, vả lại ở đây Hồi Giáo không phải là sức mạnh quyết định, chính quyền Hồi Giáo quá khích hiện nay sẽ chỉ là một ngoặc đơn ngắn trong lịch sử nước này. Iran chắc chắn sẽ mau chóng tiến tới một chế độ dân chủ thế quyền, và ngay từ lúc này không còn là một đe dọa cho ai nữa, dù vẫn rất đáng ghét.

Còn lại khối Hồi Giáo Ả Rập, cái nôi của Hồi Giáo đồng thời cũng là trung tâm đề kháng lớn nhất đối với sự xâm nhập của văn hóa phương Tây. Tại đây và vào lúc này tất cả mọi chính quyền đều đang cố gắng để gia tăng sự hợp tác với phương Tây. Trừ Iraq. Nhưng Iraq cũng chính là một trong những nước Ả Rập mà Hồi Giáo ít ảnh hưởng nhất, nhà nước thế quyền đã được thành lập từ hơn nửa thế kỷ nay. Không phải là một sự tình cờ mà tổ chức khủng bố Al Qaeda, một tổ chức Ả Rập, đã chọn Afghanistan, một nước châu Á xa xôi, làm căn cứ thay vì một nước Ả Rập. Nói chung khối Ả Rập không còn chống lại tiến trình tây phương hóa nữa.

Tuy nhiên khối này gặp phải, và cũng đặt cho thế giới, ba vấn đề. Một là, vì là cái nôi của Hồi Giáo nên chuyển hóa tâm lý không nhanh. Hai là, phe Hồi Giáo toàn nguyên tuy rất thiểu số, nhưng vẫn còn được một chỗ dựa trong quần chúng và còn tác hại lâu dài trong khi đó khối Ả Rập là nguồn cung cấp năng lượng chính cho thế giới và cần được ổn định thật nhanh chóng. Ba là, nguy hiểm hơn hết, thiểu số Hồi Giáo toàn nguyên và quá khích bị đẩy vào thế tuyệt vọng đã sử dụng chính vũ khí của sự tuyệt vọng. Chúng có thể làm bất cứ gì, kể cả tiêu diệt thế giới nếu cần vì thế giới này không còn là của chúng nữa. Chúng có thể sử dụng tất cả mọi loại vũ khí nguyên tử, hóa học, vi trùng, có thể tàn sát bất cứ ai trong bất cứ điều kiện nào. Chúng có thể tác hại kinh khủng bởi vì chúng có sức mạnh ghê gớm của sự tuyệt vọng.

Một nước Nhật cho khối Ả Rập

Sau khi đã tiêu diệt xong chính quyền Hồi Giáo quá khích Taliban tại Afganistan và kể như giải quyết xong trên nguyên tắc bài toán Hồi Giáo tại châu Á, Hoa Kỳ, và thế giới nói chung, phải giải quyết bài toán Ả Rập. Vấn đề là làm thế nào để không những các chính quyền mà cả quần chúng các nước Ả Rập, và không phải một vài nước Ả Rập mà mọi nước Ả Rập, tham gia hội nhập tích cực tiến trình toàn cầu hóa. Chỉ khi nào vấn đề này được giải quyết xong, thế giới mới có thể sống và phát triển một cách an toàn.

Chìa khóa để giải quyết bài toán này là Iraq. Iraq là nước nhiều tài nguyên nhất của khối Ả Rập, trữ lượng dầu lửa của Iraq không thua Saudi Arabia, nhưng Iraq còn có một tài nguyên phong phú mà các nước Ả Rập khác đều thiếu : nước. Hai dòng sông lớn Euphrate và Tigre tưới đẫm một bình nguyên phì nhiêu bao la; lãnh thổ Iraq rộng mênh mang, dân số Iraq hơn 20 triệu. Nếu có được một

chính quyền dân chủ lành mạnh, Iraq có mọi triển vọng trở thành một nước phát triển và giàu mạnh bậc nhất thế giới, làm một mẫu mực thành công trong vùng và làm đầu tàu lôi kéo toàn khối Ả Rập vào quỹ đạo dân chủ như Nhật Bản đã là đầu tàu lôi kéo cả vùng Đông Á.

Trở ngại là Saddam Hussein. Tên bạo chúa điên khùng này cản trở tất cả và hơn nữa còn là một đe dọa thường trực. Vì thế Saddam Hussein và chính quyền của hắn phải bị thanh toán, nhường chỗ cho một chính quyền kiểu chính quyền Hamid Karzai tại Afghanistan. Những vấn đề đang được tranh cãi, như Saddam Hussein có chế bom nguyên tử, bom hóa học, bom vi trùng hay không, có dung dưỡng tổ chức khủng bố nào hay không v.v. đều không quan trọng. Lý do thực sự quan trọng là Hoa Kỳ, và thế giới, cần thay đổi Iraq. Do đó, bằng cách này hay cách khác, sớm hay muộn, chế độ Saddam Hussein sẽ phải bị thanh toán.

Tủ nhục và tức tối ?

Nhưng tại sao Saddam Hussein, và ngay cả Bin Laden, vẫn còn được hưởng một sự thông cảm nào đó, ngay cả ngoài thế giới Hồi Giáo ?

Lý do thứ nhất là tâm lý chống Hoa Kỳ tiềm ẩn trên thế giới. Khó mà yêu được một quốc gia quá giàu và quá mạnh, ngay cả khi quốc gia đó không lộng hành. Dù rằng thế giới đã rất may mắn có nước Mỹ. Thử tưởng tượng thế giới sẽ ra sao nếu sức mạnh của Hoa Kỳ nằm trong tay một nước khác như Trung Quốc, hay Nga, hay ngay cả Pháp ? Nhưng sự ghen tức nằm trong bản tính của con người và ta phải chấp nhận như một thực tại.

Lý do căn bản hơn là sự tức tối của thế giới đối với thắng lợi toàn diện của phương Tây và văn hóa phương Tây. Đối với rất nhiều người, châu Á cũng như Ả Rập, đây là một sự tủ nhục quá lớn để có thể chấp nhận ngay cả khi không có giải pháp nào khác.

Nhưng chúng ta cần vượt lên tâm lý ghen tức này bởi vì nó hoàn toàn không đúng. Thế nào là văn hóa phương Tây ? Phải chăng vì nó xuất hiện tại phương Tây ? Nhưng địa điểm xuất phát của một văn hóa có tầm quan trọng nào so với nội dung của nó ?

Lịch sử thế giới đã chứng kiến biết bao nhiêu thay đổi. Đạo Phật mà mọi người coi là một tôn giáo phương Đông thực ra có gốc rễ từ phương Tây. Cái mà ta gọi là văn hóa phương Tây đã xuất hiện tại Hy Lạp, nhưng Hy Lạp ngày nay còn trọng lượng gì trong Liên Hiệp Châu Âu ? Nên văn minh Hy Lạp sau đó đã tạo ra đế quốc La Mã, các nước châu Âu khác bị coi là bán khai và bị chinh phục. Nhưng ngày nay đế quốc La Mã còn lại gì ? Các dân tộc tiếp nhận văn hóa Hy Lạp đã dần dần nắm lấy ngọn đuốc dẫn đường cho tiến bộ. Họ đã tiến lên không phải vì đã ngăn chặn được văn hóa Hy Lạp mà vì đã tiếp thu và vượt qua nó. Đến lượt họ, một ngày mai đây cũng sẽ chuyển giao lại ngọn đuốc đó. Thế giới thay đổi không ngừng, nền văn minh nhân loại trong một thế kỷ, hay trong một vài thập niên nữa, sẽ rất khác hôm nay và những đổi mới rất có thể sẽ do những dân tộc mới vươn lên. Lịch sử loài người sẽ mãi mãi tiến triển như thế. Nhật Bản nếu có địa lý và dân số

tương đương với Hoa Kỳ đã có thể là siêu cường số một hiện nay và lãnh đạo thế giới.

Vả lại, nếu quan sát kỹ thì tuy người phương Tây đã khai thác nhiều phần còn lại của thế giới cho lợi ích của họ như cáo trạng đã nói ở đầu bài này, nhưng thực ra sự phần còn lại của thế giới đã tiếp nhận ở họ nhiều hơn. Khoảng cách giữa phương Tây và thế giới đang rút ngắn lại. Mặt khác, qua các tiếp xúc này, thực ra chính người phương Tây đã thay đổi nhiều hơn và vẫn còn đang thay đổi rất nhanh chóng. Cụm từ "văn hóa phương Tây" tuy tiện dùng nhưng thực ra vô nghĩa. Một nền văn hóa chung của nhân loại đang hình thành và không có gì bảo đảm phương Tây sẽ còn giữ được vai trò tiên phong trong một vài thập niên nữa.

Một lời cuối cùng về Việt Nam. Chủ nghĩa cộng sản, mang tất cả mọi đặc tính của văn hóa Khổng Giáo nhưng sử dụng những kỹ thuật phương Tây, đã xuất hiện vào một giai đoạn lịch sử như một thỏa hiệp cho phép tiếp thu những thành tựu khoa học của phương Tây trong khi vẫn khước từ nền văn hóa đã sản sinh ra chúng. Đó là một nhận thức sai, và ngớ ngẩn dưới ánh sáng của sự hiểu biết gần đây. Về bản chất, phong trào cộng sản đã là một phong trào chống tiến hóa, nhưng nó đã có sức quyến rũ ghê gớm lúc ban đầu do quán tính văn hóa cố hữu của các dân tộc, đặc biệt là các dân tộc theo Khổng Giáo và nhất là đối với Việt Nam. Cũng như mọi dân tộc Đông Á nhưng còn tệ hơn các dân tộc Đông Á khác, chúng ta không có những nhà tư tưởng đúng nghĩa để hướng dẫn trong những khúc quanh lịch sử quan trọng. Chúng ta đã bối rối và đã lầm lạc. Và chúng ta đã gánh chịu quá nhiều đổ vỡ và mất mát. Chủ nghĩa cộng sản là một sai lầm đã kéo dài quá lâu.

Nguyễn Gia Kiểng

(*) Arnold Toynbee, *World and the West*, Oxford, 1953.

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN là kết hợp của những người cùng theo đuổi một lý tưởng chung là xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, bao dung và giàu mạnh, một nước Việt Nam mà những con người ngày hôm nay có thể chấp nhận và các thế hệ mai sau có thể tự hào.

Mục tiêu gần và cũng thiết thân nhất của **TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN** là đấu tranh thiết lập một thể chế dân chủ đa nguyên trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc bằng những phương thức bất bạo động.

Là một kết hợp hoàn toàn hướng về tương lai, **TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN** qui tụ những người Việt Nam thuộc đủ mọi lứa tuổi, mọi quá khứ chính trị, mọi cương vị, trong cũng như ngoài nước.

Tòa Án Hình Sự Quốc Tế

LTS : Trong hai ngày 9 và 10-7-2002, đài RFA [Radio Free Asia, Đài Á Châu Tự Do], đã cho phát thanh cuộc phỏng vấn cựu luật sư Trần Thanh Hiệp, do ký giả Thanh Quang thực hiện, về quy chế và thẩm quyền của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế The Hague. Trần Thanh Hiệp là cựu luật sư các tòa Thượng Thẩm Sài Gòn và Paris, hiện là chủ tịch Trung Tâm Việt Nam về Nhân Quyền Paris. Sau đây là nội dung tóm tắt.

Thẩm quyền của Tòa án Hình Sự Quốc Tế

Tòa án Hình Sự Quốc Tế, International Criminal Court, là một định chế thường trực có thẩm quyền xử về việc hình những kẻ phạm các tội ác có tầm ảnh hưởng quốc tế, bất luận ở nước nào trên thế giới. Thẩm quyền cũng như sự hoạt động của tòa án này được ấn định bởi Quy chế Tòa Án Hình Sự Quốc Tế.

Xuất phát từ một Hội nghị ngoại giao, nhóm họp tại Roma giữa năm 1998, quy chế này là một công ước quốc tế đã được 120 quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc biểu quyết thông qua ngày 17-7-1998 và bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 1-7-2002 khi được 60 quốc gia thành viên phê chuẩn. Trụ sở của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế đặt tại The Hague (La Haye hay Den Haag), Hòa Lan, với đầy đủ trường sở, thẩm phán, nhân viên v.v.

Tuy vậy, tòa án này không có thẩm quyền xét xử tất cả mọi tội phạm mà chỉ tập trung vào bốn tội danh cực kỳ nguy hiểm là : diệt chủng, chống nhân loại, vi phạm luật chiến tranh và xâm lăng. Nhưng trong giai đoạn đầu, thẩm quyền của tòa án chỉ tập trung vào ba tội danh mà thôi, tội xâm lăng sẽ hoãn xử cho tới khi nào có một định nghĩa chính thức hơn. Ngoài ra, Tòa Án Hình Sự Quốc Tế không có thẩm quyền hồi tố những vụ việc đã xảy ra trước ngày chính thức thành lập. Tuy gọi là quốc tế nhưng tòa án này cũng chỉ có quyền thụ lý những hành vi cấu thành tội phạm, hoặc thủ phạm mang quốc tịch một quốc gia thành viên, hoặc đã xảy ra trên lãnh thổ quốc gia thành viên này hay một quốc gia tuy không là thành viên nhưng chấp nhận thẩm quyền của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế. Sau cùng, Tòa Án Hình Sự Quốc Tế này chỉ xử những cá nhân (từ thường dân, binh nhì qua tướng tá, tổng bộ trưởng cho đến chủ tịch, quốc trưởng) chứ không xử những định chế (quốc gia, chính quyền, chính đảng v.v.). Tuy chỉ xử những cá nhân nhưng trong nhiều trường hợp phải đặt những hành vi cá nhân này trong khuôn khổ những hành động tập thể như quốc gia, chính quyền, chính đảng v.v.

Để tóm tắt, tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, Kofi Annan, tuyên bố như sau: "*Chúng ta ước mong truy tố và trừng trị những thủ phạm gây ra tội ác, và Tòa Án Hình Sự Quốc Tế sẽ an ủi phần nào các nạn nhân có may mắn còn sống sót cũng như các cộng đồng bị bách hại. Chúng ta ước mong*

tòa án này làm chùn tay được những kẻ tội phạm chiến tranh trong tương lai, và làm sao để không một chính quyền nào, một quốc gia nào, một nhóm quân phiệt cầm quyền nào, một quân đội nào, bất kỳ ở đâu, có thể chà đạp lên nhân quyền mà không bị trừng trị".

Khác biệt giữa Tòa Án Hình Sự Quốc Tế và các tòa án hình sự quốc tế đã có trước đây

Mầm mống về một tòa án hình sự quốc tế đã có từ lâu, từ giữa thế kỷ thứ 19. Đây là một quá trình rất dài gồm bốn bước.

Bước đầu là một số luật lệ về chiến tranh (công ước Genève 1854 và Saint Petersburg 1868) và các luật lệ về nhân đạo trong giao tranh (công ước La Haye 1899 và 1907). Lý do là nếu loài người không thể loại bỏ được chiến tranh thì cũng nên giữ cho chiến tranh ở trong vòng nhân đạo, nghĩa là không được giết người bừa bãi và tôn trọng nhân cách con người.

Bước thứ hai là các tòa án hình sự quốc tế đặc biệt (Nuremberg và Tokyo 1945) mà phe Đồng Minh chiến thắng trong Đệ nhị thế chiến lập ra để trừng trị phe Trục chiến bại là quốc xã Đức và quân phiệt Nhật. Nhớ lại, sau Đệ nhất thế chiến 1914-1918, các nước chiến thắng đã muốn đưa ra xử vua Guillaume II của Đức về kết tội làm đảo lộn đạo lý loài người để tiến hành chiến tranh nhưng vì Hoà Lan không chịu dẫn độ nhân vật này nên đã không có việc xét xử trước tòa án.

Bước thứ ba là hai Tòa Án Hình Sự Quốc Tế về Nam Tư cũ và Rwanda, do Hội Đồng Bảo An của Liên Hiệp Quốc lập ra vào đầu thập niên 1990. Tuy gọi là quốc tế nhưng hai tòa án này chỉ có thẩm quyền xét xử những vụ vi phạm trong không gian và thời gian thuộc hai quốc gia này mà thôi.

Bước thứ tư là sự ra đời của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế The Hague ngày 1-7-2002. So với các tòa án trước, tòa án này là một cơ quan tài phán quốc tế độc lập, đứng ngoài sự thao túng của mọi thế lực chính trị, không chịu sự giám hộ quá chặt chẽ của Hội Đồng Bảo An (như hai tòa án Nam Tư cũ và Rwanda). Nó có quyền xét xử bốn hành vi phạm tội nguy hiểm nhất cho cộng đồng nhân loại và mở rộng thẩm quyền xét xử trên phạm vi toàn cầu một cách thường trực và là nền móng của nền công lý nhân loại tương lai.

Những chống đối về việc thành-lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế The Hague

Chống đối từ phía Hoa Kỳ. Sự thật không phải Hoa Kỳ chống lại việc thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế The Hague, một hình thức toàn cầu hóa luật pháp quốc tế song song với các luật pháp về kinh tế và tài chánh quốc tế. Điều Hoa Kỳ gia tâm tìm kiếm là ngăn giữ không để cho Tòa Án Hình Sự Quốc Tế The Hague bị sang đoạt và biến thành một công cụ chống Mỹ một cách bừa bãi trên khắp thế giới mà chính quyền Mỹ phải bó tay. Đó cũng là lý do

mà chính quyền Clinton, ngay từ đầu Hội Nghị Roma được lập ra để soạn thảo quy chế cho Tòa Án Hình Sự Quốc Tế, đã vận động, từ bên trong, đặt tòa án này dưới sự giám hộ của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Ngay khi Tòa Án Hình Sự Quốc Tế The Hague được thành hình, chính quyền Bush vẫn tiếp tục chủ trương cũ, nhưng từ bên ngoài, đòi Tòa Án Hình Sự Quốc Tế phải chấp nhận một số nguyên tắc phòng chống sự quá đà, có khả năng gây khó khăn cho những nhà ngoại giao hay quân đội Mỹ đang thực hiện hay duy trì công tác bảo vệ hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên không thể vì vậy mà khẳng định rằng Hoa Kỳ chống lại việc thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế. Nhìn lại quá khứ, Hoa Kỳ đã đóng một vai trò quan trọng, nếu không muốn nói chủ chốt, trong việc duy trì nền công lý quốc tế. Không có Mỹ thì đã không có các tòa án Nuremberg, Tokyo, Nam Tư cũ và Rwanda. Trường hợp Tòa Án Hình Sự Quốc Tế là một biệt lệ vì tòa án này hiện được thành lập bởi sức ép của các tổ chức phi chính phủ chứ không do lực đẩy của các chính phủ.

Chống đối từ các quốc gia độc tài. Việt Nam là một trong bảy quốc gia bỏ phiếu chống quy chế thành lập Tòa Án Hình Sự Quốc Tế. Do đó, trên nguyên tắc, vì không phải là quốc gia thành viên của quy chế Roma, Việt Nam không bị đặt dưới quyền chi phối của tòa án này. Hơn nữa, trong mọi trường hợp, luật mà Tòa Án Hình Sự Quốc Tế có thể áp dụng không có hiệu lực hồi tố nên những người cầm quyền cộng sản Việt Nam không đến nỗi phải mất ăn mất ngủ vì quá khứ mờ ám của họ. Vả lại Đảng Cộng Sản Việt Nam đã mất đi vai trò tiểu bá trong vùng nên chỉ tập trung vào việc đàn áp đối lập trong nước, họ hòa theo và nấp bóng của Trung Quốc, cũng là một trong bảy nước chống quy chế Roma, để duy trì sự chuyên chính mà không sợ bị trừng trị. Nhưng trong thâm tâm chính quyền cộng sản cũng ý thức rằng gió đã đổi chiều, tương lai của những kẻ cầm quyền chuyên chế sẽ đầy bất trắc.

Trung Quốc là một trong bảy quốc gia phủ nhận quy chế Roma nên trên nguyên tắc ở ngoài vòng chi phối của định chế hình sự quốc tế này. Những vi phạm nhân quyền của Trung Quốc tại Tây Tạng, Tân Cương thì đã quá rõ ràng nhưng rất khó đưa Trung Quốc ra trước Tòa Án Hình Sự Quốc Tế The Hague vì nhiều lý do. Trước hết, Tòa Án Hình Sự Quốc Tế chỉ xử cá nhân, không xử những định chế quốc gia, hay đúng hơn không đặt vấn đề trách nhiệm hình sự của quốc gia như điều 24, đoạn 4 của Quy chế Roma qui định. Thứ hai, trong mọi trường hợp, với tư cách là một thành viên thường trực của Hội Đồng Bảo An, Trung Quốc có thể dùng quyền phủ quyết vào bất cứ lúc nào để ngăn cản sự hoạt động của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế. Tuy nhiên đối với cá nhân từng người cầm quyền ở Trung Quốc thì lại khác, nếu Tòa Án Hình Sự Quốc Tế bắt lực thì luật quốc nội của từng quốc gia lại đầy sinh lực và sáng kiến. Từ thập niên 1990, nước Bỉ đã có sáng kiến dùng luật quốc nội truy tố bất cứ mọi cá nhân, dù mang quốc tịch nào, có mặt trên lãnh thổ Bỉ về những tội phạm hình sự quốc tế.

Ai có thẩm quyền đứng tên đi kiện

Không phải bất cứ ai cũng có quyền đi kiện trước Tòa Án Hình Sự Quốc Tế. Chỉ có ba tác nhân đủ tư cách để khởi động thủ tục xét xử của tòa án, đó là quốc gia thành viên của quy chế Roma, Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, Biện lý Tòa Án Hình Sự Quốc Tế. Nạn nhân của các vụ vi phạm về bốn tội hình sự thuộc thẩm quyền xét xử Tòa Án Hình Sự Quốc Tế, vì chỉ là những cá nhân nên không có quyền khởi tố mà chỉ có quyền theo dõi các phiên xử và đòi được bồi thường mà thôi.

Về trường hợp Việt Nam, những tội ác mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã gây ra cho dân tộc Việt Nam không thể đưa ra xét xử tại Tòa Án Hình Sự Quốc Tế The Hague được vì Việt Nam không phải là thành viên của quy chế Roma. Tòa án này không trừng trị mọi loại tội ác mà chỉ thụ lý bốn tội diệt chủng, chống nhân loại, vi phạm luật chiến tranh và xâm lăng mà thôi. Hơn nữa, Tòa Án Hình Sự Quốc Tế không có thẩm quyền hồi tố những vụ việc đã xảy ra trước ngày chính thức thành lập, nghĩa là những tội ác mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã gây ra cho dân tộc Việt Nam trước ngày 1-7-2002.

Về việc thưa kiện chính quyền cộng sản Việt Nam đã nhượng đất và biển cho Trung Quốc thì Tòa Án Hình Sự Quốc Tế The Hague không có thẩm quyền chấp đơn mà phải kiện trước Pháp Viện Quốc Tế (International Court of Justice) cũng ở The Hague. Pháp Viện Quốc Tế là một tòa án dành riêng cho các vụ tranh tụng giữa các quốc gia thành viên trong Liên Hiệp Quốc. Chỉ các quốc gia này mới có tư cách đứng đơn kiện, những cá nhân người Việt, trong cũng như ngoài nước, không có quyền đứng đơn kiện trước Pháp Viện Quốc Tế. Sự thật ấy có thể làm nhiều người Việt Nam thất vọng, buồn tủi và bi phẫn vì thấy tội ác chồng chất của cộng sản không được xét xử. Tuy vậy người Việt Nam cũng không nên bi quan hay lạc quan mà phải tin chắc rằng công lý chính trị của đất nước mình phải do chính mình quyết định, không thể chỉ chờ đợi người nước ngoài ban phát. Chúng ta không cô đơn nếu biết vận động dư luận quốc tế và quốc nội cho những mục tiêu cao cả của mình là tranh đấu cho một nước Việt Nam dân chủ, tự do và nhân quyền.

Trần Thanh Hiệp (Paris)

Gới thiệu báo

Đàn Chim Việt

Nguyệt san thông tin, văn nghệ, bình luận,
xuất bản tại Ba Lan.

Bìa màu, giấy láng, trình bày trang nhã, 32 trang, khổ
A4. Phát hành mỗi năm 12 số, giá 35 USD.

Đặt mua và liên lạc :

Đàn Chim Việt - E-Club

str. Stryjenskich 6 UH 2, 02-796 Warsaw, Poland.

Email : chimviet@poczta.onet.pl

ĐT : 00 48 22 637 3042 - Fax : 00 48 22 678 9375

Sự lựa chọn đầy lưỡng lự

Phạm Việt Vinh

Rồi cuối cùng, người Đức cũng đã bầu ra quốc hội mới - với một thái độ chẳng có gì là dứt khoát. Kết quả bỏ phiếu bầu quốc hội ngày 22-9-2002 (*) đã để lại quyền lãnh đạo quốc gia cho chính phủ cũ của Liên minh Đỏ-Xanh (SPD-Gruen) với một đa số mong manh (306 nghị sĩ trên tổng số 603 ghế của quốc hội). Mong muốn của khối Liên minh cơ đốc CDU/CSU (246 nghị sĩ) kết hợp với Đảng Dân chủ tự do FDP (47 nghị sĩ) để tạo đa số thành lập chính phủ đã không thành. Đảng Xã hội chủ nghĩa dân chủ PDS chỉ có hai người được bầu trực tiếp, nhưng không được xuất hiện ở quốc hội với tư cách một khối nghị sĩ do không vượt được rào cản 5%, đã lãnh chịu một thất bại chí tử, coi như mất hẳn sức nặng của một chính đảng liên bang.

Thắng lợi của Liên minh Đỏ-Xanh tại Cộng hòa liên bang Đức, trước mắt, đã là một lực cản to lớn đối với làn sóng Trung Hữu ở Châu Âu. Đồng thời, thắng lợi này - cùng với những vận động khá ly kỳ trong mấy tháng trời tranh cử, cũng đưa ra khá nhiều vấn đề đáng lưu tâm.

"Kẻ tám lạng, người một cân"

Cho đến tháng 8-2002, thăm dò dư luận cho thấy Liên minh đối lập cơ đốc giáo (CDU/CSU) hơn Đảng Dân chủ Xã hội (SPD) từ 5 đến 8% số phiếu. Đầu tháng 9, tình hình hơi ngược lại: Đảng Dân chủ Xã hội đuổi kịp và có thể vượt mặt Liên minh cơ đốc từ 2 đến 3%. Càng gần ngày bầu cử, ưu thế của Đảng Dân chủ Xã hội càng thu nhỏ, và cuối cùng, cử tri đã chia cho hai phe số phiếu ngang nhau. Nhìn qua, đây là một sự dao động khá lạ lùng.

Kể từ cuối năm 2001, do những biến động bất thường trên thế giới, cùng với những sai sót của chính phủ với kết quả là sự ngừng trệ trong kinh tế và không ít bất bình trong xã hội, uy tín của liên minh cầm quyền Đỏ-Xanh bị suy giảm rất mạnh. Hầu hết mọi người đều dự đoán sẽ có sự đổi thay chính phủ sau 22-9-2002 theo hướng thuận cho Liên minh cơ đốc mang tính Trung Hữu. Nhưng cơn lũ thế kỷ đầu tháng 8 đã cứu vớt Liên minh Đỏ-Xanh. Sự tận tâm, cương quyết và hành sự có hiệu quả của chính phủ trong việc tổ chức chống và cứu lụt đã gia tăng đáng kể thiện cảm của dân chúng đối với các đảng cầm quyền. Chương trình Hartz của chính phủ đưa ra giữa tháng 8 với mục đích cải thiện cơ bản thị trường lao động hứa hẹn nhiều kết quả tích cực. Đặc biệt, tuyên bố dứt khoát trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tham gia vào cuộc chiến chống Iraq do Mỹ khởi xướng, đã tác động mạnh vào lòng mong muốn hòa bình của dân chúng và đã mang lại cho liên minh đương quyền một lượng phiếu bầu quyết định. Ba lý do chính này đã đảo ngược thế cờ và cuối cùng đã mang lại thắng lợi cho Liên minh Đỏ-Xanh.

Tuy vậy, số phiếu Đảng Dân chủ Xã hội dành được chỉ ngang với số phiếu của Liên minh cơ đốc, chứ không vượt

2-3% như thăm dò dư luận đầu tháng 9. Đằng sau hiện tượng này, cũng ẩn chứa đôi điều lý thú :

Càng gần ngày bầu cử, tức là khi cơn lũ thế kỷ càng lui vào quá khứ, thì hào quang "nhân tình", "cứu nạn" của Schroeder (thủ tướng-lãnh tụ SPD) càng bị phai nhạt. Sau cảm tính bộc phát yêu hoà bình, sợ chiến tranh, người Đức bắt đầu suy xét kỹ hơn, bình tĩnh hơn những tuyên ngôn "chắc nịch" của Đỏ-Xanh về vấn đề Iraq. Câu hỏi : "Sự thắng thường như vậy liệu có khôn ngoan không, nhất là trong quan hệ với Mỹ ?" ngày càng lan rộng. Cho đến khi bộ trưởng tư pháp - bà Gmaelin đem tổng thống Bush so sánh với Hitler thì sự nghi ngại rằng Liên minh Đỏ-Xanh áp ủ một "đường lối chống Mỹ" - một điều mà cả về tình và lý, nước Đức đều không muốn, đã tăng lên rõ rệt. Tất cả những điều đó đã làm giảm đáng kể cảm tình đối với chính phủ Schroeder. Có nhiều nhà nghiên cứu xã hội cho rằng, nếu lùi cuộc bầu cử lại sau mười ngày nữa, chắc chắn Liên minh trung tả Đỏ-Xanh sẽ thất cử.

Dựa vào nhận định trên, có ý kiến cho rằng kết quả cuộc bầu cử vừa qua không mang tính xác quyết, mà chỉ cho thấy một chọn lựa mang tính thời điểm, trong một môi trường đầy lưỡng lự. Kết luận này không phải hoàn toàn vô lý. Đứng về toàn cục, thì kết quả một cuộc bầu cử tự do bao giờ cũng là xác quyết của một quốc gia, nhưng không cần phải là của tất cả quốc dân. Trong xu thế phi ý thức hệ và đầy biến động hiện nay thì sự dao động, lưỡng lự của một cộng đồng là lẽ tự nhiên. Sự làm quen, hoà nhập, và nhiều lúc phải sử dụng hiện tượng này, đang là một thực tế chính trị toàn cầu. Tuy nhiên, sự do dự lần này là rất cao, và được dựa trên nhiều nguyên cơ. Trong một xã hội tự do, hầu như quyền lợi của bất kỳ tập hợp quần chúng nào cũng phải được quan tâm với biểu hiện ở tính đa cực của xã hội, khả năng chọn lựa của cử tri sẽ rất lớn. Tuy vậy, lý do chủ yếu cho sự "ngang ngửa" của số phiếu bầu cho hai đối thủ chính là ở chỗ: Nếu nhìn thật kỹ thì Liên minh cơ đốc vẫn theo đuổi những chính sách trung hữu bảo thủ, Đảng Dân chủ Xã hội vẫn mang đậm màu sắc trung tả, đề cao giá trị công bằng xã hội ; nhưng nếu nhìn toàn cục thì chương trình, đường lối được đưa ra tranh cử của hai phe lại rất gần nhau. Khi phải chọn lựa giữa "kẻ tám lạng, người một cân" thì sự do dự cao độ là điều tất yếu.

Schroeder và Stoiber

Nhiều nhận xét cho rằng Liên minh Đỏ-Xanh thắng là do Schroeder hơn hẳn Stoiber (thủ lĩnh CSU - ứng cử viên thủ tướng liên bang của Liên minh cơ đốc) và nếu phía Cơ đốc có ứng cử viên khá hơn Stoiber thì tình hình sẽ khác. Đó là một kết luận bất công, bởi rất nhiều lý do. Trong Liên minh cơ đốc hiện nay, không ai dám tự nhận là mình khá hơn Stoiber. Uy tín nội bộ của Stoiber gần như tuyệt đối và khi tranh cử, ông ta đã tập trung được hầu như toàn bộ sức mạnh của hai đảng cơ đốc. Thứ hai, Stoiber là một người có sức làm việc phi thường, và thực sự là một đối thủ rất mạnh, hoàn toàn có khả năng hạ ngã Schroeder. Đúng

là khi đứng trước giới truyền thông, Stoiber bị kém điểm Schroeder, và thủ pháp "Cá Nhân Hóa" đã được sử dụng ở mức độ rất cao trong những ngày qua, nhưng sẽ là quá đơn giản nếu như cho rằng khi thay ai khác hơn Stoiber thì Liên minh cơ đốc sẽ thắng Đảng Dân chủ Xã hội. Thực tế cho thấy, tuy không vừa lòng với hiện trạng quốc gia, nhưng trong thâm tâm, người Đức vẫn cảm nhận được những khó khăn khách quan nặng nề, và vẫn chưa mất hết hy vọng vào chính quyền trung tâm. Công lớn của thủ tướng Schroeder là ở chỗ đã khéo léo thuyết phục được nhiều người giữ lại niềm hy vọng này. Trong khi đó, những sáng kiến đổi lập của Liên minh cơ đốc không có gì là sắc sảo hơn so với chương trình của chính phủ hiện tại. Nó không có những hứa hẹn vượt trội để cử tri dễ bề chọn lựa. Với nội dung tranh cử như vậy, nếu có hùng biện và sáng sửa về hình thức hơn, Stoiber cũng khó có thể đảo ngược được tình hình khi mà hầu như ông ta chỉ có thể dùng chỉ số thất nghiệp cao làm lá bùa muôn thuở để tấn công liên minh đương quyền. Cũng như tại Mỹ, hoặc bất kỳ tại những xứ tự do khác trên thế giới, có vẻ như gương mặt cá nhân của ứng cử viên ngày càng trở nên quan trọng, khi mà đường hướng của các đảng phái tranh cử không mang tải những khác biệt lớn. Nhưng cuối cùng, vai trò chủ yếu của ứng cử viên một đảng vẫn là ở chỗ dùng mọi ưu điểm cá nhân để thuyết trình chính sách của phe phái mình sao cho "ăn khách" nhất. Dù muốn hay không, họ cũng là những người đại diện.

Những thử thách mới của Liên minh Trung Tâm

Kết cục, sự thắng thua của hai phe là sát nút. Từ đó, đã có nhiều câu hỏi : Với một đa số mỏng manh như vậy ở quốc hội, liệu chính phủ Đỏ-Xanh có thể làm việc hữu hiệu được hay không ? Và phải chăng, sự mỏng manh này là một mầm mống "bất ổn định" của Cộng Hòa Liên Bang Đức ? Thực tế, trong lịch sử gần đây, các chính phủ tại Đức chưa bao giờ có một đa số áp đảo tại quốc hội. Chính phủ đầu tiên của Cộng Hòa Liên Bang Đức do thủ tướng cơ đốc giáo Adenauer cầm đầu, đã dựa trên một đa số còn mỏng hơn hiện tại. Năm 1998, chính phủ của Kohl bị đánh giá là "thảm bại nhục nhã", khi phe cơ đốc thua Đảng Dân chủ Xã hội hơn 5% số phiếu. Nhưng, nước Đức cứ "lừ lừ" tiến đến vị trí thứ hai, thứ ba trên thế giới. Xã hội Đức vẫn ổn vững và trên thực tế, "thiên đường xã hội chủ nghĩa" Cộng hòa dân chủ Đức đã được sát nhập vào Cộng Hòa Liên Bang Đức. Khi sức mạnh mọi mặt của một quốc gia được phát triển, thì sự "mỏng manh", thậm chí "đổi thay" của một chính quyền, là điều không quan trọng. Người ta cần phải phân biệt rõ giữa "ổn định chính quyền" (hay bị vô tình hoặc cố tình nhầm lẫn với "ổn định hệ thống chính trị") và "ổn định quốc gia". Hai thứ đó, tuy liên quan tới nhau, nhưng hoàn toàn khác biệt. Đương nhiên, chính phủ nào cũng mong muốn thực thi những chính sách của mình, trong đó, sự ổn vững chính quyền là một điều họ phải quan tâm.

Trong tình hình hiện nay, Liên minh Đỏ-Xanh phải cố gắng hội tụ hai điều kiện : một là đoàn kết và thống nhất

trong khối nghị sĩ của liên minh cầm quyền để các phương sách của mình được thông qua ở quốc hội, hai là đưa ra những chính sách hợp lý, có tính thuyết phục cao để vượt qua được sức mạnh đáng gờm của các phe đối lập, đặc biệt là ở Hội đồng liên bang. Được như vậy, chính phủ hoàn toàn có khả năng làm việc trôi chảy và hữu hiệu.

Để có thể giữ lời hứa khi tranh cử, ngay bây giờ, chính quyền phải kiên quyết đưa ra và thực thi những chính sách cải tổ trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là những cải tổ thuế khóa để khuyến khích đầu tư, thúc đẩy kinh tế, trong khi vẫn phải chăm lo đến công bằng xã hội. Việc thực hiện chương trình Hartz chắc chắn sẽ mang lại những cải thiện cơ bản cho thị trường lao động. Chính phủ cũng phải đặc biệt ưu tiên những chính sách cải cách giáo dục, đào tạo. Việc đánh giá thấp chất lượng học sinh Đức theo kết quả của Pisa và sự quan tâm quá mờ nhạt của hầu hết các đảng phái trong đợt tranh cử vừa qua đối với vấn đề giáo dục và đào tạo đã làm cho nhiều cử tri, nhất là giới trẻ, hết sức bất bình. Tất cả sẽ mang lại một khối công việc khổng lồ. Để giải quyết nó, ngoài những điều kiện khác, Liên minh Trung Tâm phải cần đến rất nhiều may mắn.

Trong khi đó, ngoài những vấn đề đối nội, nước Đức còn gặp một khó khăn lớn trong đối ngoại. Sự xa lánh của chính phủ Schroeder đối với ý định gây chiến chống Iraq đã làm cho tổng thống Bush giận dữ và quan hệ Mỹ-Đức trở nên băng giá.

Thực chất, nghi ngại "chính phủ Schroeder chống Mỹ" hoàn toàn thuộc về những chính khách đối lập trung hữu trong khi tranh cử. Nó không dựa trên những cơ sở thực tế. Cũng khó có thể coi thái độ chống chiến tranh Iraq của chính phủ chỉ là những "kích động" mang theo những tính toán tranh cử. Cho đến hôm nay, sau khi thắng cử, song song với nỗ lực cải thiện quan hệ với Mỹ, Liên minh Đỏ-Xanh vẫn giữ nguyên quan điểm của mình ; và họ có cơ sở để thực tâm với những thái độ đã đưa ra. Trước hết, vì lý do lịch sử, nước Đức ngày nay bao giờ cũng phải thật thận trọng trong những quyết định quân sự. Phần đa những nhân vật chủ chốt của chính quyền trung tâm thuộc về "thế hệ 68" - tức là những người đã từng phản đối chiến tranh. Quyết định tham chiến tại Nam tư cũ, ủng hộ vô điều kiện cuộc chiến chống Bin Laden tại Afghanistan được dựa trên những sự kiện tương đối rõ ràng. Nói chung, quyết định của nước Đức bao giờ cũng dựa trên những tính toán, phân tích kỹ lưỡng, ít khi mang cảm tính.

Đối với Iraq cũng vậy. Khi mà chưa có bằng cứ chắc rằng Iraq đang phát triển và tàng trữ vũ khí diệt chủng thì khó mà thuyết phục được người Đức ủng hộ Mỹ hết mình. Nước Đức vốn tôn thờ sự chắc chắn. Điều trở trêu là sau vụ 11-9-2001, sự phòng xa, chủ trương "đánh rắn từ trong trứng" đối với Hoa kỳ có vẻ lại là một điều cần thiết. Người Mỹ khó có thể kiên nhẫn chờ cho đến khi bằng chứng của sự "chắc chắn" đó xảy ra tại Mỹ- như ở New York tháng 9 năm ngoái. Sự thật là nước Mỹ đang ở một vị thế hết sức khác thường, và cần một sự nhìn nhận đặc biệt. Tuy vậy, thái độ và hành vi của Mỹ lại không phải là tình tế. Quan niệm chia thế giới thành hai trục "thiện,

Thời sự quốc tế

Làn sóng khuynh hữu khựng lại tại Châu Âu

Kết quả cuộc bầu cử quốc hội tại Đức ngày 22-9-2002, sau cuộc bầu cử quốc hội Thụy Điển hai tuần trước đó, cho thấy làn sóng khuynh hữu tại Châu Âu đã khựng lại. Cả hai chính quyền cánh tả đều đã được tái cử. Từ hai năm nay cuộc bầu cử nào trong Liên Hiệp Châu Âu cũng đều đem thắng lợi cho cánh hữu. Đây là một sự kiện mới, nhưng là một sự kiện chặn đứng đà đổi mới của Liên Hiệp Châu Âu từ tả sang hữu.

Thắng lợi của liên minh cánh tả, Đảng Dân Chủ Xã Hội và Đảng Xanh, không bình thường. Họ đã thất bại nặng về mặt kinh tế, không những không giữ được lời cam kết đưa số người thất nghiệp từ bốn triệu rưỡi xuống dưới mức ba triệu rưỡi mà còn để nó tăng lên vượt quá bốn triệu rưỡi. Ngoài ra họ cũng không làm được gì khác và không đưa ra được một sáng kiến nào trong suốt bốn năm chính quyền. Tệ hơn nữa, lần này ra ứng cử với một thành tích đáng buồn họ cũng không có một dự án mới nào. Nhưng họ đã thắng. Thắng lợi của họ, dù rất khít khao, thật đáng ngạc nhiên.

Lý do đầu tiên là vì đối thủ của họ, Liên Minh Dân Chủ Thiên Chúa Giáo không có dự án đặc sắc nào. Giữa hai bên đều không có dự án như nhau, tranh nhau vai trò xử lý thường vụ thay vì lãnh đạo đất nước, cử tri Đức đã chọn bên có người lãnh tụ hùng biện hơn. Thủ tướng Gerhard Schroeder quả thực đã tỏ ra xuất sắc hơn lãnh tụ đối lập Admund Stoiber trong các cuộc đấu khẩu tay đôi.

Nước Đức không phải là không có những vấn đề lớn cần những giải pháp cơ bản : tỷ lệ sinh đẻ ngày càng xuống thấp (trung bình một phụ nữ chỉ có 1,29 con) ; giáo dục xuống cấp trầm trọng (một thống kê về các thiếu niên ở tuổi 15 cho thấy sau bốn năm trung học chỉ có 20% đọc và viết được một cách bình thường) ; kinh tế suy thoái trong khi công nhân ngày càng gia tăng yêu sách và ít tận tụy; Đông và Tây Đức chưa thực sự hội nhập ; tương lai và vai trò của Đức trong Liên Hiệp Châu Âu... Tuy vậy các chính đảng Đức đã chỉ tranh cãi trên những vấn đề nhỏ.

Tệ hơn nữa, để tranh thủ lá phiếu của cử tri, liên minh cánh tả cầm quyền đã khơi động tinh thần bài Mỹ, đối tác kinh tế quan trọng nhất của Đức. Một bộ trưởng Đức còn ví hành động của tổng thống Mỹ (trong thái độ quyết liệt đối với Iraq) với hành động của Hitler. Bang giao Mỹ – Đức đã bị thương tổn nặng. Bộ trưởng quốc phòng Mỹ đã từ chối gặp bộ trưởng quốc phòng Đức trong khóa họp của khối NATO để bày tỏ sự bất bình. Từ sau thế chiến II, người Đức, dân chúng cũng như chính giới, vẫn còn choáng váng sau những tội ác của chế độ quốc xã và không đề cập đến những vấn đề quan trọng nữa mà chỉ tập trung làm kinh tế. Nhưng ngày nay Đức đã là cường quốc kinh tế thứ ba trên thế giới và cũng là nước lớn và mạnh nhất trong Liên Hiệp Châu Âu, nhất là sau khi thống nhất, thái độ này

ác", tuyên ngôn : "Ai không đi với ta là chống lại ta" mang ý tưởng đơn giản "bạn, thù", khó có thể thấm vào giới lãnh đạo Âu châu vừa nặng thực dụng, vừa dày triết lý. Người ta vẫn chưa hết e ngại tác phong Texas nơi tổng thống Bush, nên bước đi "chưa cần phải có bằng cứ để thuyết phục" của chính quyền Mỹ hiện nay đã không thể tìm thấy ở chính phủ Đức một người bạn đường tuyệt đối.

Tuy nhiên, người Đức cũng đủ khôn ngoan để biết tầm quan trọng vô cùng to lớn của tình hữu hảo với Mỹ. Schroeder đang đặc biệt vận động để làm ấm lên mối quan hệ này, kể cả việc nhờ vả Tony Blair làm "ông mối" trung gian, trong khi vẫn tin tưởng rằng rồi cuối cùng, người Mỹ cũng sẽ dùng óc thực tiễn để đối xử với đồng minh. Mấy ngày gần đây, có vẻ như chính phủ Mỹ cũng đã bắt đầu để cho tảng băng giữa hai nước dần dần tan chảy. Nhiều nhà bình luận cho rằng, sự lạnh nhạt của Washington đối với Berlin là do những tính toán dẫn đê kẻ khác, chứ không phải là do những giận dữ thực lòng.

Hơi tàn Ý thức hệ Xã hội chủ nghĩa

Trong lần bầu cử này, Đảng Xã hội Chủ nghĩa Dân chủ Đức (PDS) - hậu thân của Đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất (SED), tức đảng cộng sản của Cộng Hòa Dân Chủ Đức trước đây, là người thua đau nhất. Có nhiều khả năng để kết luận đây là thất bại chí tử, mang tính sống còn đối với PDS. Có thể nói, đây là tín hiệu cáo chung rõ ràng của ý thức hệ Xã hội chủ nghĩa tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Trước đây, nhiều người vẫn coi PDS là đảng của ước vọng hòa bình, là người đại diện cho quyền lợi của vùng Đông Đức. Cựu lãnh tụ PDS-Gregor Gysi, đã là một người "truyền giáo" xuất sắc cho cảm nhận này. Sự rút lui mới đây của ông ta đã tạo ra một sự hoang mang lớn cho PDS và những người ủng hộ. Sự chăm lo đầy nhiệt tâm của chính phủ trong vụ lũ lụt vừa qua, thái độ tránh né chiến tranh, tìm kiếm hòa bình của liên minh cầm quyền trung tả trong đường lối đối với Iraq có vẻ như đã tước đi những vũ khí cuối cùng của PDS. Thực tế, sự tiêu tan những tàn dư ảo vọng vào những người Xã hội chủ nghĩa hiện nay là nằm trong xu thế phi ý thức hệ chung. Ngày nay, ngay cả những người mang danh Xã hội chủ nghĩa, khi tỉnh táo cũng phải nhận ra rằng : Người ta nên sống và xây dựng xã hội dựa trên những nguyên lý và giá trị thực tiễn, chứ không nên theo những chuẩn mực cứng nhắc hay mô hình định sẵn. Ngày 22-9-2002, hơn 310.000 cử tri cũ của PDS đã chuyển sang bỏ phiếu cho Đảng Dân chủ xã hội, 60.000 người chuyển phiếu sang cho Liên minh cơ đốc. Có nhiều khả năng PDS sẽ tan rã trong những ngày sắp tới.

Phạm Việt Vinh (Berlin)

Tháng 9-2002

(*) Đảng Dân chủ Xã hội (SPD) : 38,5% ; Liên minh Cơ đốc gồm hai đảng bảo thủ : Liên minh Dân chủ Cơ đốc (CDU) và Liên minh Xã hội Cơ đốc (CSU) : 38,5% ; Đảng Xanh (Gruen) : 8,6% ; Đảng Dân chủ Tự do (FDP) : 7,4% ; Đảng Xã hội Chủ nghĩa Dân chủ (PDS, cộng sản cũ) : 4,0% ; các đảng phái còn lại : 3,0%.

không còn hợp thời nữa. Tuy vậy, hình như người Đức vẫn chưa ý thức rằng đã đến lúc phải thay đổi.

Kinh tế thế giới trì trệ như chưa bao giờ thấy

Thế giới đang sống một cuộc khủng hoảng kinh tế chưa từng có. Một khủng hoảng toàn cầu và với một mức độ trầm trọng lớn hơn hẳn các cuộc khủng hoảng trước. Mọi thị trường chứng khoán đều sụt giảm như nhau, khoảng 60% trong vòng hai năm qua. Hầu hết những người chơi chứng khoán đều sạt nghiệp.

Các chỉ số chứng khoán đều lùi lại mức của chúng 5 năm trước. Tất cả những lợi nhuận tích lũy trong 5 năm đều đã bị xóa bỏ. Thực trạng các thị trường chứng khoán thực ra còn tệ hại hơn 5 năm trước bởi vì tỷ số lợi nhuận, tức tỷ lệ PER (Price Earning Ratio, trị giá một cổ phần chia cho lợi tức mà mỗi cổ phần mang lại) hiện nay chỉ còn là 12 thay vì 16 như 5 năm trước. Đặc điểm của cuộc khủng hoảng hiện nay là nó đến một cách chậm chạp, không ai có thể nói nó đến từ lúc nào, các chuyên gia chỉ đồng ý là nó có thể đã bắt đầu từ mùa hè năm 2000, và nó cũng kéo dài hơn tất cả các cuộc khủng hoảng trước đây. Hiện nay, sau hơn hai năm, nó vẫn chưa có dấu hiệu sắp chấm dứt. Người ta vẫn còn lo ngại một đợt suy sụp mới.

Hai nguyên nhân được viện dẫn ra là sự lạc quan quá đáng trong năm 2000 về những kỹ thuật truyền thông hiện đại và sự đe dọa của một cuộc chiến tranh mới tại Iraq. Những "trái bóng bóng kỹ thuật mới" đã xẹp rồi và cuộc chiến Iraq nếu xảy ra cũng sẽ kết thúc nhanh chóng. Lý do thực sự có lẽ là : hy vọng. Người ta hy vọng thế giới sắp đi vào một kỷ nguyên mới hòa bình, dân chủ và an ninh, và chờ đợi. Sự chờ đợi này đã tai hại cho đầu tư và sinh hoạt kinh tế. Một lý do khác có lẽ là do chính chủ thuyết kinh tế mới thời thượng trên thế giới từ gần hai thập niên qua, theo đó phải ngăn chặn lạm phát bằng mọi giá. Chủ thuyết này giới hạn đầu tư và các chi phí công cộng, do đó cũng giảm khả năng kích thích sự phục hồi của kinh tế trong những giai đoạn trì trệ.

Bắc Hàn "xin lỗi"

Chế độ cộng sản Bắc Cao Ly vừa chính thức xin lỗi Nhật vì đã bắt cóc hơn 30 người Nhật trong thập niên qua. Những nạn nhân này thường bị các toán đột kích Bắc Cao Ly bắt cóc khi họ đang dạo chơi ở bờ biển, như trường hợp một cặp tình nhân đang ngắm mặt trời lặn trên biển. Họ bị bắt để lấy giấy tờ cho các điệp viên Bắc Hàn sử dụng để xâm nhập, một số bị đem về Bình Nhưỡng tra khảo và huấn luyện, đa số còn lại bị thủ tiêu.

Những lời "nhận lỗi" này đã làm bùng lên một phong trào phản kháng phần nộ tại Nam Cao Ly, tại đây nhiều trăm người đã bị các toán đặc công Bắc Cao Ly bắt cóc và đưa đi biệt tích. Rất có thể tất cả đều đã chết. Ngoài ra chế độ Bắc Cao Ly còn tổ chức những cuộc khủng bố rừng rợn khác, kể cả âm mưu hạ sát toàn bộ phái đoàn chính phủ Nam Cao Ly thăm viếng Miến Điện và cho nổ máy bay

dân sự của Nam Cao Ly.

Trong kịch "Hồn Trương Ba, da hàng thịt", nhà văn Lưu Quang Vũ đã viết rằng có những sai lầm không sửa sai được.

Tìm thấy hố chôn tập thể tại Nga

Trong tuần lễ cuối của tháng 9 vừa qua, chính quyền Nga đã khai quật gần Stalingrad một nơi chôn tập thể nạn nhân của những đợt thanh trừng dưới thời Stalin trong thập niên 1930. Con số nạn nhân được ước lượng là 30.000 người. Nhiều nhân chứng vẫn còn sống đã biết tới hố chôn tập thể này nhưng đã phải giữ im lặng cho tới nay. Người ta tin là sẽ còn khám phá ra nhiều mồ chôn tập thể khác của thời đại Stalin.

Tố Hữu, nhà thơ cộng sản từng lên tới Bộ Chính Trị và đứng đầu kinh tế Việt Nam từ 1982 đến 1986, đã hết lời ca tụng Stalin, gọi Stalin bằng ông nội, coi Stalin là đáng yêu gấp mười lần cha mẹ, chồng con, và mô tả Stalin : "Áo ông trắng giữa mây hồng, mắt ông hiền dịu, miệng ông mỉm cười".

Bé tắc toàn diện tại Palestine - Do Thái

Những thảm kịch xảy ra hàng ngày tại Palestine - Do Thái đã khiến dư luận thế giới không còn muốn nhắc tới nữa, dù vẫn rùng mình vì mức độ ghê sợ của chúng : những cảm tử quân từ Palestine cho bom nổ trong người mình để chết tan xác miễn là giết được thật nhiều phụ nữ và trẻ em Do Thái ; những chiến xa Do Thái thần nhiên xả đại liên bắn giết trẻ em Palestine. Màn cuối của tháng 9 : một cảm tử quân tự cho nổ bom, giết chết và làm bị thương nhiều chục người Do Thái, quân Do Thái tiến vào Ramallah, thủ đô vùng tự trị Palestine, giết chết một số thường dân và sau đó bao vây tổng hành dinh của chủ tịch Arafat, phá hết những nhà chung quanh, chỉ chừa lại căn nhà của chính Arafat, đòi ông này phải nộp những cộng sự viên của ông. Trước áp lực của Hoa Kỳ, Do Thái phải rút lui. Arafat được giải vây, reo mừng thắng lớn nhưng bị thiệt hại vật chất rất nặng và không gây được một thiệt hại nào cho quân Do Thái. Tình hình này đã đến độ vô lý toàn diện.

Không ai nhìn thấy một giải pháp nào cho cuộc xung đột Do Thái - Palestine. Trong sự vô lý này, ai cũng đứng cả. Do Thái chống lại việc thành lập một nhà nước Palestine. Đúng, vì một nhà nước Palestine độc lập chắc chắn sẽ là một ổ khủng bố gây tai họa cho Do Thái. Vấn đề là thực ra chính quyền Do Thái không muốn có một nhà nước Palestine, ngay cả nếu là một nhà nước hòa bình. Arafat đòi Do Thái phải rút khỏi các phần đất chiếm đóng mà Do Thái đã hứa trả. Đúng, nhưng nay Do Thái không muốn trả và cũng không thể ngăn chặn những cuộc khủng bố. Vấn đề Do Thái - Palestine sẽ chỉ giải quyết được khi cả người Do Thái lẫn người Palestine đều đã quá đau đớn đến nỗi cả hai đều ghê sợ bạo lực và chấp nhận chung sống hòa bình với nhau. Ngày ấy chắc còn xa, dù cả đôi bên đều đã chịu quá nhiều tang tóc.

Chúng tôi cảm thấy thể diện bị xúc phạm nặng nề !

LTS : Tòa soạn báo Thông Luận vừa nhận được thư của linh mục Gérard Moussay, Dòng Thừa Sai Paris, gửi tới ông Đại Sứ Việt Nam tại Pháp khiếu nại về trường hợp nhóm du khách người Pháp do ông hướng dẫn bị trục xuất khỏi Việt Nam ngày 6-8-2002 vừa qua. Nhận thấy nội dung lá thư trình bày khá đầy đủ thái độ kiêu ngạo và bất cần du khách của chính quyền Việt Nam, chúng tôi đăng sau đây nguyên văn lá thư để mỗi độc giả rút ra một kết luận riêng. Tít do tòa soạn đặt.

Paris, ngày 20 tháng 9 năm 2002

Thưa ông Đại Sứ,

Tôi ký tên dưới đây là Gérard Moussay, 70 tuổi, niên trưởng của một nhóm du khách người Pháp, đã được Đại Sứ quán Việt Nam tại Paris cấp giấy nhập cảnh vào Việt Nam, nhưng đã bị trục xuất ngay khi vừa đến phi trường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh, kính đề bức thư này để xin ông Đại Sứ vui lòng giải thích và có biện pháp thỏa đáng cho vụ việc đã xảy ra cho chúng tôi như sau :

Nhóm chúng tôi gồm bảy người. Trong số này, có một người sinh tại Việt Nam, một người khác đến Việt Nam một lần, nhưng chỉ du lịch ngắn. Tôi là người duy nhất trong nhóm, trước 1975 đã từng sống ở Việt Nam và đã trở lại đó nhiều lần từ năm 1990. Bốn người còn lại chưa hề đến Việt Nam. Điều chắc chắn là mọi người trong nhóm đều yêu mến Việt Nam và đã dành dụm tiền bạc từ nhiều tháng qua để có đủ tài chánh thực hiện chuyến đi đây mơ ước này.

Chúng tôi dự trù đi từ Paris đến thành phố Hồ Chí Minh ngày 6-8-2002, rồi từ Hà Nội sẽ trở về lại Paris ngày 28-8-2002. Để bảo đảm lộ trình, ngay từ ngày 26-3-2002, chúng tôi đã đặt mua vé của Vietnam Airlines. Chúng tôi cũng đã ủy thác việc tổ chức (gồm chương trình tham quan, phương tiện di chuyển, ăn nghỉ khách sạn) liên quan đến chuyến đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội cho công ty du lịch Viet Ventures Co. Ltd – địa chỉ 356/12 đường Bạch Đằng, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại : (84-8) 510 7313/4/5.

Ngày 5-6-2002, sau khi nhận giấy phép của Sở Di trú Việt Nam do công ty du lịch nói trên chuyển lại, chúng tôi tiến hành thủ tục xin giấy phép nhập cảnh và đã được Đại Sứ Việt Nam tại Paris chấp thuận ngày 2-7-2002. Mỗi người chúng tôi đã đóng lệ phí nhập cảnh là 44 Euros.

Để tận dụng thời gian, chúng tôi đã dự kiến tham quan những địa danh mà chúng tôi cho là trọng điểm trên đường đi. Nhưng công ty du lịch cho biết : chúng tôi chỉ được phép tham quan những địa danh gọi là "chính thức" trong danh sách. Những địa điểm khác, gọi là "tư nhân", chẳng hạn như các nhà thờ, phải có giấy phép "đặc biệt" mới được đến tham quan.

Tuân hành qui định trên, chúng tôi đã làm đơn khai báo và xin phép được dừng lại để tham quan vãn gọn một số giáo đường chúng tôi đánh giá là cổ kính và tráng lệ. Giới hữu trách yêu cầu chúng tôi khai báo địa chỉ và danh tánh các linh mục phụ trách những giáo đường này. Tuy phải hồi han vội vã, chúng tôi cũng đã thi hành thủ tục đó một cách nhanh chóng. Chúng tôi cũng đã trả lời đầy đủ cho bản câu hỏi đã được gửi đến cho chúng tôi. Tuy nhiên, ngay sau đó, chúng tôi được thông báo rằng, còn phải có sự chấp thuận của thẩm quyền địa phương mới được vào thăm những địa điểm "tư nhân" nói trên.

Không biết làm sao hơn, chúng tôi đành quyết định thực hiện đúng như chương trình độc nhất do công ty du lịch đề xuất. Ngày 25-7-2002, công ty du lịch trả lời sẽ làm y như thế. Nhưng chỉ một ngày hôm sau, cũng chính công ty đó thông báo là chuyến du lịch của chúng tôi "không tốt" nên phải bị "hủy bỏ".

Vì đã có giấy phép nhập cảnh và dù, theo vé máy bay đã trót mua, chỉ còn mấy ngày nữa là khởi hành (6-8-2002), chúng tôi vẫn quyết định lên đường, với hy vọng sau khi đến Việt Nam, chúng tôi sẽ thu xếp được những điều cần thiết mà công ty du lịch đã cam kết thực hiện rồi lại hủy bỏ. Đáng ngạc nhiên biết bao ! Vừa đặt chân đến phi trường Tân Sơn Nhất, chúng tôi đã bị nhân viên an ninh giữ lại phi cảng và được thông báo là phải rời khỏi Việt Nam ngay trong ngày.

Từ phi cảng, chúng tôi đã dùng điện thoại để xin Tòa Lãnh sự Pháp tại thành phố Hồ Chí Minh can thiệp. Từ lúc tạm giữ, nhân viên an ninh không hề cho chúng tôi ăn uống gì. Lãnh sự Pháp hứa sau trưa sẽ đến thăm và tiếp tế đồ ăn cho chúng tôi. Nhưng đến 13 giờ cùng ngày, chúng tôi bị đưa vào phòng cách ly, không thể điện thoại hay liên lạc được với bất cứ ai bên ngoài nữa. Nhiều lần chúng tôi xin được tiếp xúc với Lãnh sự Pháp, nhưng chỉ được trả lời một cách đơn giản rằng ông Lãnh sự không thể vào được. Sau khi về Pháp, chúng tôi mới biết là Lãnh sự Pháp đã phải đứng chờ ngoài cổng phi trường hàng giờ mà không được phép tiếp xúc với chúng tôi.

Trong suốt thời gian bị lưu giữ tại phi cảng, chúng tôi rất khó chịu trước thái độ của viên thủ trưởng đặc trách di trú, ông Đậu Hiền Lương (mã số 003-178). Ông này muốn chúng tôi ký vào một văn bản bằng tiếng Việt mà chúng tôi không hiểu nội dung, nên chúng tôi đã không ký. Ông cũng bắt xét chuyện chúng tôi phải nhịn đói và khát nước suốt ngày hôm ấy. Thậm chí có người trong chúng tôi đến giờ uống thuốc, muốn mở hành lý để lấy, ông cũng không cho. Ông cũng ra lệnh cho thuộc cấp phải bám sát, mỗi khi có ai trong chúng tôi cần đi vệ sinh. Tuy chỉ thuần túy là du khách, chúng tôi có cảm tưởng mình bị đối xử như tội phạm hoặc quân khủng bố.

Đến xế chiều, sau khi thông báo rằng chúng tôi phải rời Việt Nam, người ta đưa chúng tôi lên một chiếc máy bay khác chở thẳng ra Hà Nội, và từ Hà Nội chuyển sang một máy bay khác trở về Paris. Chuyến du lịch của chúng tôi chỉ kéo dài vồn vẹn 40 tiếng đồng hồ.

Kính thưa ông Đại Sứ,

Sự cố vừa tường trình khiến chúng tôi cảm thấy thế diện bị xúc phạm nặng nề. Thế mà tuyệt nhiên, từ khi bị tạm giữ và bị trục xuất đến nay, chúng tôi chưa hề nhận được lời giải thích nào của những nhân viên xử lý vụ việc và của giới thẩm quyền phía Việt Nam. Ngoài những bất trắc đó, chúng tôi còn bị thiệt hại nghiêm trọng về tài chính. Sau lệ phí nhập cảnh, chúng tôi còn phải trả tiền vé máy bay mỗi người là 900 Euros.

Chúng tôi tha thiết yêu cầu ông Đại Sứ chỉ dẫn cho những điều sau đây :

1. Chúng tôi phải liên lạc với cơ quan nào để được bồi thường những thiệt hại nói trên?
2. Trong tương lai, nếu muốn trở lại Việt Nam mà không phải chịu cảnh ngộ như trên, chúng tôi phải xin giấy phép nhập cảnh với cơ quan nào có thẩm quyền nào cao hơn Đại Sứ quán Việt Nam tại Pháp?
3. Về địa điểm tham quan, dựa vào đâu để phân biệt "địa điểm chính thức" và "địa điểm tư nhân" ?

Trong khi chờ đợi câu trả lời quý báu của ông Đại Sứ, chúng tôi xin kính gửi ông Đại Sứ và quý vị đồng sự lời chúc sức khỏe, bình an và lời chào trân trọng nhất của chúng tôi.

Kính thư,

G. Moussay (Paris)

Bản sao đồng kính gửi :

- Tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam ;
- Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thủ tướng Phan Văn Khải nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;
- Chủ tịch quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;
- Bộ trưởng ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;
- Bộ trưởng công an nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;
- Bộ trưởng du lịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đồng kính gửi :

- Bộ trưởng ngoại giao nước Cộng Hòa Pháp ;
- Ông đại sứ Cộng hòa Pháp tại Việt Nam ;
- Ông tổng lãnh sự nước Cộng Hòa Pháp tại thành phố Hồ Chí Minh.

Để thông tin :

- Báo chí.

Hãy xem đài truyền hình song ngữ Pháp-Việt của báo **Tin Tức** trên đài truyền hình bình hường bắt đầu từ ngày 5 tháng 10, từ 17 30 đến 18 giờ Vùng Paris và phụ cận. Điều chỉnh trên Canal 35 (không cần cable, không cần satellite, không cần Internet).

Thứ bảy, chủ nhật : từ 17g 30 đến 18 giờ

Thứ ba : từ 20g 30 đến 2 giờ

Xem chương trình trong : tvcine.net

"Trí Tuệ Việt Nam" đập mở ?

Trà Bông

Người Việt hải ngoại không chú ý nhiều về website trong nước www.ttvnonline.com (hay là www.ttvnonline.net) cho tới khi nhà nước cộng sản Việt Nam ra lệnh nó phải ngưng hoạt động vào ngày thứ ba ngày 6 tháng 8 năm 2002. Theo *Tin Nhanh Việt Nam* (vnexpress.net), thì anh Vương Vũ Thắng - người dựng nên [ttvnonline](http://ttvnonline.com) (1) - cho biết trang web tạm thời ngưng hoạt động do có một số thành viên lợi dụng diễn đàn để gửi tới những bài viết mang nội dung không phù hợp với luật pháp Việt Nam. Vương Vũ Thắng còn hy vọng sau khi chấn chỉnh lại nội dung [ttvnonline](http://ttvnonline.com) sẽ hoạt động lại bình thường vào "ngày mai". Tính tới nay đã một tháng qua, nhưng cái "ngày mai" đó vẫn xa vời hơn bao giờ hết.

Wương Vũ Thắng đăng ký thuê tên miền [domain] ttvnonline.com cho công ty VVT Innovative Solutions Co, Ltd. Địa chỉ dùng đăng ký là 21/130 Đốc Ngự, Ba Đình, và P1/B2 27 Van Bao, Ba Đình Hà Nội. Tên domain ttvnonline.net cũng được Vương Vũ Thắng đăng ký luôn, cùng các chi tiết về công ty. Thời gian thuê là 3 năm, tới 2003 nếu cần sẽ đăng ký thuê tiếp (2).

Cả hai tên domain này, khi chưa bị ngưng hoạt động, đều dẫn đến cùng một trang Web như nhau. "Tuy hai mà một", (hay "tuy hai trăm mà một" cũng thế), chỉ là ứng dụng một kỹ thuật đơn giản trong hệ thống quản lý Web. Lý do duy nhất khi đăng ký thuê hai (hay nhiều) tên tương tự nhau là nhằm giảm tình trạng cạnh tranh đánh lộn con đen trên www. Vương Vũ Thắng quả biết phòng xa. Nhưng sự tính toán đó của anh không hề giúp anh chống đỡ cái thứ "luật pháp Việt Nam" rất kỳ "linh động", cái thứ luật pháp "nói vậy nhưng đừng tưởng vậy" của cộng sản Việt Nam.

Diễn đàn điện tử là một ứng dụng đã ra đời cùng thời với hệ thống thông tin toàn cầu Internet, rồi sau đó là World Wide Web (www). Có khác chăng là nay nó đẹp hơn, màu mè hơn, dễ dàng dựng hơn, dễ điều hành hơn, và quan trọng nhất là dễ dùng hơn xưa. Khách viễn phương giao lưu trên Web ghé vào lúc nào cũng được. Thấy đề tài nào đang thảo luận hợp với mình thì có thể đăng ký rồi nhào dzô có ý kiến thoải mái. Nói là "đăng ký", nhưng không ai đòi bạn trưng Sổ Hộ Khẩu ra hết. Hầu hết chỉ cần một địa chỉ email, hay một "tên truy nhập" và "mật mã" tự tạo là đủ. Có nghĩa là không ai biết bạn là ai hết.

Chính vì cái tính lưỡng tung của diễn đàn điện tử như vậy, nên phải có nhu cầu gạn lọc. Việc gạn lọc này ở các nước tự do chỉ nhằm chặn bớt thứ ngôn ngữ quá thô lỗ, và luôn luôn do một chương trình điện toán đảm nhiệm. Chương trình xem qua lá thư, nếu vớ được vài chữ trong sổ đen thì thư sẽ được tự động trả lại cho người gửi. Chỉ có đương sự phải lãnh đủ cái thô lỗ của chính mình thôi. Bằng không ý kiến sẽ được truyền đi cho mọi thành viên xem.

Nếu người chủ trương diễn đàn làm siêng, có thật nhiều thời gian và một ít tiền bạc, hoặc có động cơ thúc đẩy nào

đó, thì các đề tài thảo luận sẽ được lưu lại trong một database, xếp loại và đưa lên một website cho công chúng thưởng ngoạn. Nếu website được nhiều người xem, cả trăm ngàn lượt viếng mỗi ngày, thì sẽ có người tìm tới trả tiền, xin "chạy" cho họ một hàng quảng cáo trên website đó. Tiến trình này thường được gọi là "fame then... fortune" - lấy tiếng rồi ... lấy tiền.

Ttvnonline là một diễn đàn điện tử cùng loại mô tả trên đây, mà nơi gặp gỡ thảo luận là cái website ttvnonline.com. Việc gạn lọc đề tài và nội dung do các thành viên trong Ban Quản Trị thực hiện, bằng mắt, không phải bằng máy.

Ttvnonline.com nay chỉ còn là những mảnh vỡ nằm vương vãi khắp nơi. Nhưng qua những mảnh vụn đó, nếu lắp ráp lại, chúng ta có thể tìm được vài nét chính của cái "hệ thống trao đổi thông tin trực tuyến" đông khách nhất này.

Ttvnonline là một diễn đàn có hơn một trăm ngàn (một trăm ngàn) đề tài đã thảo luận, và gần một triệu (một triệu) ý kiến được đưa ra. Dù có nhiều đề tài thảo luận như vậy, nhưng không có đề tài chính trị! Một con số đáng gờm khác là số lượt viếng hàng ngày: hơn một trăm ngàn. Các website của người Việt rải rác khắp thế giới có mơ cũng không dám mơ tới cỡ đó.

Với giá cho thuê cắt cổ ở Việt Nam và theo các thống kê hiện nay (3), thì với dân số hơn tám chục triệu, Việt Nam chỉ có khoảng một trăm ngàn người đăng ký sử dụng phương tiện Internet trong nước. Như thế, ttvnonline lấy đâu ra hơn một trăm ngàn lượt viếng mỗi ngày? Chắc chắn những thanh niên thiếu nữ Việt Nam du học, du lịch hay định cư ở hải ngoại phải chiếm một số lớn trong số này.

Nơi trang chính của Website ttvnonline, trên "thực đơn" của các món ăn tinh thần có các món chính sau đây: Đăng Ký, Diễn Đàn, Sổ Lưu Niệm, Danh Sách Thành Viên, Tạp Chí Hoa Nắng, Lịch Sử Việt Nam, và Tự Điển Anh-Pháp-Việt. Giữa trang, bên dưới "Các Thông Báo" là phần trình bày vắn tắt các đề tài mới nêu ra, đang được thảo luận, với dấu nối (link) để đọc thêm.

Ngoài ra, trang chính còn có các tiết mục thường lệ trên mọi website. Như "Các sự kiện đáng chú ý", và "Thống kê của website" - dùng kỹ thuật đếm độc giả. Kỹ thuật này khá chính xác, và nhiều khi có tác dụng nói lên một điều đáng buồn là: độc giả của chúng tôi lèo tèo lắm. Trong trường hợp của ttvnonline thì khác. Họ có hơn 52 triệu lượt viếng kể từ khi thành lập, cuối năm 2000, tới ngày bị đóng cửa.

Nói tới Internet là nói tới gian lận. Kỹ thuật đếm độc giả chỉ "khá" chính xác, chứ không "rất" chính xác vì lý do: mỗi lần độc giả bấm [click] vào nút "Refresh" số đếm tăng lên một. Đây là cách đếm đơn giản nhất. Nếu bạn không có gì khác để làm, ngồi click suốt tuần, số đếm sẽ tăng một cách đáng kể. Hay là người chủ website chỉnh lại con số... Các cách gian lận này đều có người làm, và đều làm nó hết chính xác, thành thống kê ma. Nhưng trong trường hợp ttvnonline thì khác. Họ có hơn chín trăm ngàn bài thảo luận. Ngồi phịa ra cả trăm ngàn bài thảo luận thì hơi khó.

Trên website ttvnonline còn có mục "Thăm dò dư luận"

để bắt mạch quần chúng. Có lần câu hỏi "Bạn có sẵn sàng đến lập nghiệp ở Dung Quất hay không?" được nêu lên. Kết quả thăm dò được trình bày cho mọi người cùng xem.

Phía góc dưới là "Trang bè bạn". Nơi đây có link vào www.vietsoftonline.com, một công ty thuần túy thương mại về thiết trí nhu liệu ở Việt Nam. Link thứ hai nối vào www.vovisoft.com, một tổ chức thiện nguyện, dạy về nhu liệu miễn phí, làm việc thiện, vô vụ lợi, phi chính trị có bản doanh ở Sydney. Vovisoft.com do các thành viên Hội Hàn Lâm Vô Vi thực hiện. Họ tổ chức các lớp về thảo chương miễn phí sau giờ làm việc, giúp tìm việc làm... Trong số các việc thiện nguyện khác, họ còn trông hoa kiếng khá qui mô, bán lấy tiền để giúp trẻ em nghèo ở Việt Nam. Họ rất tận tình giúp đỡ mọi người trong các thắc mắc kỹ thuật tin học. Các sáng lập viên của hội này nằm trong số những người Việt rất có thẩm quyền về khoa học điện toán. Có người được nghe một sáng lập viên cà kê, về động cơ thúc đẩy hoạt động của họ "Mình thấy như mình có nợ nần với người Việt". Trong khi Buôn Ma Thuộc thất thủ, miền Trung bỏ ngõ, xe tăng T54 đang tiến về Sài Gòn thì vị này đang bận làm luận án tiến sĩ ở Úc.

Ttvnonline không phải do một người quản trị. Theo Vương Vũ Thắng thì có hơn 400 (bốn trăm) thành viên chuyên môn tự nguyện giúp trong việc điều hành. Việc điều hành một website ở Việt Nam, nếu đủ phương tiện, có thể thực hiện từ trên... mặt trăng. Chính vì thế, trong số các quản trị viên này bạn đọc có thể đoán ra có rất nhiều người ở hải ngoại. Người cầu an ở hải ngoại thì nhiều vô số, nhưng "bọn phản động" cũng không phải là ít.

Có lẽ một trong số những thành viên ở hải ngoại đó là anh Lê Minh Tiến. Anh là người đứng thuê bao tên domain www.vietol.com, với địa chỉ liên lạc ở Amsterdam. Thời hạn thuê từ tháng 4 năm 2002 tới cùng tháng, năm 2003. Vietol.com (Việt Thôn) là nơi tạm trú các bản tin của ttvnonline, khi ttvnonline bị đóng cửa. Trên trang Việt Thôn có lần anh Lê Minh Tiến tỏ ý định đưa ttvnonline đi tỵ nạn ở một máy chủ (server) khác - có lẽ để ra ngoài tầm tay của Đảng. Chuyện này dễ hơn dọn nhà. Anh có đủ phương tiện và dữ kiện - một bản lưu trữ gọn lỏn trong túi áo sơ mi là đủ - để làm. Rõ ràng Ban Quản Trị mạng ttvnonline có phương án hành động cho khá nhiều trường hợp. Họ là những nhà chuyên nghiệp rất cẩn trọng trong nghề. Nhưng có lẽ Ban Quản Trị không đồng ý với cách "trốn chạy" kiểu đó, cho nên tới nay ttvnonline vẫn còn là ttvn... offline. Trang Việt Thôn vẫn là tụ điểm tạm để các thành viên liên lạc với nhau. Nhưng anh Lê Minh Tiến đã công bố rút khỏi Ban Quản Trị mạng ttvnonline.

Hôm 22 tháng 8 năm 2002, anh Vương Vũ Thắng đã đưa ra yêu cầu ba điểm đối với Việt Thôn, trong ngôn từ của toà án. Điểm 1 và điểm 3 có tính nội bộ, bạn có thể xem ở ttvnonline.net, riêng điểm 2 xin chép lại đây: "Việt Thôn không được sử dụng danh nghĩa ttvnonline để mở các diễn đàn hay tổ chức các hoạt động khác có tính chất tương tự với ttvnonline". Điểm này có phần hơi khôi hài. Hoạt động của ttvnonline là một diễn đàn điện tử. Vậy thôi, và trên thế gian này không ai nắm bản quyền diễn đàn điện

tử cả. Chính nguyên tắc hoạt động của ttnonline cũng là bất chước của người khác thôi mà, sao lại cấm người khác, nhất là khi biết rõ rằng cấm thế quái nào được ! Chưa nói tới việc hiện nay diễn đàn ttnonline đang bị Đảng bịt miệng, sẽ bị bóp cổ cho chết luôn không chừng.

Hình như anh Lê Minh Tiến đã làm theo lời yêu cầu này vì tôn trọng nhau, chứ không vì bất cứ ràng buộc về pháp lý nào. Sự ràng buộc đó không hề có.

Trở lại với các mảnh vụn của ttnonline. Trong các mục chính của ttnonline nay mục "lịch sử" và tạp chí "hoa nắng" vẫn còn chưa bị lòi cổ xuống. Người xem có thể đến thẳng ttnonline.com/lichsu và ttnonline.com/hoanang để xem. "Hoa Nắng" là nguyệt san trên Web do ttnonline lập nên giúp các em học sinh khiếm thị của trường Phổ Thông Cơ Sở Nguyễn Đình Chiểu, Hà Nội. Trang về lịch sử có một điểm đáng nói là nó không bao gồm phần lịch sử đây vết bôi xóa, sửa đổi đầy tính gian lận của lịch sử Việt Nam dưới Đảng quang.

Nếu bạn là người hay thắc mắc với chủ trương "phi chính trị", có thể bạn sẽ bớt thắc mắc khi thấy rằng các trang Web của ttnonline hoàn toàn vắng bóng Đảng. Vắng một cách đáng mừng. Chúng cháu chủ trương phi chính trị mà... Bác !

Nếu bạn là người hay ưu tư về một xã hội công dân cho Việt Nam, không chừng bạn có thể thấy nó đang thấp thoáng đâu đó trên ttnonline : liên lạc với cả chục ngàn người, tổ chức họp mặt, làm công tác từ thiện, tương trợ... hoàn toàn độc lập với Đảng. Họ có cả đấy.

Nào ai biết được một ngày đẹp trời kia trên mục "Thăm dò dư luận" sẽ có câu hỏi : "Bạn có chấp nhận trao cho Đảng độc quyền cai trị Việt Nam muôn đời hay không ?" với các câu trả lời để click là "Không", "Không bao giờ", "Trăm lần không", "Ngàn lần không", "Vạn lần không", "Đời nào", "Ngu gì"...

Với các điểm đã nêu trên, nhìn bầu trời Sydney sắp đổ mưa trước mắt, tôi thấy tương lai của ttnonline đen tối lắm. Hoặc ttnonline không bao giờ trở lại, hoặc là Đảng sẽ tước hết mọi quyền của ban quản trị, dành quyền nhận thành viên, dành quyền đọc từng bài đóng góp, bổ nhiệm công an (vô) văn hóa vào nắm các vị trí điều hành... rồi cho ttnonline hoạt động lại. Nhưng lúc ấy ai cũng biết là nó đã biến thành ttnonline, hay là ttnismine gì đó của Đảng thôi.

Tuổi trẻ Việt Nam, trong nước và toàn thế giới, đã bị xúc phạm. Họ bị xúc phạm một cách nặng nề. Cái "sân chơi cho tuổi trẻ" của họ có hàng rào điện và tường cao bao quanh - một sân chơi trong tù ngục. Họ không có quyền gì hết, ngoài quyền cúi đầu làm người máy phục tùng Đảng, hát ca với Đảng. Lạc điệu là đập mỏ. Họ đang được đối xử không hơn một thứ - nói theo ngôn từ của thế kỷ 21 - người tái tạo [clone] với các di tố [gene] về lòng tự trọng, lòng nhân ái, tính chuộng công bằng, luân lý, đạo đức, bao dung, lòng can đảm, khả năng hành xử tự do, khả năng suy nghĩ độc lập... đã bị đóng lại [switched-off] hết rồi. Nhưng mà... nhưng mà họ còn có khả năng, hay có DÁM nhận ra không ?

Ngày xưa thế hệ cha ông (của tuổi trẻ hôm nay) đã sai lầm, đã bị lừa, đã bị đánh bại, đã bị xúc phạm, đã bị hạ nhục. Nhiều người đã vào tù, hoặc bỏ chạy. Chạy ra ngoại quốc, chạy trốn vào nội tâm. Họ trở thành những người trầm lặng sống nhiều khi đói khát, thiếu thốn như những cái bóng ngay trên quê hương đau thương của mình. Cái quê hương thành quả của mấy chục năm hy sinh tuổi xuân của chính họ. Cái quê hương thành quả tự hào đất giá với hơn ba triệu sinh linh mà dân tộc phải trả. Họ thành những người trầm lặng. Trầm mình trong nếp sống mới, trung thành hết lòng với nước... khác, và lặn kỹ trong chuyên môn. Hoặc họ đang bơi lội trong những bể bơi nước trong vắt vừa xây trong căn biệt thự mới tậu từ tiền hối lộ ăn cắp trong cái xã hội ngẫu đục như một hồ phân sầu ngày nay ở Việt Nam. Hoặc họ đang cố ngoi đầu lên chỉ cốt để khỏi ngộp chết vì chọn sống lương thiện. Nơi đây tính lương thiện và khả năng nói thật là những trọng tội đang bị truy diệt.

Chính trong cái xã hội như hồ phân sầu này, những người trẻ của thế hệ không muốn dính dáng gì tới Đảng, và các "thành quả" khủng khiếp của Đảng, đang bị xúc phạm.

Một lần nữa, tôi lại tự hỏi : Họ có dám nhận ra hay không ? Nếu họ dám thì Đảng sẽ đập mỏ, chứ không phải họ.

Không có gì ngăn được chúng ta cả, ngoại trừ chính chúng ta.

Trà Bông (Sydney)

1. Diễn đàn điện tử ttnonline là ứng viên đã thắng giải nhất cuộc thi nhu liệu ứng dụng "Trí Tuệ Việt Nam 2002". Cuộc thi này do báo *Lao Động* tổ chức hàng năm. Tựa bài "Trí Tuệ Việt Nam" ở đây xin dùng để ám chỉ diễn đàn điện tử ttnonline.
2. Các chi tiết này có tính cách cá nhân, nhưng không riêng tư. Ai cũng có thể tìm thấy nó trên www. Điều cần lưu ý khác là không có ai bảo đảm tính chính xác của nó.
3. Xin đọc giả lưu ý, con số lỏng lẻo này là con số được nói tới cách nay không lâu. Nó có vẻ trung thực hơn là con số một triệu được đưa ra hồi tháng Tám mới đây, khi chủ tịch kiêm giám đốc điều hành Craig Barrett của Intel viếng thăm Việt Nam.

Nguyệt san **THÔNG LUẬN**

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số) - Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

Tại Hoa Kỳ : Thong Luan, P.O. Box 7592, Fremont - CA 94537-7592. Giá một năm báo là 40 USD. Ngân phiếu xin đề : *Quan My Lan*. E-mail : qml@juno.com

Tại Canada : Phạm Chu Thái, 6220 Bois Brillouise, Anjou - Québec H1M-1Y1. Giá một năm báo là 50 CAD. Ngân phiếu xin đề : *Pham C. Thai*.

Tại Úc : Sơn Dương, 36 Clarence Street, Condell Park, NSW 2200. Giá báo một năm là 60 AUD. Ngân phiếu xin đề : *Thu S. Duong* (Báo Thông Luận).

Tản mạn

E... siêu văn hóa !

Một cuộc Cách Mệnh Văn Hóa vĩ đại vừa phát động ở Việt Nam, để - theo nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa IX) - "đưa giáo dục nước nhà vào giai đoạn mới" và "đáp ứng nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân cũng như yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". Chưa có một thủ bản như cuốn Sách Đỏ [Red Book] bên Trung quốc, nổi tiếng một thời khắp thế giới (Đừng lo, thế nào cũng có, sau khi sưu tập xong "tư tưởng Hồ Chí Minh" - khởi sự khoảng 1985-1986, mới gần hai mươi năm thôi. Đi đâu mà vội nào ? Nhân thế có thời gian cho đồng chí "con", tổng bí thư Nông Đức Mạnh, kịp sản xuất - ký tên ở dưới - thêm vài lời đóng góp vào sự nghiệp tư tưởng của đồng chí "bố đẻ"). Nhưng đã có tập giáo khoa cơ bản (*Tiếng Việt I – Tập I*) để các em nhỏ bắt đầu đến trường vỡ lòng lập tức học những... điều hay.

Có ba cái cách tân kỳ – chưa kể những cái cách sẽ tiếp nối – xin phép khoa trương đúng mức sau đây. Ở lớp 1 tiểu học, mấy em nhỏ học chữ "e" trước hết : e – b – c... thay vì a – b – c... Thứ tự năm dẫu nay là sắc – hỏi – nặng – huyền – ngã. Và chữ số, bắt đầu học 100, 200, 300... ; 1 000, 2 000, 3 000,... ; 10 000, 20 000, 30 000... v.v.

A, ngạc nhiên sao ? Không bao giờ nghĩ ra được, phải không ? Đầu óc A–B–C làm sao suy tưởng kịp với đỉnh cao trí tuệ ? Dưới ánh sáng xã hội chủ nghĩa (thay thế ánh sáng Mác-Lê không may tắt ngóm mất – tiếc quá !), những sự kỳ diệu xảy ra hàng ngày, ngạc nhiên là thường tình, có ai lấy làm hệ trọng nữa ? Vậy A phải xuống cấp là vừa. **BÉ** phải học **E** đầu, lớn mới thành nếp **E** d**E**, **E** sợ, **E** ngại chứ ? Và sẽ biết d**E** đúng thời điểm, tránh đụng vào bức tường th**E**p của đảng, nhà nước, cấp trên... và linh tinh, như mafi "a" (a nhỏ, thấy luôn luôn, càng không đáng ngạc nhiên).

Các em sẽ sớm giác ngộ rằng cái dấu huyền vô duyên kia, làm cho mọi âm thanh trùng xuống, không thích hợp với đặc tính xã hội chủ nghĩa, xuống hạng thứ tư là may rồi. Cuộc tranh đấu giai cấp không thể giảm cường độ. Đối diện với kẻ thù giai cấp (để nhận diện thôi : đũa nào đe dọa quyền, lợi, của mình), tư tưởng và võ khí phải **sắc** bén. Tóm được chúng – bất kể bằng thủ đoạn nào - thì phải tra **hỏi** kỹ (vàng, tiền dẫu chỗ nào?). Thầy cô sẽ dạy các em là đối với đảng, với lãnh tụ, dấu sắc – như tâm **tấp** – thì hợp cách. Dấu hỏi ngược lại, là húy kỵ. Cái gì cũng **hỏi**, cũng đặt vấn đề, sẽ không sống lâu, sẽ chết mau trong trại cải tạo, chân tay hằn dấu nặng của chiếc kệp.

Điều sáng tạo thứ ba về lãnh vực Số học, nhằm đáp ứng nhu cầu **đầu tiên** một em bé cũng đã thông thuộc: trong xã hội chủ nghĩa, phải có nhiều – thực nhiều - tấm giấy vạn năng, như thuốc cao dán tiêu trừ bách bệnh : tấm hình Hồ chủ tịch với những con số phải biết phân

Mục lục

1. Nguyễn Vũ Bình, Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn và Nguyễn Khắc Toàn ra tòa
Thông Luận
2. Tiểu sử năm chiến sĩ dân chủ
Thư mời họp ngày chủ nhật 20-10-2002
Phân bộ Paris của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và Nguyệt san Thông Luận
3. Thời sự Việt Nam liên quan đến những chiến sĩ dân chủ trong nước đang bị mắc nạn
6. Ngã mũ kính chào Nhóm Dân Chủ
Tinh Tiến
7. Biên giới Ải Nam Quan ở đâu ?
8. Nổi bực của rừng
K' Tiên
9. Ý niệm về tổ quốc và quốc tổ
Nguyễn Văn Mừng
10. Tình hình đất nước
Nguyễn Anh Tuấn
12. Nhìn lại anh em, tìm lại bạn bè
Nguyễn Văn Huy
16. Giới thiệu tập san Champaka
17. Nhận định về một cuộc chuyển hóa bất buộc
Nguyễn Gia Kiểng
22. Tòa Án Hình Sự Quốc Tế
Trần Thanh Hiệp
24. Sự chọn lựa đầy lưỡng lự
Trần Việt Vinh
26. Thời sự quốc tế
28. Chúng tôi cảm thấy thể diện bị xúc phạm nặng nề!
G. Moussay
29. "Trí tuệ Việt Nam" dập mờ ?
Trà Bông
32. E... siêu văn hóa !
Nghiêm Văn Thạch

biệt. Từ khi đổi mới, xã hội chủ nghĩa sài sang, chẳng còn tiền đồng tiền chực. Các em khởi học đếm từ một, hai, ba... Cứ đà phát triển lũy tiến này thì ngay tiền trăm, tiền ngàn sẽ nhanh chóng mất thông dụng, kẻ khó cũng chê không nhận. Rồi các em cùng cả nước sẽ thấm thía hạnh phúc xã hội chủ nghĩa mang đến như đã hứa hẹn : ai ai cũng là triệu phú, mỗi ngày tiêu xài bạc triệu !

Cho nên người viết thấy có bốn phận kêu gọi mọi người hãy nhiệt liệt khen ngợi và hưởng ứng cuộc cách mệnh văn hóa vô **tiền** khoáng hậu này. Xin chớ nghe lời làm xàm (dấu huyền) của đám ABC quen thói chê bai những phát minh, sáng kiến siêu việt. Hoan hô ! Ai tai !

Nghiêm Văn Thạch (Paris)

Tìm đọc **Thông Luận** và nhiều tiết mục khác trên Thongluan website :
<http://www.thongluan.org>